

Giải Quyết Nan Đề của **CUỘC SỐNG**



PAUL YONGGI CHO

Thân tặng hiền thê yêu quý ,
người đã trung tín giúp tôi trong chức vụ
(To my dear wife
Who has been my faithful help in the ministry)

NỘI DUNG

- I. HỌC TẬP NGÔN NGỮ ĐỨC TIN
- II. TÌM KIẾM HẠNH PHÚC THẬT
- III. TRỞ NÊN GIÀU CÓ
- IV. CẢI TIẾN CHÂN DUNG BẢN THÂN
- V. XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ ĐÚNG ĐẮN I
- VI. XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ ĐÚNG ĐẮN II
- VII. NHẬN SỰ CHỮA LÀNH
- VIII. SỐNG TRONG NHỮNG PHỨC TẠP LIÊN TỤC
- IX. TIÊU DIỆT SỰ LỪA DỐI
- X. ĐẮC THẮNG KHÓ KHĂN (VƯỢT QUA TRỞ NGẠI)
- XI. KINH NGHIỆM ĐỨC CHÚA TRỜI HÀNG NGÀY

HỌC TẬP NGÔN NGỮ ĐỨC TIN

Đức tin là trọng tâm để giải quyết những nan đề trong cuộc sống vì bạn và tôi được tạo để được đổ đầy đức tin. Khi chúng ta được đổ đầy đức tin của Đức Chúa Trời thì chúng ta đang tiến trên con đường trở thành một dân sự theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên khi chúng ta ngăn trở và làm trì trệ dòng nước và sự lớn lên của đức tin trong cuộc sống chúng ta thì cũng kéo theo sự thất bại trong đời sống thuộc linh của cá nhân chúng ta nữa. Sự bế tắc này sẽ lan rộng sang nhiều nan đề khác của chúng ta.

CHỨC NĂNG CỦA ĐỨC TIN

Đức tin – sự tin quyết - sự bảo đảm do Đức Chúa Trời ban – hành động theo ba cách trong đời sống của tín hữu. Sự hiểu biết về Chúa Jesus và lời của Đức Chúa Trời hình thành trên nền tảng căn bản cho sự đầu phục Đấng Christ. Nhưng cũng bằng đức tin, chúng ta bắt đầu cuộc sống mới trong Đấng Christ. Đây cũng là Đức tin dẫn vào cuộc sống của cơ đốc nhân.

Nhưng chỉ đơn giản qua ngưỡng cửa của đức tin thì chưa đủ. Chúng ta cũng phải học cách phát triển nếp sống cơ đốc của mình. Những cơ đốc nhân chưa trưởng thành không dám tiến vào cuộc sống cơ đốc sâu nhiệm. Nếp sống cơ đốc nhân trưởng thành đòi hỏi đức tin phải phát triển, vì đức tin chân thực có sâu sắc thì mới dẫn chúng ta đến những bước sâu nhiệm với Đấng Christ. Đây là loại đức tin thứ hai: Đức tin phát triển.

Thứ ba, cũng chỉ qua đức tin chúng ta tiếp nhận phép lạ. Mọi người không thể khám phá xa hơn trước khi ý thức rằng cuộc sống của chúng ta là một thế giới đầy nhu cầu. Qua đức tin chúng ta có thể khai phóng quyền năng của Đức Chúa Trời để ứng những nhu cầu đó. Đây là đức tin để nhận phép lạ.

Hàng ngàn người cảm nhận được tầm quan trọng của đức tin, đã đến với tôi và hỏi: “Làm sao để tôi tăng trưởng đức tin” hay “Làm sao để tôi có thêm đức tin”.

Câu hỏi này liên quan đến nếp suy nghĩ của hết thảy cơ đốc nhân, vì dân sự chính tông của Đức Chúa Trời phải là một dân sự có đức tin thật sự. Nhưng chúng ta thiếu kiên nhẫn, chúng ta muốn đức tin của mình lớn lên ngay lập tức. Chúng ta thiếu trách nhiệm, chúng ta muốn Đức Chúa

Trời tăng cường đức tin cho chúng ta và chúng ta lại không cộng tác với Ngài trong bất kỳ sự thay đổi nào do hậu quả đem lại. Chúng ta thiếu hiểu biết, chúng ta khao khát đi xa vào thế giới của đức tin mà không muốn học tập ngôn ngữ của đức tin.

TÂM QUAN TRỌNG CỦA NGÔN NGỮ

Ngôn ngữ giúp chúng ta truyền thông. Nó là một ống dẫn tư tưởng, ý nghĩa và tình cảm. Ngôn ngữ đúc khuôn cuộc sống chúng ta, ảnh hưởng đến nếp suy nghĩ và cách cư xử của chúng ta.

Đức tin và ngôn ngữ liên quan mật thiết với nhau. “Vì do đức tin trong lòng mỗi người được ngay thật với Đức Chúa Trời do mỗi miệng người ấy nói cho người khác biết về đức tin của mình thừa nhận sự cứu rỗi” (Roma 10:10 TLB). Lời nói của ngôn ngữ xác nhận sự vững vàng đức tin người ấy.

Liên tục xưng nhận đức tin nơi lời Đức Chúa Trời là điểm căn bản của ngôn ngữ đức tin, một ngôn ngữ được sử dụng hằng ngày trong cuộc sống chúng ta. Thực hành loại ngôn ngữ này một cách chính xác có thể mang lại phép mầu làm thay đổi cuộc đời chúng ta. Ngôn ngữ đức tin cũng có thể khiến cho người khác đầu phục Đấng Christ, làm phát triển đời sống thuộc linh của chúng ta và làm cho quyền năng của Đức Chúa Trời thi thố nhiều phép lạ.

Một ví dụ rõ ràng nhất của ngôn ngữ đức tin trong hành động có thể nhìn thấy rõ trong Thi Thiên 23, một bài ca của Đavít, vị vua chăn chiên. Khi nghiên cứu Thi Thiên này chúng ta có thể học tập ngôn ngữ đức tin tốt hơn, một ngôn ngữ được diễn đạt trong mọi thời điểm, lúc bình an, lúc nguy hiểm và lúc đối diện với kẻ thù.

TRONG NHỮNG LÚC BÌNH THƯỜNG

Mỗi quân nhân trong quân đội lúc chiến đấu đều tin cậy Đức Chúa Trời. Nhưng đức tin nơi sự gìn giữ thiêng liêng liên tục cần thiết cho mọi người chứ không riêng gì cho những ai phải đối diện cái chết.

Chúng ta cần đức tin trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta cần sử dụng ngôn ngữ đức tin ngay cả lúc mọi việc chung quanh đều ổn định. Đavít nêu gương cho chúng ta về điều này trong phần thứ nhất của Thi Thiên 23: “Đức Giêhôva là Đấng chăn giữ tôi, tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì” (Câu 1). Đavít ý thức về sự tế trị và ân phước của Đức Chúa Trời ngay trong lúc bình an.

Bạn và tôi cũng phải làm như thế, ngay hôm nay chúng ta nên tiếp tục xưng nhận sự ban cho dư dật của Đức Chúa Trời đối với chúng ta và dâng vinh hiển cho Ngài. Đây là chìa khóa của ngôn ngữ đức tin. hãy làm cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời bùng cháy sáng.

Phần thứ nhất trong Thi Thiên này của Đavít liên quan đến ba lãnh vực: Lãnh vực thể chất, lãnh vực tâm linh và lãnh vực xã hội

Lãnh vực thể chất

Đavít ca tụng Chúa trong lãnh vực thể chất: “ Ngài cho tôi nằm nghỉ trong đồng cỏ xanh tươi” (23:2). Khi con chiên nằm nghỉ nơi đồng cỏ xanh tươi là lúc nó được thỏa mãn mọi nhu cầu cần thiết. Chúng ta là chiên của Đấng chăn chiên Thiên thượng, Ngài để chúng ta nằm nghỉ ngơi trong đồng cỏ xanh tươi. Ở đây Đavít dùng ngôn ngữ đức tin để vẽ lên bức tranh bình an, diễn tả sự nhân từ của Đức Chúa Trời. Mỗi ngày chúng ta nên ca tụng Đức Chúa Trời như vậy.

Lãnh vực Thuộc linh

Niềm hãnh diện kế tiếp của Đavít là Đức Chúa Trời “dẫn tôi đến mé nước bình tịnh” (23:2, NEB), khi đọc đến câu này bạn có thể cảm nhận hạnh phúc kỳ diệu, sự thỏa mãn và bình an trong tâm hồn. Câu này là ví dụ đặc biệt về phước hạnh đầy trọn của Đức Thánh Linh, bức tranh về dòng nước an tịnh tượng hình một cách chính xác về sự đầy đầy Ngài,

Khi xưng tội lỗi mình ra trước mặt Đức Chúa Trời, bạn được tẩy sạch bằng dòng huyết của Cứu Chúa Jesus Christ. Kế đó, dòng sông sự sống, Đức Thánh Linh cao quý, sẽ tuôn chảy vào lòng bạn và khiến lòng bạn trở nên chỗ ở của Ngài. Nếu bạn tiếp tục cầu nguyện và tìm kiếm Đức Chúa Trời để được đầy đầy Thánh Linh, Thì Đấng Christ sẽ làm báp têm cho bạn trong Thánh Linh và làm cho bạn tuôn tràn ra sông nước hàng sống.

Nếu ngôn ngữ đức tin tiềm tàng trong đời sống bạn thì bạn phải để câu Kinh Thánh này trở thành hiện thực. Nói một cách thuộc linh, hãy để Giêhôva Đức Chúa Trời dẫn bạn đến mé nước bình tịnh, đến sự đầy đầy Đức Thánh Linh. Rồi linh hồn khao khát của bạn sẽ được thỏa nguyện bạn sẽ nhận được năng quyền của Đức Chúa Trời với dấu phép kỳ lạ cặp theo để hầu việc Đức Chúa Trời, chắc chắn công tác phục vụ Chúa của bạn sẽ phong phú hơn và kết quả nhiều hơn.

Lãnh vực xã hội

Khi Đavít xác quyết: “ Ngài bổ lại linh hồn, dẫn tôi vào các lối công bình vì cơ danh Ngài” (23:3 NEB), thì ông đang sử dụng ngôn ngữ của đức tin vào sinh hoạt xã hội của ông.

Sống giữa những ngày biến động của thế giới hiện tại, lòng chúng

ta thường chán chường, linh hồn cảm thấy khô cằn, đôi khi chúng ta cảm thấy hầu như mình không đủ sức vượt qua dòng nước lụt của việc làm sai quấy quá mãnh liệt.

Ngay tại điểm nối kết này, ngôn ngữ đức tin đem lại cho chúng ta chìa khóa của sự đắc thắng. Chúng ta có thể đồng thanh với Đavít: Ngài làm cho sự sống trong tôi tươi tỉnh lại, Ngài dẫn tôi trong các lối đi công chính. Khi xác quyết những lời này bằng sự lập lại, chúng ta sẽ cảm nhận bằng sức lực và sự an ủi, ấm áp đang sống dậy trong chúng ta.

Khi đối diện với thách thức của thế giới tội lỗi, chúng ta thường cảm thấy bất lực, vô quyền. Những hoàn cảnh ngang trái và những thử thách của đời này đang ra sức trói buộc chúng ta. Chúng ta cảm thấy xác thịt mình quá yếu đuối.

Trong khi chúng ta không thể sống một cuộc sống đắc thắng bằng sức riêng của mình bằng ý chí, thì Kinh Thánh diễn tả rằng Đức Chúa Trời làm cho sự sống trong chúng ta tươi tỉnh lại, Ngài giúp đỡ và dẫn chúng ta trong lối đi công chính vì cố Danh Ngài. Hãy tuyên bố và xác quyết như vậy. Hãy sử dụng ngôn ngữ đức tin trong hoàn cảnh xã hội của mình khi bạn bị lạc trong vũng bùn tội lỗi và hành vi sai trái. Hãy nói lớn lên rằng Đức Chúa Trời dẫn bạn vào lối công chính. Hãy cứ lập lại lập lại để Lời Chúa chiến đấu và đem lại đắc thắng cho bạn. Hãy sử dụng ngôn ngữ đức tin để đắc thắng cuộc chiến của mình trong lãnh vực xã hội.

TRONG NHỮNG LÚC HIỂM NGUY

Cuộc sống chúng ta là không giới hạn trong những lúc bình yên. Chúng ta cũng gặp những lúc nguy hiểm. Nguy hiểm gây ra do nhiều nguyên nhân tội lỗi, yếu đuối, cảm dỗ, sợ chết. Nhưng ngay trong lúc hiểm nguy Đavít cũng nêu gương về tầm quan trọng của ngôn ngữ đức tin.

Xác quyết sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Hãy khảo sát ngôn ngữ của Đavít khi ông gặp nguy hiểm “Dẫu khi tôi đi trong trũng bóng chết, tôi chẳng sợ tai họa nào, vì Chúa ở cùng tôi” (23:4). Đavít tuyên bố rằng ông không sợ gặp nguy hiểm vì Đức Chúa Trời ở cùng ông. Thay vì nhìn vào bóng tối và nói về “trũng bóng chết”, Đavít xác quyết và nói về sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Khi đi qua trũng bóng chết có thể chúng ta không nhìn thấy hay cảm thấy sự hiện diện của Đức Chúa Trời, nhưng chúng ta đừng đòi cho được cảm giác ấy. Đavít tạo ra sự hiện diện của Đức Chúa Trời bằng ngôn ngữ đức tin của mình. Ông xác quyết “Chúa ở cùng tôi”. Đavít không thấy dấu hiệu nào về sự hiện diện của Đức Chúa Trời, cũng không nghe giọng

nói nào của Chúa, nhưng ngay trong hoàn cảnh như vậy, ông đã không để cuộc tấn công ai hết diễn ra trong trũng bóng chết đe dọa mình. Ông đơn giản xác quyết sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Bạn và tôi có thể làm như vậy trong những lúc nguy hiểm. Khi đi qua trũng bóng chết, đừng nhìn vào hoàn cảnh chung quanh mình. nếu bạn lắng nghe ngôn ngữ của sự sợ hãi hay nguy hiểm nói với bạn hoặc đánh lừa cảm giác của bạn sẽ bị thất bại.

Thay vào đó, hãy nói ngôn ngữ đắc thắng của đức tin bằng lời nói thừa nhận sự hiện diện của Chúa Jesus Christ trong trũng bóng chết. Hãy tuyên bố rằng Đấng Christ đang ở với bạn ngay cả khi có nhiều nguy hiểm vây lấy mình. Qua ngôn ngữ đức tin được nói ra, bạn sẽ cảm thấy sự hiện diện của Cứu Chúa Jesus Christ.

Hãy nhìn nhận sự bảo vệ của Đức Chúa Trời

Đavít nhận biết sự bảo vệ của Đức Chúa Trời khi ông tuyên bố: “cây trượng và cây gậy của Chúa an ủi tôi” (23:46). Người chăn chiên trong thời Đavít đã dùng cây trượng để đánh những con vật nào làm cho bầy chiên sợ hãi. Khi những thú dữ đến tấn công bầy chiên thì người chăn sẽ dùng sức lực của mình để đuổi chúng đi.

Đavít đã dùng phép so sánh này trong ngôn ngữ đức tin – ông so sánh Đức Chúa Trời với người chăn chiên trong một lời nói có tác dụng tốt: “Đức Chúa Trời dùng cây trượng để bảo vệ tôi”. Thay vì nhận thấy sự nguy hiểm bao bọc mình, ông đã nói về Đức Chúa Trời, Đấng bao phủ, giữ gìn và an ủi ông. David đã giữ gìn an toàn khỏi mọi xung đột và tranh chấp trong cuộc sống, nhờ ông học biết và sử dụng ngôn ngữ của đức tin xác quyết về sự bảo vệ của Đức Chúa Trời.

Hãy tuyên bố sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời

Giữa hiểm nguy, David đã dẫn dắt sự tuyên bố của Đức Chúa Trời: “Cây gậy của Chúa an ủi tôi”. (23:34). Cây gậy là dụng cụ dài uốn cong ở đầu, người chăn chiên lúc nào cũng đem theo cây gậy bên mình. xem một con chiên bắt đầu đi lang thang , người chăn đưa cây gậy đó ra kéo cổ con chiên và nhẹ nhàng dẫn nó trở về hướng đi đúng. Cũng vậy, nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, Đức Chúa Trời dẫn chúng ta trên con đường chính đáng. Trong lúc nguy hiểm, David đã biết sử dụng ngôn ngữ đức tin tuyên bố sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời.

Khi mọi sự dường như đen tối và tuyệt vọng, khi bạn cảm thấy lạc lõng, đang đi vào con đường quanh co khúc khuỷu của cuộc sống, thay vì rối trí và lo lắng thì bạn sử dụng ngôn ngữ đức tin của David: “Tôi không biết đường đi nhưng Đức Chúa Trời đang dẫn dắt tôi”. Ngay bây giờ bàn tay âu yếm của Ngài đang đặt trên đầu tôi. Khi bạn thừa nhận sự dẫn dắt

của Đức Chúa Trời, bạn sẽ cảm thấy quyền năng dẫn dắt của Đức Chúa Trời thực hữu trong đời sống bạn.

Trong châm ngôn chúng ta được học biết rằng: “Hãy hết lòng tin cậy nơi Đức Giêhôva, chớ tin cậy nơi sự thông sáng của con, hãy suy nghĩ về Ngài trong các đường lối mình thì Ngài sẽ ban bằng lối đi của con”. (Châm 3:5-6).

Nếu bạn và tôi tuyên bố xác quyết nơi sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ ban bằng lối đi của chúng ta. David đã sử dụng ngôn ngữ của đức tin trong lúc nguy hiểm thế nào thì chúng ta cũng phải làm như vậy. Vì Đức Chúa Trời toàn năng luôn luôn ở với chúng ta nên chúng ta không cần sợ nguy hiểm hay điều ác.

TRONG KHI ĐỐI DIỆN VỚI KẺ THÙ

Trong cuộc sống không những chúng ta gặp nhiều nguy hiểm do điều ác mang lại, nhưng chúng ta còn có nhiều kẻ thù: nghi ngờ, thất vọng, thất bại và những con người muốn thấy chúng ta bị tiêu diệt. Trong khi đối diện với những điều đó, ngôn ngữ đức tin vẫn cứ nắm một vai trò quan trọng.

Hãy tuyên bố sự cung ứng của Đức Chúa Trời.

David đã tuyên bố sự cung ứng của Đức Chúa Trời: “Ngài dọn bàn cho tôi trước kẻ thù nghịch tôi”. Chúa đã sửa soạn một cái bàn đầy cao lương mỹ vị trước mặt kẻ thù của David. Đức Chúa Trời đã cung ứng tất cả nhu cầu của David để ông có đủ sức thi hành mọi công tác và David đã tuyên bố lớn tiếng về sự cung ứng của Đức Chúa Trời.

Kẻ thù muốn chúng ta chết đi và bị hủy diệt, nhưng mục đích của Đức Chúa Trời lại khác - Đức Chúa Trời dọn sẵn một bàn đầy thức ăn ngon miệng cho chúng ta trước mặt kẻ thù nghịch của chúng ta. Trong khi chúng ta tuyên bố sự cung ứng của Đức Chúa Trời bằng ngôn ngữ đức tin, Đức Chúa Trời chứng tỏ cho kẻ thù thấy ân huệ của Đức Chúa Trời đối với con cái Ngài thật kỳ diệu.

Hãy nhận biết sự ban vinh dự của Đức Chúa Trời.

David đã thấy được: “Ngài đã tẩm ướt đầu tôi bằng dầu thơm” (23:5 NEB). Vào một ngày nóng bức, nếu bạn xúc dầu thơm trên đầu một người nào đó, bạn làm cho người ấy cảm thấy khoan khoái. Xúc dầu cho người nào, còn tượng trưng cho việc tôn trọng, cất nhắc người ấy cao hơn người khác.

Kinh Thánh ký thuật rằng Đức Chúa Trời đã xúc dầu cho Đấng Christ và lập Ngài cao hơn các thiên sứ. Trước mặt kẻ thù, David nhận

thấy mình được Đức Chúa Trời ban vinh dự cho, ông nói rõ rằng: “Đức Chúa Trời tắm ướt đầu tôi bằng dầu thơm, Ngài cất nhắc tôi, làm cho tôi nổi hơn kẻ thù nghịch tôi”. Sự hiện diện và cung ứng của Ngài cho chúng ta cũng vậy. Ngài lập chúng ta cao hơn kẻ thù nghịch của mình.

Chúng ta phải nhận biết điều này và công bố bằng ngôn ngữ đức tin.

Hãy tuyên bố những phước hạnh của Đức Chúa Trời.

David còn đi xa hơn khi tuyên bố: “Chén của tôi đầy tràn”. Trong cái nhìn của kẻ thù David, Đức Chúa Trời đã chúc phước cho ông vượt quá nhu cầu của ông - Ngài chúc phước cho David nhiều đến nỗi làm cho chén của ông dư tràn ra ngoài.

Trong Sáng thế kỷ, Đức Chúa Trời đã hứa ban một lời hứa kỳ diệu cho Abraham: “Ta sẽ làm cho người thành Cha của một dân tộc vĩ đại. Ta sẽ chúc phúc cho người và làm nổi danh người, và người sẽ trở thành nguồn phước cho nhiều dân tộc khác”. (Sáng 12:2 TLB). Sau lời hứa đó, Abraham phải trải qua một hành trình lâu dài để học ngôn ngữ của đức tin. Khi làm như vậy, ông đã tuyên bố phước hạnh của Đức Chúa Trời, những phước hạnh còn lưu lại cho chúng ta ngày nay.

Khi còn trẻ, David đã biết được tầm quan trọng của việc tuyên bố những phước hạnh của Đức Chúa Trời. Khi ông đi chiến đấu với người khổng lồ Gôliát, ông biết Đức Chúa Trời đã ban cho ông một đặc ân thiêng liêng và ông tuyên bố điều này bằng ngôn ngữ đức tin. Đối với giống voi khổng lồ Man-mút, có sức mạnh vĩ đại, nhưng thanh niên David tuyên bố: “Người cầm gươm giáo đến cùng ta, còn ta như danh Đức Giêhôva, vạn quân của Ysraên, Đức Chúa Trời mà người dám thách đố. Ngày nay Chúa sẽ đánh hạ người và ta sẽ giết người. Toàn thể thế giới sẽ biết rằng có một Đức Chúa Trời trong Ysraên. Và Ysraên sẽ học biết rằng Đức Chúa Trời không lệ thuộc vào vũ khí của người để hoàn tất chương trình của Ngài. Ngài hành động mà không cần đến những phương tiện của loài người. Ngài sẽ phó người vào tay chúng ta”. (Samuên 17:45-47 TLB).

Bằng ngôn ngữ của đức tin, David đã xây nên chiến thắng, đánh bại kẻ thù mạnh sức bằng Gôliát. Ngôn ngữ đức tin của David dựng lên bối cảnh cho Đức Chúa Trời hành động. Thề với David đến với Gôliát bằng cái tranh ném đá, ném một cục đá rơi ngay vào trán của Gôliát. Trong cái nhìn của đám quân thù dàn trận ở phía bờ bên kia, David đã giết Gôliát, mang ý muốn của Đức Chúa Trời trở thành kết quả như ý.

David biết được ngôn ngữ đức tin. Có lẽ phần hùng biện nhất của ngôn ngữ này là kết luận của Thi Thiên của ông: “Quả thật, trọn đời tôi phước hạnh và sự thương xót sẽ theo tôi luôn, và tôi sẽ ở trong nhà Đức

Giêhôva cho đến trọn đời mình”. (Thi 33:6 NEB). Lời kết luận của ngôn ngữ đức tin là Đức Chúa Trời. là thành tín, Đức Chúa Trời là tốt lành, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta phước hạnh dư dật.

Hãy học tập ngôn ngữ đức tin. Học tập sử dụng ngôn ngữ này trong lúc bình thường, lúc nguy hiểm hay trước mặt kẻ thù.

Sử dụng ngôn ngữ đức tin – trong lúc bình thường, hãy dùng ngôn ngữ này trong đời sống thuộc thể, đời sống thuộc linh và đời sống xã hội. Trong khi gặp nguy hiểm, hãy dùng ngôn ngữ đức tin xác tin sự bảo vệ của Đức Chúa Trời và tuyên bố sự dẫn dắt của Ngài. Trước mặt kẻ thù, bất kỳ ai hay bất kỳ điều gì – hãy sử dụng ngôn ngữ đức tin để tuyên bố sự cung ứng của Đức Chúa Trời, và công bố về phước hạnh của Ngài.

Hãy chắc chắn rằng, bất kỳ hoàn cảnh nào, dù khó khăn đến bao nhiêu nữa thì Đức Chúa Trời vẫn thành tín tốt lành, và rất muốn ban phước cho bạn dồi dào dư dật. Hãy để ngôn ngữ đức tin chiếm hữu cuộc đời bạn, phát triển bước đường cơ đốc của bạn và đắm thắm đời sống bạn với Đấng Christ. hãy dùng ngôn ngữ đức tin khai phóng quyền năng của Đức Chúa Trời và hãy để những phép lạ của Đức Chúa Trời tuôn chảy qua đời sống bạn.



Chương 2

TÌM KIẾM HẠNH PHÚC THẬT

Tất cả chúng ta đều muốn hạnh phúc. Nhiều người nghĩ rằng hạnh phúc là do có nhiều của cải vật chất. Họ nghĩ rằng mình sẽ đạt được hạnh phúc nếu mình thật giàu có và đầy đủ tiện nghi.

Mới đây có hai người giàu nhất nước Mỹ chết. Nhà tỷ phú Howard Hughes lúc chết đã để lại hai tỉ đô la. Nhưng 10 năm cuối của cuộc đời ông giống như một người chán đời, lúc chết không vợ, không con, không ai khóc cho ông cả. Dù giàu có nhưng cuộc đời và ngay cả cái chết đều sản sinh sự cô đơn vĩ đại.

Người thứ hai là tỷ phú John Paul Getty, người đã đầu tư từ hai đến bốn tỉ đô la vào dịch vụ dầu khí. Nhưng đời tư của ông vô cùng bất hạnh. Ông đã cưới và ly dị tất cả 5 lần. Năm 1953, đứa con trai út của ông chết, vì súng phốt, và năm 1973, con trai trưởng nam của ông chết vì nghiện rượu.

Nếu việc sở hữu được nhiều của cải vật chất mang lại hạnh phúc thì hai nhà tỷ phú kia là những người hạnh phúc nhất thế giới. Nhưng hạnh phúc lại nằm ở nền tảng vững vàng hơn là tồn tại hơn những gì do vật chất đem lại. Không có những điều sâu xa ấy, cuộc đời chúng ta sẽ trống rỗng, vô vị và đầy dẫy bất hạnh.

Nền tảng đúng đắn của hạnh phúc thật bao gồm ba yếu tố. Hạnh phúc là sự kết hợp của những thành phần này.

MỤC ĐÍCH

Chủ đích của cuộc sống là thành phần quan trọng trong nền tảng vững chắc để xây dựng hạnh phúc bền lâu. Một cuộc đời không có định hướng là cuộc đời vô định, long đong. Hễ đâu không có chủ đích thật, đó cũng không có hạnh phúc thật.

Mục đích thường trực

Dù ở trên lãnh vực thể chất hay vật chất, thì phải có những mục tiêu rõ ràng để đem lại thành công chắc chắn. Tuy nhiên, ước muốn thành tựu chỉ có một cứu cánh tối hậu: sự chết. Vì thế chỉ có một mục đích nhất thời trong cuộc sống sẽ chẳng bao giờ mang lại ý nghĩa thỏa mãn và hạnh

phúc cho cuộc sống chúng ta. Vì lý do này người ta thường coi cuộc đời là ảo tưởng, một sự giả dối bao bọc bằng đủ, đều làm vỡ mộng.

Nhiều người giống như Cô-lum-bô. Ông chỉ có một dự định mơ hồ, thực tế ông không biết chắc mình được ràng buộc vào đâu. Cuối cùng ông tìm ra Tây Ấn Độ nhưng chưa hề ý thức nơi mình đến là chỗ nào. Ông khởi hành về nhà nhưng chẳng biết phải chọn hướng nào.

Cô-lum-bô là một người may mắn được mọi người công nhận là người khám phá ra Châu Mỹ. Nhưng đa số không được may mắn này. Thay vì khám phá ra một chân trời mới nào, thì nơi họ tới là một chốn đầy cơ cực và khốn khổ, đầy tiếng rên la thất bại.

Tôi được dịp vòng quanh thế giới hơn mười lần, quan sát dân cư ở những nơi tôi qua. Nếu việc chứa đầy của cải vật chất đem lại hạnh phúc thì chắc hẳn những ai sống ở các quốc gia phát triển Châu Âu và Mỹ Châu là những người hạnh phúc nhất. Tuy nhiên điều trái ngược lại vẫn luôn luôn đúng. Đối với những ai hướng chủ đích cuộc sống mình về vật chất-hình ảnh thu nhỏ của những mục đích tạm thời-dường như là những người khốn khổ hơn hết.

Mục đích tối hậu của cuộc đời bạn phải đặt nền tảng nơi sự tin tưởng vào cái gì ở bên kia cuộc đời này-ở trong cõi vĩnh hằng. Không có điều này, thì ngay cả mục đích được đặt kế hoạch hoàn hảo nhất và đang được trọng nề nhất cũng thiếu đi tính làm bền.

Augustine đã viết: “Ngài đã dựng nên chúng tôi cho chính Ngài, và lòng chúng tôi không hề an nghỉ cho đến khi tìm được chỗ ở trong Ngài”. Mục đích phổ quát của con người là phải chiếm được lời nói của Augustine: Có Đức Chúa Trời trong lòng mình, có được sự chăm sóc của Đấng vĩnh hằng trong từng bước đi của mình.

Đức Chúa Jesus Christ là Đức Chúa Trời nhục thể, đã rời bỏ thiên đường và xuống trần gian sống giữa loài người. Người chết trên thập tự giá để cứu bạn ra khỏi sự trống rỗng vô vị và năng nổ không mục đích - Ngài sống lại từ trong phần mộ và trở về thiên đàng để ban cho bạn mục đích đặt nền móng lại cõi vĩnh hằng.

Mục đích dễ nhận diện

Đấng Christ hiểu rõ mục đích của Ngài ở trên trái đất, Ngài tuyên bố: “Ta biết ta đến từ đâu. Ta là đường đi, ta là chân lý và ta là sự sống, chẳng bởi ta thì không ai đến cùng Cha”. (Giăng 8:14,14:6 NEB). Lời công bố của Ngài đơn giản và mạnh dạn, bày tỏ cho chúng ta thấy rằng qua đức tin vào Đấng Christ, chúng ta có thể một lần nữa được hòa thuận với Đức Chúa Trời Hằng Hữu. Muốn được hưởng một cuộc đời hạnh phúc tại trần gian này, bạn phải có Chúa Jesus Christ là mục tiêu cố định và mục đích cho cuộc sống mình. Nhờ Chúa Jesus chúng ta biết mình từ đâu đến, đang

đi đâu và sống trên thế gian này với mục đích gì.

Nhưng Đấng Christ còn ban cho chúng ta nhiều câu trả lời vượt qua việc giúp đỡ chúng ta thiết lập mục đích cho cuộc đời mình. Chúng ta còn được đồng nhất với Ngài.

Nếu chúng ta có đức tin nơi Đức Chúa Trời thật sự, “Chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời. Chúng ta là những người thừa kế của Đức Chúa Trời và là những người thừa kế đồng hạn với Đấng Christ”. (Christ’s fellows heirs) – Rôma 8:16 NEB. Chúng ta không có mục đích thường trực, nhưng chúng ta còn có mục đích để nhận diện.

Mục đích có khả năng hoàn tất

Bất kỳ mục đích nào không có khả năng thực hiện cho ông đều trở thành vô dụng. một khi bạn là con cái của Đức Chúa Trời thì nguồn chứa quyền năng không hạn chế sẽ có giá trị đối với bạn. Điều bạn cần ấy là học tập cách dụng chạm đúng vào bồn chứa quyền năng ấy. Như một người đã viết “Nếu Đức Chúa Trời ở về phía chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta” (Rôma 8:30). Đời sống cơ đốc nhân không phải là không có vấn đề thách thức nhưng cuộc sống đó có nguồn dự trữ không hạn chế để tùy nghi sử dụng.

SỰ BÌNH AN

Muốn xây dựng hạnh phúc, không những bạn cần có mục đích nhưng bạn cũng cần có sự bình an trong tâm hồn. Nhưng cuộc sống của chúng ta đầy dẫy những hạn chế. Chúng ta sống dưới những hạn chế của giác quan, của thì giờ, của không gian và của tương lai không định trước. Những biên cương này thường đưa chúng ta vào cảm giác bức mình vì sự không dễ dàng, đưa sự bất mãn gặm nhấm ý thức mình.

Chúng ta không biết được những gì sẽ xảy đến cho ngày mai. Nếu nó không nằm trong tầm nhìn của chúng ta, thì chúng ta sẽ không biết sự gì xảy ra trong giây phút kế đến.

Bạn nghe thấy tiếng gõ cửa nhà vào buổi tối. Nhìn ra cửa sổ bạn thấy một người khách lạ cao lớn nhưng diện mạo ghê sợ và đầy lo lắng. Tự nhiên bạn cảm thấy bất an, không thể thăm dò được ý nghĩ của người khách lạ, bạn không biết ông ta có ý định gì. những hạn chế của bạn là những điều gây khó khăn, số phận trước mắt của bạn chỉ là một hình thức tuyệt vọng. Tâm tư bạn lo lắng, sự bình an cần thiết cho hạnh phúc biến đi đâu mất.

Căn bệnh khó chịu này đang làm tê liệt sự bình an trong tâm trí của con người. Chúng ta không kiểm soát được nó và nó không hạn chế trong giai đoạn nào của cuộc đời chúng ta.

SỰ RÀNG BUỘC CỦA LỖI LẦM

Tất cả chúng ta đều có quyết định sai lầm. Tất cả chúng ta đều phạm tội.

Một số tội xuất hiện rõ ràng và công khai, dễ nhìn thấy. Còn một số tội thì giấu kín, bí mật như kho chứa vũ khí của những người tống tiền đến nỗi làm cho đau khổ day dứt, ngay cả các hành động lương thiện cũng không thể xoa dịu được.

Chúng ta chịu đựng đau khổ vì cái lỗi lầm này, từ cái quyết định sai lầm và tội lỗi của chúng ta. Lỗi lầm này ràng buộc chúng ta, cướp mất sức mạnh - thể chất, tinh thần và thuộc linh của chúng ta. Sự ràng buộc của lỗi lầm này giống như những con chồn nhỏ phá hoại vườn nho hạnh phúc. Nếu chúng ta không được giải phóng ra khỏi điều này, thì chúng ta chẳng bao giờ có hạnh phúc thật, chúng ta không thể nào có được sự bình an chân chính.

CẢNH TRẠNG ĐEN TỐI CỦA CUỘC SỐNG VÔ NGHĨA.

Căn bệnh bực bội này cũng còn ảnh hưởng rộng rãi khi chúng ta không thể hiểu được hay kinh nghiệm được ý nghĩa trong cuộc sống chúng ta. Nếu chúng ta mất bạn bè, mất việc làm, càng ngày càng già đi, chắc hẳn chúng ta căng thẳng và bực bội. Chúng ta sợ rằng mình sẽ mất ý nghĩa của cuộc sống chúng ta.

Cảnh trạng nan giải của tuổi già là một ví dụ cụ thể. Mỗi năm hàng ngàn người già thình lình cảm thấy mình bị xã hội bỏ rơi. Mọi việc mọi người cứ tiến bước mà không ngó ngang gì đến họ. Cô đơn họ cảm thấy cuộc đời trở nên trống rỗng. Còn gì tệ hại hơn con người đã mất ý nghĩa của cuộc sống, có nhiều người tự tử vì cảm quan bị tê liệt.

Bạn và tôi cần có sự nhận thức liên tục về điều này. Khi đối diện với cái chết, chúng ta muốn tạo ra ý nghĩa cho cuộc sống chúng ta. Một số người đã đến được một nơi có ý nghĩa, nhưng khi đạt đến ý nghĩa này, họ lại sợ bị mất. Ý nghĩa tạm thời này tạo ra một sự căng thẳng, lại là một mầm móng gây ra căn bệnh bực bội.

KẺ THÙ BỊ ĐÁNH BẠI

Nếu chúng ta vẫn tự mình không thể bỏ được những bực bội gây ra do sự hạn chế của mình, không được sự giải thoát khỏi sự ám ảnh của lỗi lầm, không bước ra khỏi cảnh u ám của sự vô nghĩa, thì chúng ta không thể nào tìm được sự bình an trong tâm trí – chúng ta cũng không có sự bình an trong lòng. Đánh bại được những kẻ thù này để có được bình an là rất khó, vượt quá khả năng con người.

Lời giải đáp duy nhất ấy là tin cậy Chúa Jesus. Đấng Christ là Đấng toàn trị và toàn năng. Qua đức tin nơi Đấng Christ, chúng ta nhận được sức mạnh để thắng trận chiến, đánh bại kẻ thù của sự bình an trong tâm trí mình. Đấng Christ đã phán: “Tất cả quyền năng ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta... hãy chắc chắn điều này, ta ở với các người luôn luôn, ngay cả khi chung kết đời này”. (Mathiơ 28:18 –20 TLB). Bằng sự chết của Ngài trên thập tự giá, Đấng Christ đã cung ứng sự bình an dư dật cần thiết cho hạnh phúc của chúng ta.

Có đôi lúc bạn nghi ngờ không biết Đấng Christ sẽ làm gì cho mình. Có một câu Kinh Thánh cho chúng ta sự bảo đảm này- “Nhờ Đấng Christ, Đấng yêu thương chúng ta và chết thay cho chúng ta mà chúng ta hưởng được sự chiến thắng vượt trội. Vì tôi chắc rằng không điều gì có thể phân cách chúng ta ra khỏi tình yêu của Ngài, bất kỳ sự chết, sự sống, thiên sứ, và cả thế lực của địa ngục cũng không thể phân rẽ chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời. Sự sợ hãi của chúng ta cho hôm nay, nỗi lo lắng của chúng ta cho ngày mai hoặc bất kỳ nơi nào chúng ta ở, cao hơn các bầu trời và sâu hơn các đại dương. Chẳng điều gì có thể phân cách chúng ta với tình yêu của Đức Chúa Trời bày tỏ trong Cứu Chúa Jesus Christ chúng ta khi Ngài chết thay cho chúng ta”. (Rôma 8:37-39 TLB).

Qua sự chết và sự phục sinh Đấng Christ đã cung ứng cho chúng ta sức mạnh để chiến thắng kẻ thù của sự bình an.

Đối với những hạn chế tự nhiên, Chúa Jesus trả lời: “Bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra nếu bạn có đức tin”. (Mác 9:23 TLB). Đối với sự ràng buộc của lỗi lầm, chúng ta có thể trả lời : “Ai dám buộc tội chúng ta là những người được Đức Chúa Trời chọn làm cơ nghiệp của Ngài? Có phải Đức Chúa không? Ngài là Đấng tha thứ cho chúng ta và cho chúng ta hưởng chỗ đứng đứng đắn với Ngài”. (Rôma 8:33 TLB). Đối với cảnh trạng đen tối của sự vô nghĩa chúng ta có thể công bố sự rõ ràng sáng rõ của Đấng Christ. Ngài là thực thể và mục đích của sự bình an chân chính, ban cho cuộc đời chúng ta đầy ý nghĩa và phước hạnh thường trực.

TÌNH YÊU VÀ SỰ THƯƠNG XÓT

Tình yêu của Đấng Christ cung ứng một nền tảng cho sự bình an trong tâm trí lâu dài. Nhưng nếu chúng ta lập một nền tảng đứng đắn cho hạnh phúc, chúng ta phải có một dòng sông tình yêu và sự thương xót ở trong cuộc sống riêng mình.

Trong xã hội công nghiệp hóa, cuộc sống không có tình yêu, không có sự đụng chạm của một sự thương xót chân thành, đã gây ra biết bao nhiêu nan đề. Đơn vị gia đình không còn được đánh giá cao. Người ta không có gan góc, di chuyển từ thành phố này sang thành phố khác, xa rời

khỏi những mối quan hệ vững chắc. Một khi sự cân đối bị tan rã, chúng ta chẳng còn kiềm chế nữa. Người nam người nữ trong thời đại tân thời cứ bồng bềnh trôi nổi, chẳng bao lâu bị rơi vào cạm bẫy của sự lường gạt và những hấp dẫn trống rỗng.

Con người không còn cư xử với nhau như những cá nhân. Người ta được ca ngợi theo khả năng và giá trị tiền tệ. Bị cuốn hút trong cuộc sống máy móc hàng ngày, con người cảm thấy bị mất nhân tính. Một số người chống lại xã hội, tìm cách nổi danh qua các hành động phạm pháp và nếp sống trụy lạc. Bệnh ung thư bất mãn tiếp tục phát triển rộng, tự phô bày mình ra trong các hoạt động hung bạo. Chúng ta không còn sống trong tình yêu thương thân hữu của “tôi và bạn” nhưng là “tôi và nó”.

CỤ GIÀ KHÔN NGOAN

Sự hỗn độn của giá trị đã ngăn trở con người hiểu biết tầm quan trọng của tình yêu và sự thương xót trong mối quan hệ đạt đến hạnh phúc. Có một câu chuyện minh họa điểm này rất sống động.

Thở xưa có một cụ già khôn ngoan sống trong một làng nhỏ. Cả dân làng rất kính nể cụ. Hễ khi nào họ có nan đề, họ đều đến với cụ xin chỉ dẫn.

Trong khi nói chuyện với họ, cụ già hứa chỉ dẫn cho dân làng con đường đi đến hạnh phúc. Rồi họ bảo ông hãy gọi một người đại diện đến, người mà dân làng cho là người hạnh phúc nhất trong làng.

Sau đó dân làng tụ lại bàn luận rồi đưa đến kết luận rằng người đẹp nhất phải là người hạnh phúc nhất. Cả dân làng nhất trí chọn một người phụ nữ làm đại diện cho họ.

Khi trông thấy thiếu nữ xinh xắn này, cụ già quay lưng đi, cụ không nói một lời, sự yên lặng của cụ là một sự từ chối rõ ràng.

Dân làng họp lại lần thứ hai, lần này họ quyết định rằng người giàu có nhất phải là người hạnh phúc nhất. Họ chọn một người giàu nhất trong làng gọi đến cho ông cụ.

Nhìn thấy kết quả của sự lựa chọn lần thứ hai, cụ già khôn ngoan hoàn toàn thất vọng. Cụ tiến bước ra một cánh đồng, có vài người theo sau cụ. Thành linh, cụ dừng bước, bên cạnh cụ là em bé trai đang khóc, tay đang cầm một con chim chết. Cụ già hỏi: “Tại sao cháu khóc?” Vừa thốt thức vừa mếu máo, em bé trả lời: “Cháu đi ngang qua cánh đồng này. Khi đang đi cháu thấy con chim én này. Nó bị thương rất nặng. Cháu tìm đủ cách để cứu con vật. Nhưng nó vẫn cứ chết”.

Một nụ cười hiểu biết nở ra trên môi cụ già, mặt cụ sáng ngời lên, quay sang những người đi theo, cụ già khôn ngoan giải thích: “Đây là con đường đi đến hạnh phúc. Hãy yêu thương và tỏ lòng thương xót người

khác”.

NƯỚC HOÁ THÀNH RƯỢU

Sự giàu sang hoặc sắc đẹp không đem lại hạnh phúc, nhưng tình yêu và lòng thương xót là những yếu tố sống động trong việc mang lại cuộc đời hạnh phúc trở hoa rộ. Nếu bạn không thể sống hài hòa với người đồng loại thì tình yêu và lòng thương xót khó có thể từ bạn lưu xuất ra.

Khả năng đáp ứng và thích nghi tốt với người khác có thể tìm thấy qua một tiến trình phát triển. Trước khi vào đời, chúng ta đối xử với cha mẹ và thầy giáo. Sau đó, đa số chúng ta đều lập gia đình, tạo thành một sợi dây thân mật với người bạn đường. Nếu chúng ta không học tập sống hài hòa trong các mối liên hệ quan trọng này thì chúng ta chẳng bao giờ kinh nghiệm được một sự hạnh phúc bền chặt và thường xuyên trong cuộc sống của mình.

Sau ba mươi năm nghiên cứu y khoa, Đại học John Hopkins đưa ra một khám phá thú vị. Họ thấy rằng khi thiếu đi tình cảm đúng đắn, người ta dễ bị nhức đầu, buồn, đau tim và ngay cả ung thư. Họ còn khám phá xa hơn nữa là những bệnh nhân bị bệnh ung thư thường hay cô đơn và hay nổi quạu, họ không hiểu được mối quan hệ tốt với cha mẹ mình và bị bỏ rơi lúc ấu thơ. Nhưng người chẳng bao giờ chia sẻ tình yêu và sự thương xót là những người dễ bị bệnh và sức khỏe yếu kém.

Để chữa chứng thiếu thốn này, Đấng Christ đã thực hiện phép lạ đầu tiên tại Can (Cannes). Ngài dự một tiệc cưới, mối quan hệ với tiềm lực lớn nhất để thỏa mãn chiều sâu hay để phá tan sự bất hạnh. Trong bữa tiệc một nhu cầu lớn phát sinh và Đấng Christ đã làm cho nước lã biến thành rượu nho.

Qua phép lạ này, Đấng Christ chỉ cho chúng ta thấy một cách cụ thể là Ngài có quyền biến đổi cuộc sống chúng ta từ nhạt nhẽo đến vô vị như nước lã thành rượu nho ngon ngọt thơm phức. Qua phép lạ này, Đấng Christ bảo đảm với chúng ta rằng Ngài có thể biến đổi cuộc sống trống vắng cô đơn của chúng ta thành cuộc đời đầy tình yêu và sự thương xót đáp ứng được các nhu cầu của những người xung quanh mình.

Đấng Christ yêu thương bạn, Ngài không quan tâm về trình độ học vấn, sự giàu có, địa vị, tuổi tác, phái tính hay quốc tịch của bạn. Hãy trở lại với Đấng Christ. Hãy để Ngài tuôn đổ vào bạn tình yêu của Ngài, tình yêu của Đấng Christ có thể phục hồi nhân cách của bạn và đem sự chữa lành đến cho thân thể, linh hồn và tâm linh của bạn.

Hãy mời Đấng Christ đến và thay đổi cuộc đời bạn. Hãy xin Ngài ban cho bạn sự kiên nhẫn hơn, sự hiểu biết nhiều hơn đối với gia đình, bạn

bè và lán giềng của bạn. Hãy xin Ngài giúp bạn tha thứ và đem sự chữa lành đến cho những mối quan hệ cần biến đổi. Và một khi bạn nhận được tình yêu của Đấng Christ, hãy bắt đầu cung ứng tình yêu của Đức Chúa Trời cho người khác. Bạn sẽ ngạc nhiên về sự mừng vui mà điều đó đem đến cho bạn.

Muốn tin hạnh phúc thật, hãy thiết lập một mục đích thường trực, dễ nhận thấy và có năng lực. Qua đức tin nơi Đấng Christ bạn sẽ được giải cứu khỏi sự ràng buộc của lỗi lầm và cảnh trạng đen tối của sự vô nghĩa, và nhận được sự bình an cần thiết cho hạnh phúc chân chính. Khi thành tố cuối cùng là yêu thương và lòng thương xót được truyền dẫn vào cuộc đời và thái độ của bạn, thì bạn sẽ thấy mình chiếm hữu được một trong những phước lành vĩ đại nhất, hạnh phúc chân thật và trường cửu.

TRỞ NÊN GIÀU CÓ

Có một lần tôi nghĩ rằng nghèo khó có một giá trị luân lý rất lớn. Tại Triều Tiên, các Mục sư thường giảng rằng nghèo khó là một phước hạnh và những người nghèo khó là những người rút được nhiều kinh nghiệm của cuộc sống. Tuy nhiên các Mục sư ấy lại cũng tiếp tục cổ động hội thánh họ đóng góp càng nhiều tiền hơn cho hội thánh. Dạy về giá trị của sự nghèo khó nhưng đồng thời họ cũng dạy về niềm vui khi thấy số tiền dâng tăng lên.

Điều nghịch lý này quá rầy tôi. Khi tôi trở thành Mục sư, tôi tự nguyện làm mục sư tại một vùng nghèo khó của thành phố Séoul. Dân cư ở vùng đó sống một cuộc sống rất nghèo, đa số chỉ ăn một ngày một bữa. Trẻ con suy dinh dưỡng và nhiều người bị chết đói. Tôi thấy rằng nghèo khó không phải là một ơn phước từ Đức Chúa Trời. Bấy giờ tôi đọc Kinh Thánh một cách tươi mới hơn, tìm cách giải quyết vấn đề. Tôi muốn biết ý chỉ của Đức Chúa Trời về sự nghèo khó.

Tôi khám phá ra rằng sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời về sự nghèo khó hoàn toàn trái ngược với sự dạy dỗ trước kia của Truyền thống giáo hội tại Triều Tiên. Đức Chúa Trời chẳng bao giờ tạo dựng sự nghèo khó. Khi tạo dựng trời và đất, Ngài tạo dựng mọi vật trong sự sung mãn. Vườn Êden không có cướp bóc, đó là nơi cực kỳ đẹp đẽ và sung túc.

Khi Adam và Eva phạm tội, tội lỗi đưa đến sự hình phạt và hai người bị đuổi ra khỏi khu vườn đầy đủ mọi sự đó. con rắn công cụ của Satan dùng để cám dỗ, bị rửa sả phải bò bằng bụng. Eva bị rửa sả phải đau đớn trong khi sinh sản. Đất bị rửa sả và Adam cùng mọi người đàn ông nối dõi ông, đều phải đổ mồ hôi mới mà chủ đất đai cho đến chết. (Sáng 3:19 TLB). Nghèo khó trở thành kết quả của tội lỗi.

Khi Đấng Christ đến thế gian, không những Ngài cất tội lỗi của chúng ta đi nhưng Ngài còn cứu chữa chúng ta khỏi những điều do sự rửa sả của hình phạt đem lại. “Nhưng Đấng Christ đã chuộc chúng ta ra khỏi số phận của hệ thống bất lực đó bằng cách gánh lại tất cả sự rửa sả của việc làm sai quấy của chúng ta lên thân thể Ngài” (Galati 3:13 TLB). Vì Đấng Christ mang hết tội lỗi của chúng ta lên thập tự giá nên chúng ta không còn ở dưới sự ràng buộc của tội lỗi, chúng ta được tha thứ, được thoát khỏi sự

rửa sả của tội lỗi.

Có nhiều người dùng sự kiện nghèo khó tại trần gian của Đấng Christ làm sự công bình riêng cho mình. Trong một chừng mực nào đó, thì Đấng Christ nghèo, mặc dù cùng đi với Ngài có một nhóm phụ nữ cung cấp nhu cầu vật chất cho Ngài và các môn đệ của Ngài. Kinh Thánh mô tả rằng Đấng Christ nghèo để chúng ta khỏi bị nghèo. “Anh em có biết tình yêu thương và sự nhân từ của Chúa Jesus đây đủ chừng nào không, mặc dù Ngài rất giàu nhưng muốn giúp đỡ anh em Ngài trở nên nghèo, để nhờ sự nghèo do Ngài làm, anh em trở nên giàu có, tuy rất nhiều người vẫn còn nghèo. Họ thất bại trong công việc công bố phước hạnh của Đức Chúa Trời về sự giàu có.

Thở xưa, có một thời kỳ nhiều người Anh sang Mỹ để làm giàu. Lúc ấy có một người nghèo, chàng thanh niên người Anh này quyết định làm một cuộc hành trình sang Mỹ để thử thời vận. Chàng ta ráng dành dụm tiền và cuối cùng vừa đủ tiền để mua một vé tàu hạng ba trên chiếc tàu biển đi sang Mỹ. Dù chàng trai trẻ này không có tiền để mua lương thực, nhưng vẫn quyết định rằng mình phải hy sinh hơn nữa để xứng đáng cho cuộc mạo hiểm này.

Sau khi lên tàu, anh ta xuống khu vực dành cho hạng ba. Trong giờ ăn tại phòng ăn, anh ta một mình trong một căn phòng rộng lớn, cứ thấp thỏm đợi cho mau đến Hải cảng New York.

Nhưng giây phút đó kéo dài đến hai tuần. Một trận cuồng phong bất ngờ xảy đến làm cho con tàu lạc hướng và thủy thủ đoàn phải mất mười bốn ngày mới điều chỉnh được con tàu trở về đúng hướng đi. Cuối hai tuần, chàng thanh niên này cảm thấy mình sắp chết vì đói. Dù anh ta có thể thấy New York trên chân trời nhưng anh ta vẫn nghĩ “Hoặc mình phải chết đói hay chết vì bị hình phạt khi nhà ăn không thấy mình có tiền trả thì cũng như nhau thôi”.

Do đó anh ta đi xuống phòng ăn lần đầu tiên và kêu dọn một bữa ăn đầy đủ. Anh ta ăn ngấu nghiến như một người đói và cứ kêu hết món này sang món khác cho đến khi thỏa mãn. Sau đó khi ông gọi người hầu bàn: “Ông ơi, cho tôi xem phiếu trả tiền. Tôi muốn biết phải trả bao nhiêu”.

Người hầu bàn nhìn thẳng vào mặt anh ta: “Thưa ông, ông muốn xem loại phiếu nào”. Chàng thanh niên trả lời: “Phiếu tính tiền các món ăn tôi đã ăn xong”. Người hầu bàn trả lời: “Khi ông mua vé tàu để đi trên chuyến tàu này, ông đã trả tiền các buổi ăn cần thiết cho cuộc hành trình. Ông đã trả tiền rồi”.

Chàng thanh niên sắp chết vì đói nhưng anh ta đã phải trả tiền về tất cả các thức ăn mình cần.

Nhiều cơ đốc nhân giống như thanh niên này. Họ nhận được một

về đi thiên đàng qua đức tin nơi Đức Chúa Jesus Christ. Họ nghĩ rằng việc tin nơi Đấng Christ chỉ có giá trị về phương tiện cứu rỗi thuộc linh. Nhưng trong vé đó còn có lời hứa ban cho cuộc sống sung mãn nữa. Bị thành kiến làm cho mù mắt, họ sống một cuộc sống nghèo khó, thanh đạm, còn sự giàu có dường như là một điều xa vời, khó có thể xảy ra. Nếu bạn muốn trở nên giàu có, trước hết hãy ý thức rằng Đấng Christ đã đặt nền móng rồi.

ĐỘNG CƠ

Từ bản chất của sự khao khát tiền bạc, danh vọng và uy tín chẳng bao giờ chạm đến lòng của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không ban phước lâu dài cho những ai chỉ sống vì động cơ ích kỷ.

Khi bắt đầu chức vụ, tôi đã có những động cơ sai lầm. Kết quả tôi đã trải qua nhiều giai đoạn khó khăn. Qua điều này, tôi ý thức được tầm quan trọng của động cơ đúng đắn trong mọi việc cơ đốc nhân thực hiện hay ước muốn thực hiện.

Nếu bạn muốn trở nên giàu có, hãy dò xét lòng mình để tìm những động cơ chân thật. Bạn có muốn trở nên giàu có làm một phương tiện để mang nhiều hiệu quả hơn, để làm lợi ra nhiều hơn, cho Đức Chúa Trời không. Bạn có thực sự quan tâm đến sự thịnh vượng thuộc linh của người khác, có muốn dùng sự giàu có của mình làm ống dẫn để đem nhiều người vào vương quốc của Đức Chúa Trời không ?

Hãy đặt Đức Chúa Trời vào vị trí ưu tiên một

Sự khao khát tiền bạc cũng xâm nhập vào hàng ngũ mục sư. Có vài nhà truyền giáo nổi tiếng đã đến Triều Tiên, đặc biệt tôi nhớ rõ về một người.

Nhà truyền giáo Phúc âm này đã đến với chúng tôi cách đây vài năm (1980), hướng dẫn một chương trình nhóm họp kéo dài suốt tuần tại một hội thánh tôi làm chủ tọa theo lời yêu cầu của chúng tôi. Trước khi ông đến, tôi khởi đầu một kế hoạch quảng cáo rầm rộ, tìm mọi cách báo động cho một cuộc Phục hưng sắp xảy đến. Hai đêm đầu tiên, nhà truyền giáo này giảng những bài giảng trên mức trung bình cho đám đông rộng lớn và nhiều phép lạ đã xảy ra.

Nhưng trước buổi thờ phượng đêm thứ ba, ông quả quyết một cách cứng rắn: “Bây giờ tôi thu xếp đồ đạc và tôi về ngay”. Tôi sửng sốt: “Ừ, tại sao? Những buổi nhóm này được quảng cáo rầm rộ. Ông không thể rời khỏi đây được. Mỗi tối có hàng ngàn người đến để nghe ông giảng thì sao?”.

Ông đã trả lời: “Chỉ có một cách khiến tôi có thể ở lại là nếu có thể

được, các ông giúp đỡ cho tôi một ngàn đô la. Nếu không tôi phải quay về Mỹ để kiếm ngay số tiền đó”.

Lòng tôi sôi sục sự tức giận, vị mục sư được kêu gọi để rao giảng Phúc Âm chứ không phải để kiếm tiền. Tuy nhiên, tôi cũng biết có một số đồng người chờ đợi nghe ông ta giảng. Tôi nhìn thẳng vào mắt ông : “Nếu tiền bạc là điều quan trọng đối với ông, thì tôi sẽ viết ngay một tấm “séc” 1.000 đô la cho ông và khi nhận được tấm séc này, xin ông vui lòng giảng hết tuần này”.

Từ tối hôm ấy, sự hiện diện của Thánh Linh biến mất. Những bài giảng của nhà truyền giáo này không còn có yếu tố nào về sự xúc dầu của Thánh Linh. Nhu cầu con người cần Đức Chúa Trời không còn thấy thể hiện. Đó là một trong những cuộc phục hưng tệ nhất của hội thánh chúng tôi. Trong sự ham muốn tiền bạc này, nhà truyền giáo đã đánh mất đi sự giàu có thuộc linh mà ông có thể mang đến cho buổi nhóm còn lại; ông cũng làm cho chúng tôi thất vọng đến nỗi chúng tôi không bày tỏ sự tôn trọng ông trước mặt đám đông như đã dự kiến.

Cha thiên thượng của chúng ta biết những nhu cầu của chúng ta và Ngài sẽ cung ứng. Tuy nhiên động cơ và những sự ưu tiên của chúng ta phải được xếp đặt theo thứ tự đúng đắn sau: “Đức Chúa Trời đã chăm sóc loài hoa, loài này còn mai mất, kỳ diệu thay. Huống chi, Ngài không chăm sóc cho anh em sao, hỡi những ai ít đức tin. vậy đừng lo lắng làm sao cho dư ăn dư mặc. Cha thiên thượng của anh em biết rõ anh em cần điều đó rồi và Ngài sẽ ban cho anh em nếu anh em biết đặt Ngài vào chỗ quan trọng nhất cuộc đời mình và sống như cách Ngài muốn anh em sống”. (Mathiơ 6:30-33 TLB).

Nếu bạn muốn được giàu có, điều quan trọng là phải có động cơ đúng đắn. Hãy đặt Đức Chúa Trời vào vị trí quan trọng nhất trong cuộc đời bạn và đặt những ước muốn đầu tiên của bạn vào việc xây dựng vương quốc của Ngài

Hiểu được mục đích của con người

“Chắc chắn anh em biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, nơi linh của Đức Chúa Trời, nơi cư trú,. Hễ ai hủy phá đền thờ của Đức Chúa Trời, người ấy sẽ bị Đức Chúa Trời tiêu diệt, vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh và đền thờ ấy là anh em”. (I Cor 3:16-17, NEB).

Đức Chúa Trời gọi chúng ta là đền thờ, là nhà của Ngài, và đền thờ của Đức Chúa Trời phải được linh của Ngài ngự trong đó mới có giá trị. Mỗi đền thờ không có linh của Đức Chúa Trời chẳng khác gì một tòa nhà trống trải dùng để chứa những vật vô dụng.

Tuy nhiên, nếu chúng ta hiểu được mục đích của loài người là trở thành đền thờ của Đức Chúa Trời-nơi ở của Ngài- thì cái nhìn của chúng ta

phải được sắc bén hơn. Rồi chúng ta có thể hiểu rõ vì sao chúng ta phải đặt Đức Chúa Trời trước tiên trong ước muốn giàu có của chúng ta. Kế đó chúng ta có thể ý thức rằng Đức Thánh Linh, Đấng ở trong chúng ta, có thể hướng dẫn đường lối chúng ta vào sự thịnh vượng lớn hơn.

Có một thương gia nọ rất tin tưởng nơi sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh. Trước mỗi quyết định chính, ông đều vào văn phòng của mình và cầu nguyện. Những lời cầu xin sự dẫn dắt này có thể kéo dài từ 10 phút đến 10 giờ.

Ngay cả khi những người cộng tác của ông thúc đẩy ông quyết định nhanh chóng, thì ông không chịu quyết định, ông nhấn mạnh rằng ông phải nhận được sự dẫn dắt của Thánh Linh trước hết. Mỗi quyết định chính của ông – hoặc ông phải mua nguyên vật liệu ở xí nghiệp đặc biệt nọ, kết hợp hai công ty lại với nhau, hoặc bán cổ phần của công việc làm ăn – đều đặt nền tảng trên sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh.

Người ta nói rằng ông chưa hề bị phạm lỗi trong việc mua bán của mình. Không những ông trở thành một trong những người giàu có nhất trong lãnh vực thương mại, nhưng lời khuyên của ông cũng được nhiều người hưởng ứng. Tất cả điều đó xảy ra vì ông ý thức vai trò quan trọng của sự cư trú của Thánh Linh và sự cần thiết của việc xin Thánh Linh dẫn dắt.

DÂNG MỘT PHẦN MƯỜI

Kết-rô-lao-me là vua của Elam, một nước ở vùng Bắc của vịnh Ba Tư thời xưa. Suốt mười hai năm, Kết-rô-lao-me là lãnh tụ của mọi liên minh. Liên minh này bao gồm hai thành phố Sô-đôm và Gô-mơ-rơ, thành phố này thuộc đồng bằng mà có lần người ta tin rằng nó nằm vào vị trí ở đầu chóp của biển chết.

Sau mười hai năm, những nước chư hầu của Kết-rô-lao-me kể cả dân thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ nổi dậy chống lại. Sách Sáng thế kỷ tường thuật lại trận chiến cấp tốc giữa Kết-rô-lao-me cùng các đồng minh của ông chống lại cuộc nổi loạn này. Kết-rô-lao-me chiến thắng, súc vật, lương thực và những món đồ có giá trị. Trong số tù binh này có Lót, cháu Apraham và là một công dân của Sô-đôm.

Khi Apraham nghe tin cháu mình đã bị đem đi là tù binh, ông lập tức trang bị cho hơn 300 tôi tớ được huấn luyện của ông. Họ đuổi theo kẻ xâm lược và thắng trận một cách khả hoàn. Mọi người và mọi vật được lấy lại một cách an toàn.

Apraham trở về ghi nhớ chiến thắng mới xảy ra. Bây giờ MênchiXêđéc, vua Salam – được coi là khu vực cổ xưa của Giêrusalem – đem bánh và rượu cho Apraham. Mênchixêđéc là thầy tế lễ của Đức Chúa

Trời chí cao và ông chúc phước cho Apraham: “Hỡi Apraham, nguyện phước lành của Đức Chúa Trời chí cao. Đấng tạo dựng trời và đất sẽ ở người và đang chúc tụng Đức Chúa Trời, Đấng giải cứu người khỏi tay kẻ thù nghịch người (Sáng 14:19-20, TLB).

Sau khi nhận phước lành này, Apraham dâng cho Mêchixêđéc một phần mười tất cả các vật Apraham lấy được. Về sau Đức Chúa Trời phán với Apraham trong một khả tường: “Đừng sợ chi, hỡi Apraham, ta sẽ gìn giữ người và ta sẽ ban cho người những phước hạnh lớn”. (Sáng 15:1, TLB). Đức Chúa Trời cho Apraham những lời hứa về sự giàu có và sự bảo vệ.

Luật ban cho và tiếp nhận của vũ trụ

Trong lời ký thuật này, Mêchixêđéc tượng trưng cho Đấng Christ còn Apraham tượng trưng cho chúng ta, cơ đốc nhân. Khi nghiên cứu Kinh Thánh, tôi khám phá ra nhiều phước hạnh trong việc dâng một phần mười có liên quan đến luật cho và nhận của vũ trụ.

Trong thế giới tự nhiên, nguyên tắc nhận ban cho và tiếp nhận thường phổ biến. Nếu có loài vật nào chỉ tiếp nhận sự sống và từ chối việc cho ra, chẳng bao lâu đồng loại của nó sẽ bị tuyệt chủng.

Ở vùng Trung Đông, cả biển Galilê và biển chết đều nhận được từ những ngọn núi Liban. Biển Galilê thì đầy các loài vật và sự sống vì nước trong biển đó luôn luôn mới, cứ liên tục đổ vào dòng sông Giơđanh. Biển Galilê vừa nhận và vừa cho nên nó trở thành nguồn tài nguyên phong phú.

Tuy nhiên, biển Chết đúng nghĩa với tên của nó. Trong khi biển Chết tiếp nhận nước từ các dòng suối trên núi, nhưng nó không có chỗ chảy ra. Nước cứ chảy vào và từ từ bốc hơi, để lại muối và chất khoáng khác. Chỉ có một số ít loài vật có thể ở được trong đó. Ngay cả trong lãnh vực thiên nhiên, cũng cần phải có sự tiếp nhận và sự ban cho. Điều gì từ chối ban cho sẽ trở thành vô dụng và chết chóc.

Các tộc trưởng của Ysơraên đã cho chúng ta thấy rằng, dâng một phần mười, một hình thức quan trọng của việc dâng cho Đức Chúa Trời trong thực tế là căn nguyên đem lại sự thịnh vượng. Apraham dâng một phần mười. Ysác và Giacóp dâng một phần mười. Nhìn vào cuộc sống của các vị này, chúng ta không hề thấy họ đau khổ vì ảnh hưởng của sự nghèo khó trong những giai đoạn dài của cuộc đời họ. Họ là những người giàu có. Tất cả những người đó dù trải qua thử thách và hoạn nạn, nhưng không ai chết đói và có luôn luôn có đủ để cho những người khác.

Trong Sáng thế ký có thuật lại lời thề của Giacóp trước mặt Đức Chúa Trời khi ông rời khỏi gia đình để đến sống với cậu mình: “ Nếu Đức Chúa Trời giúp đỡ và bảo vệ tôi trong chuyến đi này, ban cho tôi thức ăn, áo mặc và đưa tôi trở về nhà cha tôi bình yên, thì tôi sẽ dâng lại cho Ngài một phần mười mọi sự Ngài ban cho tôi (Sáng 28:20-22 TLB) Giacóp biết

lượt ban cho và tiếp nhận của vũ trụ. Ông biết rằng nếu ông dâng một phần mười cho Đức Chúa Trời thì Ngài sẽ ban cho ông sự giàu có .

Về sau Đức Chúa Trời lập việc dâng phần mười thành mạng lịnh: “Hãy đem tất cả phần mười vào kho để có đủ lương thực trong đền thờ của ta. Nếu các ngươi làm như vậy, ta sẽ mở cửa sổ trên trời và đổ phước xuống nhiều đến nỗi các ngươi không đủ chỗ chứa”. (malachi 3;10 TLB). Dâng một phần mười mang lại nhiều lợi ích cho cuộc sống chúng ta, đặc biệt những sự cung ứng về sự bảo vệ và thịnh vượng. Nếu bạn dâng cho Đức Chúa Trời, Ngài sẽ ban trở lại cho bạn nhiều vô số kể.

Làm thế nào để dâng một phần mười

Dâng một phần mười là một sự thực hành trước toàn thể số tiền thu được: “Hãy tôn vinh Đức Giêhôva bằng việc dâng cho Ngài phần đầu trên mọi lợi tức của con và Ngài sẽ làm vừa con chứa đầy lúa mì và đại mạch, và đổ vào hủ chất rượu nho ngon nhất”. (Châm ngôn 3:9-10 TLB)

Dâng một phần mười của số tiền bạn thu được mang theo những lời hứa về phước hạnh và sự giàu có.

Có nhiều cơ đốc nhân lãnh lương, trước hết họ trả mọi chi phí sinh hoạt, rồi họ dâng một phần mười số tiền còn lại. Tuy nhiên điều này không phải là sự dâng một phần mười chân thực. Tiền dâng một phần mười phải là những trái đầu mùa của tổng số tiền thu nhập của một người, dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời tôn trọng sự trung tín, ai dâng cho Ngài theo cách ấy, Ngài sẽ ban phước cho họ dư dật.

Một số người khác nghĩ rằng họ là những người quyết định người nhận số tiền dâng một phần mười của họ. Họ gửi số tiền dâng một phần mười chân thật. Tiền dâng một phần mười phải được gửi lên Chúa bằng cách đưa cho hội thánh địa phương nơi một người sinh hoạt thường xuyên. Hãy nhớ rằng Apraham dâng một phần mười cho vua Salem giàu có và qua môi miệng của vị vua ấy mà Apraham nhận được những phước hạnh của Đức Chúa Trời.

Hễ khi nào bạn nhận thấy bánh và nước, nho của lời Đức Chúa Trời, hãy nhớ trung tín trước sau như một, dâng một phần mười của số tiền thu nhập của bạn cho hội thánh địa phương. nếu bạn không theo khuôn mẫu của Đức Chúa Trời trong việc dâng một phần mười, số tiền dâng một phần mười của bạn không được công nhận. Bạn không thể tiếp nhận trọn vẹn phước hạnh của sự giàu có mà Đức Chúa Trời mong ước ban cho bạn.

Bài thực nghiệm cho hôm nay

Nhiều người bàn luận chống lại việc dâng một phần mười. Họ nói rằng việc dâng một phần mười thuộc về luật pháp thời Cựu Ước. Tuy nhiên vì hôm nay chúng ta sống dưới ân điển, sự dâng một phần mười không còn

áp dụng nữa. Họ lý luận như vậy.

Nhưng sự thực hành dâng một phần mười ngày nay vẫn sống động như trong thời Cựu ước. Chính Chúa Jesus nhấn mạnh việc dâng một phần mười. Chúa Jesus phán: “Các người dân một phần mười đến số lá cuối cùng trong vườn người, nhưng không biết những điều quan trọng, sự công bình, sự thương xót và đức tin. Phải, các người phải dâng một phần mười, nhưng cũng đừng bỏ các điều quan trọng, sự công bình, sự thương xót và đức tin. Phải, các người phải dâng một phần mười, nhưng cũng đừng bỏ các điều quan trọng kia mà không làm”. (Mat 23:23, TLB). Trong kinh thánh Đấng Christ nói về sự quan trọng của việc dâng một phần mười và không được đánh mất viễn cảnh này.

Khi nhìn vào lịch sử và nhìn vào kinh nghiệm riêng ủa mình chúng ta có thể thấy rằng việc thực hành dâng một phần mười mang nhiều lợi ích. Qua lịch sử, sự dâng một phần mười làm cho nhiều quốc gia thịnh vượng. Đây là bằng chứng ở vài nền văn minh Tây Phương, đặc biệt ở Hoa Kỳ. Sau khi tiếp nhận Đấng Christ vào nền văn hóa của mình và học tập trong lời của Ngài, người Mỹ bắt đầu gửi các giáo sĩ và bắt đầu dâng một phần mười và các khoản dâng hiến để giúp người khác. Vì lý do này, Đức Chúa Trời đã chịu phước cho Hoa Kỳ, cho phép họ giàu có.

Trường hợp này khác hẳn với các quốc gia ở Đông Dương và Phi Châu. Những vùng đất tài nguyên thiên nhiên, thật phong phú nhưng đa số các nước ở các vùng này không có được đặc ân phát triển và sử dụng những nguồn tài nguyên này. Họ đã từ chối Phúc âm của Đấng Christ và dân tộc họ đã thất bại trong việc chia sẻ phước hạnh vật chất với người khác.

Tại Triều Tiên có một người sống trong cảnh nghèo suốt thời kỳ thanh niên của mình. Vào cuối năm mười, ông dự buổi thờ phượng tại nhà thờ lần đầu tiên, lắng nghe chăm chú vào bài giảng về sự dâng phần mười và sự giàu có theo sau. Sau đó ông ta nghĩ mình nên bắt đầu dâng một phần mười. Ông tự nhủ: “Vì số tiền thu nhập của mình quá ít, nếu dâng một phần mười cho Chúa thì có thối vào đâu”. Về sau ông trở thành cơ đốc nhân và bắt đầu dâng một phần mười thường xuyên. Trước kia ông chưa bao giờ có một công việc chắc chắn. Tuy nhiên sau khi bắt đầu dâng phần mười, ông nhận được một công việc làm người bán hàng cho một công ty thép. Thành lĩnh ông được công và trở thành chủ chi nhánh nơi ông làm việc. Sau mười hai năm, ông trở thành một người giàu. Ngay cả những khó khăn, người đàn ông này vẫn không thất vọng, ông cứ tin rằng sự trung tín dâng một phần mười sẽ dẫn đến sự giàu có. Người đàn ông này tiếp tục được phát đạt, tất cả điều đó xảy đến do việc ông học tập được bí quyết làm giàu “dâng một phần mười”.

Trong một hoàn cảnh khác, có hai người, một là cơ đốc nhân và

người kia là không tin Chúa. Họ quyết định làm chung với nhau. Cộng tác viên không tin Chúa kia làm được hai chục ngàn đô la một năm. Cộng tác viên cơ đốc nhân, mặc dù chỉ kiếm mười hai ngàn đô la một năm nhưng ông ta cứ trung tín dâng một phần mười mỗi tháng. Tuy nhiên hoàn cảnh hai người khác nhau rất rõ. Dù người không tin Chúa làm được nhiều tiền hơn nhưng ông ta vẫn không giàu. Gia đình ông thường xuyên gặp đau ốm, hóa đơn thuốc chồng chất và ông ta bị gánh nặng tài chánh đè bẹp xuống. Còn cơ đốc nhân nọ, người trung tín dâng một phần mười cứ càng ngày được thịnh vượng. Ông không những được chịu phước trong công việc làm, nhưng còn được thịnh vượng về sự bình an và sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mình.

Nếu bạn muốn được giàu có, đừng nên bỏ qua việc dâng một phần mười cho Đức Chúa Trời. Dâng một phần mười là lời hứa của Đức Chúa Trời ban cho sự giàu có dân sự Ngài và sự giàu có này không hạn chế trong lãnh vực vật chất. Đức Chúa Trời cũng sẽ ban phước cho bạn sự thịnh vượng về niềm vui, bình an sức khỏe và hài hòa trong gia đình.

Qua sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá, nền tảng đã được đặt sẵn cho mỗi cơ đốc nhân để họ được giàu có. Vé đi thiên đàng của bạn không hạn chế ở sự cứu rỗi, nhưng bao gồm các lời hứa về phước hạnh và sự giàu có. Trở nên giàu có là một vấn đề động viên. Bạn và tôi phải hiểu rằng mục đích của con người là trở nên đền thờ của Thánh Linh Đức Chúa Trời, và mong ước liên tục được Thánh Linh dẫn dắt đời sống mình. Chúng ta phải đặt Đức Chúa Trời vào vị trí ưu tiên một trong tất cả mọi việc chúng ta làm và trước hết phấn đấu cho việc thiết lập vương quốc của Ngài.

Thường xuyên dâng một phần mười vào hội thánh địa phương của một người là bí quyết để được giàu có, một phần của qui luật cho và nhận của vũ trụ. Qua việc thiết lập dâng một phần mười ở thời kỳ Cựu ước, ngày nay việc dâng một phần mười là sự thực mà bạn và tôi phải tiếp tục, một sự thực hành đem lại phước hạnh và giàu có. “Nguyện vinh hiển về nơi Đức Chúa Trời Đấng do quyền năng mạnh mẽ của Ngài hành động trong chúng ta có thể giúp chúng ta làm được vượt quá điều chúng ta cầu xin hay suy nghĩ, nhất định vượt qua những lời cầu nguyện, những khao khát, những suy nghĩ hay những hy vọng cao nhất của chúng. (Ephesơ 3:20 TLB).

Chương 4

CẢI TIẾN CHÂN DUNG BẢN THÂN

Tập trung vào sự thành công thành thật là hình thành mọi chân dung bản thân (self – image) tích cực thực tế. Nhưng gặm lại thời gian đã qua, chúng ta thấy mình bị dội ngược lại. Qua những diễn biến của cuộc sống chúng ta thường chứa chấp những chân dung bản thân thất bại. Chúng ta muốn tự do, muốn khám phá ra tiềm năng thật của mình, nhưng không được. Tệ hại hơn việc khao khát tìm cách mở rộng nhãn quan, chúng ta lại thỏa lòng với chân dung bản thân nghèo nàn của mình. Không thỏa mãn với con người riêng của mình, chúng ta cố gắng bắt chước người khác.

Khi tôi bắt đầu chức vụ, rất ít bài giảng tôi được thành công. Nỗi thất vọng của tôi càng tăng và tôi không dám hình thành chân dung bản thân mình là một người giảng đạo.

Trước hết tôi muốn giống như Billy Graham, tôi thường nghe ông ta giảng và cũng học một ít bài giảng của ông. Khi giảng tại nhà thờ, tôi cố gắng giảng giống như ông. Tôi cũng bắt đầu bài giảng: “Thưa quý bà, quý ông ...” nhưng lúc giảng được nửa bài, tôi thở hụt hơi và thấy mình hoàn toàn mệt lã, tôi nhận thấy mình không thể là Billy Graham được.

Kế đó, tôi nhất định mình phải là Oral Roberts, tôi cố gắng giảng theo kiểu năng động của Oral Roberts, cũng chờ đợi kết quả tương tự xảy ra trong hội thánh của mình. Nhưng chẳng có gì xảy ra. Tôi hoàn toàn thất vọng. Tôi cầu nguyện: “Lạy Chúa, con muốn giống như Billy Graham hay giống như Oral Roberts. Xin Ngài giúp con”.

Sau đó Thánh Linh phán với lòng tôi: “Com trai yêu quý của ta. Ta chỉ cần một Billy Graham và một Oral Roberts ở trên thế gian này. Ta muốn con trở thành một và chỉ một PAUL YONGGI CHO mà thôi”.

NHỮNG TRỞ NGẠI TRONG VIỆC HÌNH THÀNH MỘT CHÂN DUNG TÍCH CỰC

Đối với chúng ta cũng vậy. Đức Chúa Trời tạo dựng mỗi chúng ta thành một tạo vật độc lập, mỗi người có một chân dung bản thân riêng biệt. Trách nhiệm của chúng ta là xây dựng chân dung bản thân của mình, khám phá và phát huy những tiềm năng thiên phú. Tuy nhiên có nhiều trở ngại

cần khắc phục nếu chúng ta muốn phát triển đầy đủ.

Trở ngại thứ nhất có liên quan đến thói quen tự hạ thấp giá trị của mình. Nhiều người đánh giá chính mình rất thấp, luôn luôn nói với mình không có khả năng. Họ có thể có một ước muốn bước vào một lãnh vực đặc biệt nào đó, nhưng lại cứ liên tục hạ thấp giá trị của khả năng mình rồi lại cứ thất vọng vì mình không làm được như vậy. Họ sống một cuộc sống bình thường chẳng bao giờ trở thành con người mình mong muốn.

Những người khác lại bị cảm giác an ninh ngăn trở. Dù họ có thể bất mãn với cuộc sống của mình, nhưng họ lại không dám liều lĩnh. Họ lý luận: “Mình có một công việc tốt, thuận lợi. Dù đôi khi mình nghĩ rằng có thể tiến thân xa hơn. Nhưng tốt hơn là cứ như vậy, thỏa lòng với vị trí hiện tại là tốt rồi.

Sự cạnh tranh cũng là trở ngại đối với một số người. Nỗi sợ hãi lớn nhất của họ là thất bại. Kẻ thù lớn nhất của họ là chính mình họ. Họ sống cuộc sống lặng lẽ, chẳng bao giờ hiểu được sự phiêu lưu của cuộc sống.

Đối với đại đa số kẻ thù lớn nhất của chân dung bản thân khỏe mạnh là ký ức sắc bén về những chi tiết của những thất bại trong quá khứ, lỗi lầm và sự kết án. Đôi khi những người này chối từ sự chữa lành ký ức của mình, cứ cảm thấy dễ chịu trong sự kết án của quá khứ hơn là sự hứng khởi trong tương lai.

Nhưng dù thế nào đi nữa, bạn có thể vượt qua những trở ngại của việc phát triển chân dung bản thân tích cực bằng cách áp dụng năm bước sau đây:

Hãy sử dụng trí tưởng tượng của mình

Nhiều người đau khổ vì đã có những lối suy nghĩ tiêu cực. Họ nghĩ rằng tình trạng sức khỏe của mình tồi tệ, chẳng còn hy vọng đến nỗi họ thất bại trong việc làm ăn hoặc chẳng còn ai yêu mến họ. Đức Chúa Trời hành động qua trí tưởng tượng của con người. Hễ người nào cứ để các tư tưởng liên tục chế ngự mình thì người đó đã ngăn trở hành động của Đức Chúa Trời vì trí tưởng tượng còn mạnh hơn quyền lực của ý chí chi phối con người.

Có một người đã bỏ rượu cách đây sáu năm. Vào một ngày hè người ấy thiêu thiêu ngủ, chợt thấy một giấc mơ, lúc tỉnh anh ta tự nhủ: “Chà một ly bia chắc uống ngon lắm. Ngoài ra, chỉ một ly thôi đâu có hại gì”.

Sau đó anh ta ra quán và uống một lon bia. Từ đó thói quen trong quá khứ trở dậy. Nếu người đó không để trí tưởng tượng của mình đi phiêu lưu trong giấc mơ ban ngày đó, chắc người đó được cứu khỏi chân dung bản thân của một người nghiện rượu.

Tôi được biết có một người phụ nữ mập phệ, bà đi đến nhiều bệnh

viện và gặp nhiều bác sĩ. Bà thử dùng nhiều loại thuốc và áp dụng nhiều phương pháp. Nhưng điều đó chỉ giúp bà một ít thôi và chứng nào tật ấy, bà cứ ăn uống liên tục và càng ngày càng thất vọng.

Sau đó bà quyết định thay đổi chân dung bản thân bằng cách sử dụng trí tưởng tượng. Bà hình dung mình là một con người ốm, thanh nhả, cân đối. Tự nhiên, việc thèm ăn của bà giảm xuống. Bà sụt cân và không còn mập phệ như trước.

Kinh Thánh dạy chúng ta về tầm quan trọng của việc sử dụng trí tưởng tượng. Câu chuyện của Adam và Êva là một bằng chứng cụ thể. Eva bị Satan cám dỗ ăn trái cây cấm. Cho phép lời nói của satan vào tâm trí, chúng đã chiếm lĩnh trí tưởng tượng của Êva. Bà cứ tiếp tục đến ngắt trái cây và cứ tưởng tượng rằng trái cây đó ngon lắm. Kế đó bà mới hình thành một khao khát mãnh liệt về việc ăn trái cây cấm. Vì quyền lực và ý chí rất mạnh mẽ, bà bị kéo đến cây ấy và hái trái cấm để ăn. Kế đó bà cũng đưa cho chồng mình ăn nữa.

Qua hành động này, trí tưởng tượng của Eva đã tạo hình ảnh, cả hai ông bà Adam và Eva sa ngã. Qua tội lỗi này họ đã hình thành chân dung của con người bị sa ngã. Chỉ qua cuộc sống vô tội, sự chết và sự phục sinh của Đấng Christ – Adam thứ hai – Sự cung ứng đầy đủ cho con người mới hồi phục lại được chân dung bản thân khỏe mạnh.

Nếu bạn muốn thay đổi chân dung bản thân mình, trước hết hãy thay đổi trí tưởng tượng. Bạn hãy đặt trí tưởng tượng của mình vào phước hạnh tam diện của Đức Chúa Trời được đề cập ở câu sau: “Hỡi anh em yêu dấu, tôi cầu xin Chúa với tất cả tấm lòng chân thành để anh em được thịnh vượng, được sức khỏe tốt và linh hồn anh em cũng sung mãn nữa”. (3 Giăng 2 NAS). Đây là phước hạnh tam diện mà Đức Chúa Trời mong muốn anh em chiếm hữu. Ngài muốn anh em được sung túc trong lãnh vực thuộc linh dồi dào sức khỏe và thịnh vượng trong lãnh vực vật chất.

Lấy câu kinh này làm nền tảng, bạn hãy tưởng tượng mình đang tăng trưởng về đời sống thuộc linh. Tưởng tượng rằng công việc làm ăn của mình ngày càng phát đạt và hãy tưởng tượng rằng thân thể mình đang được quyền năng chữa bệnh của Đức Chúa Trời đụng chạm vào. Hình dung con người mình theo phước hạnh tam diện này, hãy để quyền năng của Đức Chúa Trời tuôn đổ dồi dào xuống trên chính mình. hãy tập trung tâm trí vào ba điều này và Đức Chúa Trời sẽ bắt đầu hình thành chân dung bản thân mới nơi bạn.

Nhận diện con người mình theo cách mới

Nếu bạn nhìn con người mình theo chân dung bản thân thấp kém, bạn sẽ cứ thấy mình nghèo khó mãi không những bạn dùng trí tưởng tượng của mình để thay đổi ý niệm cá nhân, mà bạn phải sử dụng ý chí và quyết

tâm để có cái nhìn mới về con người của mình. Không còn đánh giá chính mình thấp kém, được giải thoát khỏi cảm giác an ninh giả tạo, giải thoát khỏi ký ức sợ thất bại, giải thoát khỏi mặc cảm tội lỗi và lên án

Đường như khó có thể nhận diện con người mình theo cách mới này. Nhưng với Đấng Christ thì mọi sự đều được cả. Bạn hãy đặt đức tin mình nơi Thân phụ Từ Ái và trong Chúa Jesus chúng ta trở thành con người đắc thắng, được tái tạo theo nhân tính mới. Tôi biết được điều này qua kinh nghiệm bản thân.

Tôi ra đời vào thời kỳ Nhật chiếm đóng. Thời bấy giờ những người đi chinh phục chúng tôi luôn luôn đề cao nguồn gốc của họ và hạ thấp giá trị tổ tiên người Triều Tiên chúng tôi. Dù ở trong đất nước mình, nhưng chúng tôi bị xếp vào hạng công dân thứ ba. Toàn thể dân tộc phải chịu đựng một ý niệm cá nhân về dân tộc thấp kém.

Khi tôi vào Trung học, xứ sở tôi lại bị nội chiến Nam Bắc. Cuộc chinh phục này khởi đầu cuộc chiến tại Triều Tiên. Chiến tranh đã cướp đi phần tài sản ít ỏi của chúng tôi. Gia đình tôi sống trong cảnh nghèo đói thường trực. Có những ngày chúng tôi không biết bữa ăn tối sẽ có gì, và ban đêm bệnh tật giày vò thân thể tôi.

Nhưng khi tôi tiếp nhận Jesus Christ làm Cứu Chúa của mình, lập tức tôi nhận biết mình đổi khác. Tôi là con của vị Vua của các Vua và Chúa của các Chúa. Tôi thưa chuyện với Đức Chúa Trời như nói với bạn thân của mình. Tôi được biến đổi và bắt đầu hình thành một thái độ tiêu cực trong trí tưởng, cuộc sống và chân dung bản thân mình. Qua đức tin nơi Jesus Christ tôi sống vượt qua trên tình trạng nghèo khó về thể chất, tinh thần và tâm linh của mình. Tôi có một cái nhìn mới.

Tôi khám phá ra rằng trở thành một cơ đốc nhân có nghĩa là nhận được một quốc tịch mới. Có thể bạn là công dân Anh, Pháp, Đức, Hoa Kỳ, còn tôi là công dân Triều Tiên. Nhưng khi chúng ta đặt đức tin nơi Đấng Christ, mỗi chúng ta đều thành công dân của vương quốc Trên Trời. “Vì Ngài đã phải cứu chúng ta khỏi vương quốc tối tăm và u ám của Satan, mà đem chúng ta vào vương quốc của con yêu dấu của Ngài”. (Côlôse 1:13 TLB).

Nhận diện chính mình một cách mới còn có ý nghĩa là mình có một vị trí mới. Nhiều người nghĩ rằng những cơ đốc nhân chỉ là những người bình thường, có khi tốt hơn một ít. Nhưng khi chúng ta trở thành cơ đốc nhân, chúng ta phải cởi bỏ sự tầm thường ấy. Như ân điển của Jesus Christ bạn và tôi được ngồi ở nơi trên trời. Dù trong thân thể vật chất chúng ta sống trong từng quốc gia riêng lẻ, nhưng về phần htuộc linh chúng ta được ngồi với Đấng Christ tại Bến Hứa của Đức Chúa Cha. “Đức Chúa Trời đưa chúng ta đến phần mộ để vào sự vinh quang cùng với Đấng Christ, tại đó

chúng ta đồng ngồi với Ngài tại các vùng trên trời. tất cả điều đó xảy ra vì Đấng Christ đã làm”. (2: 2:6 TLB)

Theo cách nhận diện mới, tôi cũng thấy mình có một loại sự sống mới khi chào đời, chúng ta tiếp nhận bản chất tự nhiên của con người. Bây giờ chúng ta được dự phần vào sự sống vĩnh cửu của Đức Chúa Trời. Đây là sự khác biệt giữa tín hữu và người không tin. người chưa tin chỉ có sự sống thiên nhiên. Người tin còn có sự sống của Đức Chúa Trời.

Nếu bạn đặt cuộc sống mình vào sự tạm thời, bạn sẽ bị thất vọng. Đấng Christ cung ứng cho bạn nhiều hơn bội phần, một quốc tịch mới làm cho bạn hãnh diện và tin quyết hơn, một vị trí an ninh mới và có cơ hội khám phá nhiều điều mới lạ, một cuộc sống mới trong đó tội lỗi được tha thứ và mọi lỗi lầm đều được tẩy xóa. Hãy đến với Đấng Christ và hình thành một cái nhìn mới để bạn có thể tiến vào cõi vĩnh hằng.

Đặt những mục tiêu nhất định

Con người là một bộ phận tìm kiếm mục tiêu (Goal seek organism) cá tính con người không những bị những thành công hay thất bại trong quá khứ chi phối nhưng còn bị hoàn cảnh hiện tại và những mục tiêu trong tương lai chi phối.

Tôi đã khuyên bảo hàng chục ngàn người, đa số đều đối diện với những thất bại trong quá khứ. Họ đã không đặt những mục tiêu nhất định trong cuộc sống mình và đã thành công rất ít. Một cuộc sống không có chủ đích là một cuộc sống phí phạm, và một cuộc đời phí phạm thường tạo ra một chân dung bản thân thấp kém. Nếu bạn không có mục đích, thì bạn sẽ tập trung khả năng của mình vào đâu? Làm sao hướng dẫn cuộc đời của mình được? Nhưng nếu bạn được Đức Chúa Trời chỉ đạo để đặt một mục tiêu nhất định, bạn sẽ thành công. Sự thành công ấy là sự thành công.

Bạn phải đặt những mục tiêu cố định trong cuộc sống hàng ngày của mình. Mỗi sáng hãy viết xuống mục tiêu mình muốn hoàn thành trong ngày ấy. Hãy viết mục tiêu của mỗi năm. Hãy để cả cuộc sống mình chú tâm và nhấn mạnh những mục tiêu. Hãy để cái đèn nêông của lòng bạn rọi sáng và liên tục vào những mục tiêu này. Rồi, khi bạn tìm kiếm Đức Chúa Trời theo những mục tiêu của bạn, bạn sẽ thấy chân dung bản thân của mình sẽ được cải tiến, những thành tựu của bạn sẽ trở thành những viên gạch xây toà nhà ý niệm cá nhân mình lên càng cao hơn.

Các nhà khoa học nói rằng con người chỉ sử dụng 10% những khả năng của mình trong cả cuộc đời mình. vì vậy, trong đời sống mình, bạn cũng cần phải có mục tiêu nhất định tối hậu và trường cửu. Mục tiêu trường cửu này là sự sống đời đời trên thiên đàng qua đức tin nơi Cứu Chúa Jesus Christ và cuộc sống trên đất này làm vinh hiển danh Đức Chúa Trời. đây phải là mục tiêu tối hậu và trường cửu của bạn. Cho dù bạn thành công

trong mọi lãnh vực mình hoạt động, thương mại, chính trị, trường học, xã hội và gia đình. Nếu bạn không có mục tiêu tối hậu trường cứu này, bạn sẽ chẳng bao giờ đáp ứng được yêu cầu cần thiết để tạo thành một chân dung bản thân lành mạnh.

Nói những lời tích cực

Nhiều người sử dụng ngôn ngữ hàng ngày một cách bừa bãi. Điều này rất nguy hiểm. Lời nói là chất liệu căn bản mà Đức Chúa Trời dùng để tạo dựng nên vũ trụ. Đức Chúa Trời ban cho chúng ta khả năng nói và diễn tả tư tưởng mình bằng lời nói. Do lời nói, chúng ta tạo dựng vũ trụ, hoàn cảnh xung quanh mình.

Hầu hết chúng ta sống bằng diện mạo bên ngoài nhưng điều đó không đúng. Qua lời nói, bạn tạo ra một chân dung thành công hay một chân dung thất bại.

Tôi xin minh họa sức mạnh của lời nói. Giả sử tôi nói: “Hôm nay trời lạnh quá, lạnh đến nỗi các ống dẫn nước đều đông thành đá và có nhiều lớp nước đá đóng trên mái nhà”. Lập tức bạn hình dung bức tranh thời tiết rất lạnh lẽo. Có thể bạn nghe tiếng gió rít lên, luồng gió lạnh thổi tạt vào và thấy tuyết đang rơi xung quanh mình. Bức tranh đó có thể sống động trong trí óc bạn đến nỗi bạn đi tìm chiếc áo len hoặc sức nhớ không biết mình để áo măng tô ở đâu.

Rồi sau đó, tôi nói: “Hôm nay quá sức nóng. Nóng đến nỗi không thể đứng yên mà mặc cho xong bộ đồ”. Hình ảnh của bạn về ngày đó thay đổi, dường như bạn thấy mặt trời lên cao, giọt nắng xuống, không khí trong phòng ngủ ám áp lên, hơi thở bạn ngán lại và cảm thấy cổ họng khô cần uống nước.

Tôi chỉ nói về một ngày nhưng lời nói của tôi đổi khác và hình ảnh của bạn về ngày đó cũng đổi khác. Đấng Christ đã hiểu sức mạnh của lời nói. Khi Chúa Jesus gặp Simôn, Ngài đổi tên ông thành Phierơ. Trong tiếng Hybálai, “Simôn” có nghĩa là cây lau sậy chỉ về một cá tính thường hay bị gió lay động, luôn luôn thay đổi ý kiến. Nhưng Phierơ có nghĩa là “tảng đá”, gọi lên hình ảnh một người vững vàng, không lay động và chắc chắn. Vì vậy, hễ ai là Phierơ thì ý niệm bản thân là con người vững vàng tạo ra trong tâm trí ông, ông không còn là một cây sậy dễ uốn cong mà là một tảng đá vững chắc và mỗi khi xưng tên mình thì ông xác nhận một chân dung bản thân tích cực. Phierơ, Phierơ, Phierơ, tảng đá, tảng đá, tảng đá, chúng ta không ngạc nhiên khi thấy Phierơ trở thành một sứ đồ vững vàng, kiên định trong tất cả các sứ đồ của Đấng Christ.

Thỉnh thoảng chúng ta thường thất vọng, nhưng chúng ta đừng bao giờ để những thất vọng ấy gây nên những lời nói tiêu cực, bất mãn và giận dữ, những lời nói tạo ra sự thương hại bản thân và đánh giá giá trị mình

thấp xuống, những lời nói làm cho ý niệm cá nhân lu mờ.

Hãy cải tiến chân dung bản thân bạn rằng những lời nói tích cực. Lời Đức Chúa Trời hứa rằng: “Tất cả mọi sự xảy ra cho chúng ta đều tác động, đem lại lợi ích cho chúng ta nếu chúng ta yêu mến Đức Chúa Trời và đang hòa hợp vào kế hoạch của Ngài”. (Rôma 8:28, TLB). Biết được lời hứa của Đức Chúa Trời bạn có thể nói những lời tích cực, bạn có thể ở trong thái độ ca ngợi Đức Chúa Trời, ngay trong những hoàn cảnh khó khăn nhất. Vậy hãy canh giữ lời nói mình và đưa chân dung bản thân bạn lên những độ cao trong các tầng trời.

Sử dụng đức tin tích cực

Nhưng nếu chỉ nói những lời nói tích cực thì vẫn chưa đủ. bạn cũng phải sử dụng đức tin tích cực trong việc lập hình ảnh chân dung bản thân mình bằng trí tưởng tượng. Khi là một người có cái nhìn mới về con người mình, bạn phải phóng tầm nhìn vào cuộc sống đức tin, tin quyết nơi những mục tiêu cố định bạn đã đề xướng.

Mỗi người ra đời với một số lượng đức tin nào đó. Nếu các thiên tài không có sự tự tin, làm sao họ có thể đạt được những thành tựu vĩ đại đó. Cũng có những trường hợp những sinh viên chỉ học bình thường, nhưng sau khi tốt nghiệp họ đạt được những thành công sáng chói. Những cựu sinh viên đó đã đưa đức tin vào hành động và với sự tin quyết nơi chân dung bản thân nâng cao của mình, và bày tỏ những khả năng vượt trội.

Trong lãnh vực thuộc linh cũng vậy, muốn có những kết quả lợi nhất và kéo dài vững chắc thì đức tin của con người phải gắn chặt vào Đức Chúa Trời. Công việc của Đức Chúa Trời là đức tin, vì Ngài có thể tạo dựng mọi vật trong cuộc sống này. Nếu bạn đặt đức tin mình nơi đức tin của Đức Chúa Trời, đức tin của Đức Chúa Trời sẽ chuyển sang khả năng và hành động của Đức Chúa Trời trong bạn, đổ quyền năng cho bạn để cải tiến và duy trì một chân dung bản thân khỏe mạnh.

Nếu bạn muốn cải tiến chân dung bản thân của bạn, hãy bắt đầu sử dụng trí tưởng tượng của mình. Hãy hình dung các tư tưởng tích cực, thiết lập một cái nhìn mới đặt nền tảng trên Đấng Christ, và bạn sẽ khám phá ra quốc tịch mới, vị trí mới và loại cuộc sống mới.

Đừng bao giờ coi thường việc đặt những mục tiêu nhất định và sự quan trọng của những lời nói tích cực. Trên hết, hãy thực hành đức tin tích cực. Hãy để Đức Chúa Trời cải tiến chân dung bản thân của bạn, thì bạn sẽ trở thành ngọn đèn chiếu sáng vào thế giới tăm tối và đầy dẫy nhu cầu này.



XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ ĐÚNG ĐẮN I

NỀN TẢNG ĐÚNG ĐẮN

Chân dung bản thân lành mạnh và thực tế là điều rất quan trọng. Chân dung bản thân của bạn tức là mối quan hệ của bạn với chính mình, ảnh hưởng trên mọi việc bạn làm. Nhưng còn mối quan hệ với những người khác thì thế nào? Làm sao để xây dựng được những mối quan hệ đúng đắn?

Ở một chừng mực nào đó, việc xây dựng một mối quan hệ lành mạnh có thể được so sánh với việc xây dựng một căn nhà. Muốn bắt đầu với nền móng chân dung bản thân tốt, bạn cần xây dựng một nền tảng chắc chắn, không có nền tảng chắc chắn này các mối quan hệ theo sau sẽ đổ vỡ.

CÁ TÍNH CỦA BẠN

Nền tảng vững chắc có hai khía cạnh: một là sự cung cấp của Đức Chúa Trời toàn năng, hai là sự phát triển một cá tính vững vàng. Một cá tính mang các sắc thái thành thật, trung tín và kiên nhẫn.

THÀNH THẬT

Khi du lịch Châu Âu, tôi được tham quan rất nhiều tòa nhà uy nghi tráng lệ. Đặc biệt có một tòa nhà ghi sâu vào ký ức của tôi. Đó là một tòa nhà tuyệt đẹp, trang trí bằng những đồ đạc tối tân nhất, ai cũng thích ngắm.

Nhưng sử dụng tòa nhà ấy. Các chức viên của chính quyền không cho phép ai đi vào tòa nhà. Trong lúc xây cất một số người chịu trách nhiệm đã tham nhũng. Họ đã dùng những vật liệu xây cất kém chất lượng xây dựng tòa nhà trên nền tảng dối trá. Hàng triệu đô la đã đổ vào tòa nhà ấy. Nhưng sự không thành thật đã thắng thế. Cho đến ngày nay tòa nhà đẹp đẽ ấy vẫn không thể sử dụng.

Những ai sống bằng sự giả dối và không thành thật không thể xây dựng nền tảng cần thiết để tạo lập những mối quan hệ đúng đắn. Dù họ có thể rất hấp dẫn khi tiếp xúc, nhưng ai thực sự biết họ thì sẽ tránh giao tiếp gần gũi. Họ sẽ thiếu đi sự an ủi của tình bạn chân thật, làm hại cho tất cả những ai dám kết bạn với họ.

Nếu chúng ta muốn xây dựng mối quan hệ thuộc linh có kết quả, chúng ta cũng phải thành thật với Đức Chúa Trời. Chân lý này được minh

họa cách sống động trong Luca đoạn 18. Câu chuyện ký thuật về lời cầu nguyện khoe khoan về sự công bình riêng của một người lãnh đạo tôn giáo đối chiếu với lời cầu nguyện của người thu thuế lừa đảo.

Người lãnh đạo tôn giáo cầu nguyện: “Cảm tạ Đức Chúa Trời, tôi không phải là một tội nhân như người khác, đặc biệt những người thu thuế ở đây kia. Vì tôi không bao giờ lừa đảo, tôi không phạm tội ngoại linh, tôi không ăn hai lần một tuần và dâng cho Đức Chúa Trời một phần mười về mọi thứ tôi kiếm được”.

Người thu thuế bại hoại kia đứng cách xa người lãnh đạo tôn giáo, không dám ngước mặt lên trời. Người ấy lấy tay đấm vào ngực mình mà khóc lóc: “Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót tôi, một tội nhân”. (Luca 18:11-13 TLB).

Người lãnh đạo tôn giáo phủ nhận tình trạng tội lỗi của mình. Trong sự không thành thật với Đức Chúa Trời, người ấy đã cản trở việc thiết lập mối quan hệ chân thật với Cha thiên thượng của mình. Nhưng người thu thuế lại khác hẳn. Người ấy đã sai lầm trong việc ăn cắp tài sản của dân chúng bằng sự thu thuế trộm lên người ấy thành thật nhìn tội của mình và xưng ra trước mặt Đức Chúa Trời – vì sự thành thật này, sự tha thứ của Đức Chúa Trời mới có thể tuôn chảy dễ dàng. Người thu thuế đã có những bước bắt đầu của mối liên hệ đúng đắn với Đức Chúa Trời. sự thành thật công khai rất cần thiết cho tất cả các mối quan hệ để đặt nền móng vững chắc.

TRUNG TÍN

Thế giới của chúng ta đầy rẫy sự bất trung – chồng không trung thủy với vợ, và vợ bất chung với chồng. Trong lịch sử nhân loại chưa bao giờ có sự ly dị – sự phá hủy mối quan hệ thân thiết nhất của con người phổ biến như ngày nay. Những người thừa hành lừa gạt giới lãnh đạo, công nhân không trung thành với chủ, bạn bè bội phản lẫn nhau. Sự bất trung là nan đề nổi bật trong xã hội hiện đại và đó là một lý do cho thấy sự nghèo nàn trong việc phát triển những mối quan hệ tốt.

Trung tín mang lại lợi ích cho cả hai đối tượng của mối quan hệ. Tôi được đọc một câu chuyện kể về một chàng thanh niên nọ làm việc tại một cửa hàng bách hoá Pittsburgh – Pansylvania, bên ngoài trời mưa và chẳng ai đi mua sắm.

Trong khi các thư ký khác ngồi tán gẫu với nhau, chàng thanh niên này để ý một bà cụ đang dáo dác nhìn quanh. Mặc dù biết Bà cụ này chỉ đứng chờ cho qua thì giờ, nhưng anh cũng mời Bà cụ vào văn phòng ngồi đợi. anh mời bà ngồi trên chiếc ghế nệm êm ái và hỏi bà cần anh giúp đỡ gì. Bà cụ nói bà đang đứng chờ một người bạn đi ngang qua đón bà đi.

Người thư ký này ra ngoài vài lần để tìm xem người bạn của Bà cụ.

Cuối cùng anh tìm được và mời bà vào văn phòng nơi bà cụ già đang chờ. Anh ta không phải là một tiếp viên nhưng anh ta là một công nhân trung thành, cẩn thận chú ý để giúp đỡ mọi người mình tiếp xúc.

Cụ già và người bạn từ già để đi. Vài ngày sau, chàng trai nhận được tám card cám ơn thật đẹp. Dưới tám card có chữ ký của Andrew Carnegie, chủ nhân của công ty Thép của mỹ (American Steel Corporation), ông ta là con trai bà cụ được chàng thanh niên này mời vào phòng của anh để ngồi đợi.

Sự tử tế của anh thanh niên này không bị bỏ quên. Sau đó Carnegie cần cung cấp một số vật liệu để triển khai kế hoạch ông đầu tư tại Scotland. Bà mẹ của Carnegie yêu cầu ông đến cửa hàng của người thanh niên làm việc để gửi cung cấp những mặt hàng cần thiết. Những đơn đặt hàng với số lượng lớn đã làm cho cửa hàng này tăng trị giá lên hàng triệu đô la. Chàng thanh niên trở thành một thương gia thành công. anh đã trung tín làm công việc của mình, vượt qua trách nhiệm của mình nữa. Sự trung tín của anh khởi đầu cho một mối quan hệ đem lại lợi ích cho cả cuộc đời mình.

Đấng Christ minh họa tầm quan trọng của sự trung tín bằng câu chuyện của một người đi du lịch phương xa. Trước khi đi người ấy gọi các tôi tớ của mình, giao cho họ tiền bạc để đầu tư khi ông đi vắng. Người chủ chia tiền tùy theo khả năng của mỗi người đầy tớ, người thứ nhất được giao cho khoản tiền tương đương 5.000 đô la, người thứ hai 2.000 đô la, và người chót 1.000 đô la. Sau đó ông đi khỏi.

Người đầy tớ có 5.000 đô la lập tức dùng tiền đó mua bán, kiếm thêm được 5.000 đô la nữa. Người thứ hai với 2.000 đô la cũng trung tín với chủ và đã làm thêm 2.000 đô la nữa. Nhưng người chót thì đào một lỗ dưới đất và chôn số tiền ấy.

Sau một thời gian người chủ trở về, yêu cầu các đầy tớ khai trình công tác. Người được giao 5.000 đô la đã đưa cho ông chủ 10.000 đô la. Chủ nói : “Người đã trung tín trong việc quản lý số tiền nhỏ này, vậy bây giờ ta sẽ giao cho người nhiều trách nhiệm hơn. hãy bắt đầu công tác ta giao cho người một cách vui mừng.

Người đầy tớ thứ hai nói : “Thưa chủ, chủ đã giao cho tôi 2.000 và tôi đã làm lời gấp đôi.

Chủ trả lời : “Tốt lắm, người là một đầy tớ trung tín. Người đã trung tín quản lý số tiền nhỏ này, vậy ta sẽ giao cho người nhiều việc nữa.”

Kế đó người đầy tớ thứ ba nói : “Thưa chủ, tôi biết chủ là người khó tính, tôi sợ chủ sẽ lấy số tiền tôi làm lợi thêm ra nên tôi đã chôn số tiền này dưới đất và bây giờ số tiền ấy đây.”

Người chủ nổi giận, thấy rằng lý luận của người đầy tớ chỉ là sự buộc tội không trung tín của người ấy. chủ trả lời : “Hỡi kẻ gian ác. Tên đầy

tổ lười biếng, vì người biết ta sẽ đòi lại lợi tức của người, ít ra người cũng phải gởi ngân hàng để ta lấy được một ít lợi tức.” Chủ ra lệnh: “Lấy số tiền của người này và cho người có 10.000 đô la ... đuổi đưa đây tờ vô dụng ấy đi”. (Mathiơ 25:21 –30, trích từ bản TLB).

Những người đầy tớ trung tín với sự ủy thác của chủ cứ tiếp tục giữ mối quan hệ bền chặt và vững chắc. Tuy nhiên người đầy tớ bất trung bị loại trừ, không bao giờ được phép ở trong mối tương giao với chủ.

KIÊN NHẪN

Trong việc xây dựng nền tảng vững chắc cho các mối, điều cần yếu là phải thành thật và trung tín. Nhưng cả sự thành thật lẫn sự trung tín đều không quá động đầy đủ nếu chúng ta thiếu sự kiên nhẫn. Kinh Thánh dạy về các nguyên tắc kiên trì trong câu: “Hãy xin sẽ được điều mình xin, hãy tin, sẽ gặp. Hãy gõ cửa, sẽ được mở cho”. (Mathiơ 7:7-9 TLB). Xin, đòi hỏi việc sử dụng tiếng, nói, tìm phải chăm chú nhìn. Có, phải có một hành động rõ ràng. Nếu chúng ta khao khát điều gì đó, chúng ta phải đủ sự kiên trì và siêng năng. Nếu muốn xây dựng một mối quan hệ tốt, chúng ta phải kiên trì vượt qua các trở ngại.

Tôi được dịp du lịch nhiều nước. Trong khi tham quan tôi nhận thấy ra một kiểu cách sau: ở những nước khí hậu ấm áp, những vùng ở miền nam, có nhiều tài nguyên thiên nhiên dễ tìm, thì người ta lười ra ngoài nắng và kết quả những nước đó đượ gọi là “kém mở mang”. Tuy nhiên, ở những nước miền Bắc, ở những vùng tài nguyên rất hạn chế thì người ta lại kiên trì hơn. Trong những nỗ lực siêng năng đó, họ dùng bất cứ cái gì kiếm được, những nước này lại là các quốc gia phát triển.

Kiên nhẫn cũng cần thiết trong việc phát huy các nguồn năng lực của một mối quan hệ. Những người kiên trì nhiều nhất là những người học tập đứng vững trước những thay đổi của thời tiết do cuộc sống mang lại.

SỰ CUNG ỨNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Một cá tính thành thật và trung tín chiếm hữu được sự kiên trì sẽ cung cấp những yếu tố quan trọng cần thiết cho việc tạo dựng nền tảng của mối liên hệ lành mạnh. Nhưng cá tính của con người có nhiều điều sai lầm và có nhiều giây phút yếu đuối. Điều cốt yếu trong mối quan hệ của chúng ta với những người khác ấy là trước hết chúng ta phải có mối quan hệ với Đấng không bao giờ thay đổi, Đấng không bao giờ thất hứa với chúng ta. Đó là lý do tại sao một nền tảng vững chắc cần phải được xây dựng bằng những yếu tố do một mình Đức Chúa Trời có thể cung cấp, một mối quan hệ vĩnh cửu và một niềm vui kéo dài.

MỐI QUAN HỆ TRƯỜNG CỬU

Bạn và tôi, và tất cả nhân loại trong quá khứ lẫn hiện tại đều đã

phạm tội. Giống như Adam và Eva, chúng ta đã phá vỡ mối thông công và sự tin cậy của chúng ta nơi Đức Chúa Trời. Trong thời Cựu ước, Đức Chúa Trời cho phép con người dùng của lễ hy sinh, một hành động tạm thời để nối lại mối quan hệ giữa con người với Đức Chúa Trời. Sau đó, khi Đấng Christ đến thế gian sự chết của Ngài trên thập tự giá là của lễ hy sinh tột đỉnh sự sống của Ngài là bằng cơ về sự sống lại của quyền năng Đức Chúa Trời trong mọi hoàn cảnh của con người.

Qua đức tin nơi Đấng Christ, chúng ta được cứu khỏi sự đoán phạt cuối cùng của tội lỗi. Chết tức là hoàn toàn xa cách khỏi Đức Chúa Trời. Qua đức tin cứu độ trong Đấng Christ mối quan hệ giữa chúng ta và Đức Chúa Trời được thiết lập cho đến cõi đời đời. Dù chúng ta vẫn còn phạm lỗi, nhưng chúng ta vẫn có được sự tha thứ liên tục của Đức Chúa Trời. Dù chúng yếu đuối nhưng Đấng Christ sẽ ban sức mạnh của Ngài và trong mối quan hệ trường cửu này thì các mối quan hệ khác của chúng ta cũng được vững chắc, chẳng bao giờ lay động.

Ở Phương Đông, người cha là một nhân vật có quyền hành. Khi còn nhỏ, tôi rất sợ cha tôi, sự sợ hãi phát sinh do những giá trị xã hội của người Triều Tiên, và do những lời nói nghiêm khắc của cha tôi. Tôi không thích cha tôi và cảm thấy thoải mái khi lánh mặt ông.

Đến tuổi thanh niên, tôi bỏ tôn giáo Phật giáo của gia đình và trở thành cơ đốc nhân. Do quyết định này tôi bị đuổi ra khỏi nhà và bị gia đình khai trừ. Dù cảm thấy đau đớn sâu xa về sự chia cắt này, nhưng trong cô đơn tôi vẫn biết mình cần có mối quan hệ trường cửu với Đức Chúa Trời hơn là sự an ủi ràng buộc của gia đình.

Tình yêu của tôi dành cho gia đình vẫn cứ tiếp tục và tôi tin lời hứa của Kinh Thánh: “hãy tin nơi Cứu Chúa Jesus, người và toàn thể gia đình người sẽ được cứu.” (Công vụ 16:31, TLB). Tôi đặt đức tin của mình nơi lời Kinh Thánh này và bắt đầu cầu nguyện cho sự cứu rỗi của gia đình mỗi ngày 3 lần.

Tôi viết thư về cho cha tôi, nhưng ông không trả lời. Bị đuổi ra khỏi nhà khoảng một năm, lời cầu nguyện của tôi trở thành thất vọng. Nhưng cha tôi càng ngày càng cứng lòng.

Tôi tiếp tục cầu nguyện trong hai năm và rồi cũng nghe nói việc buôn bán găng tay và bút tất của cha tôi bị vỡ nợ. Ông đã mất tất cả. Sau đó không lâu, ông đến Seoul, vẻ mặt xanh xao và dơ bẩn.

Ông đến gặp tôi rửa sả: “Mày là nguyên nhân gây ra tất cả những khó khăn trong gia đình. Từ khi mày trở thành cơ đốc nhân, tất cả tài sản đều tiêu tan. Phật và các thần thánh của tổ phụ đã nổi giận với gia đình ta. Tao thất bại trong việc làm ăn và không còn cách phục hồi lại. Tao sẽ tự trị trước mặt mày. Mày phải trả hết nợ nần rồi lo nuôi mẹ và các em của

mày.”

Bấy giờ tôi đang học ở trường Kinh Thánh và cha tôi ở vùng phụ cận. Tôi cứ tiếp tục cầu nguyện cho Cha tôi và nói các bạn tôi về ông. Họ hứa sẽ đi bán dùm cho ông găng tay và bút tất. Sau đó, tôi tìm cha tôi và nói: “Nếu cha đến một buổi nhóm ở nhà nguyện của chúng con, bạn con sẽ giúp cha bán số hàng ấy.”

Ông vui lòng khi nghe như thế mặc dù ông chẳng ưa gì cơ đốc giáo, nhưng vì bận tâm về những món hàng chưa bán hết nên ông đồng ý đi với nhóm.

Trong buổi thờ phượng tại nhà nguyện đó, tôi làm thông dịch cho một giáo sĩ người Mỹ. Khi vị giáo sư này giảng tôi yên lặng khẩn thiết xin Đức Chúa Trời giúp tôi dùng cơ hội này một cách đầy đủ nhất. Trong lúc vị mục sư giảng một bài giảng, thì tôi lại giảng một bài giảng hoàn toàn khác nhắm thẳng vào cha tôi.

Thình lình cha tôi ngẩng đầu lên, ông mở to đôi mắt và lắng nghe chăm chú. Sau đó ông cuối đầu xuống và bắt đầu khóc. Tuy nhiên tôi không biết chắc những giọt nước mắt của ông là nước mắt ăn năn tôi hay nước mắt người bị thất bại trong việc làm ăn.

Khi buổi nhóm tan, tất cả sinh viên ra về, chỉ còn một mình cha tôi ngồi lại. Tôi bước xuống và từ từ đỡ nhẹ ông lên. “Cha, có việc gì xảy ra cho cha thế?”

Khi ông quay mặt nhìn tôi, gương mặt ông chiếu sáng như mặt trời, tôi biết Đức Chúa Trời đã đụng chạm lòng ông. Tôi hỏi lớn: “Cha, Cha là một cơ đốc nhân rồi sao?”

Ông trả lời: “Con ơi, hãy nghe cha nói đây. lần đầu khi bước chân vào đây, cha phê bình con. Cha nghĩ cha còn biết nhiều hơn đám sinh viên này và buổi nhóm họp kéo dài lâu quá.

Nhưng thình lình mắt cha bị mờ đi và cha không thấy gì cả. Chúa Jesus xuất hiện và Ngài gọi tên cha. Ngài hỏi cha còn cứ chống cự Ngài cho đến bao lâu nữa.

Cha thấy Chúa Jesus. Cha biết Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống. Cha xưng tội mình ra trước mặt Ngài và giờ đây cha được bình an và tin quyết. Cha rất sung sướng.”

Chúng tôi chia sẻ niềm vui lớn trong giây lát. Đã lâu rồi cha con chúng tôi xa cách nhau, trước là sự sợ hãi uy quyền của cha tôi, sau đó là sự ly khai khỏi gia đình vì tôi tin Chúa. Bây giờ hai cha con chúng tôi cùng có mối quan cửu với Đức Chúa Trời, trên nền tảng đó chúng tôi càng gần gũi nhau và tin cậy nhau hơn hết. Tay trong tay, chúng tôi hớn hở bước ra khỏi nhà nguyện.

Lúc bấy giờ, tuyết bắt đầu rơi. Tôi lưu ý cha tôi: “Cha ơi! Bây giờ

tuyệt đang rơi, chắc chắn là cha sẽ bán được nhiều găng tay, vợ dài và vợ ngắn.”

Ông trả lời: “Con ơi! bây giờ cha chẳng quan tâm gì đến tuyết cả. Con hãy nhìn những cây thông kia, chưa bao giờ cha trông thấy cây thông đẹp như thế”.

Lòng của cha tôi thay đổi và toàn thế giới chung quanh ông đều mới cả. Đấy niềm vui, ông nói: “Ngày mai cha sẽ về nhà, cha sẽ cho mẹ con biết về mối quan hệ mới giữa cha và Đức Chúa Trời.”

Ngày hôm sau, ông đón xe lửa về nhà. Cả nhà đều khiếp đảm vì ông không bán được gì cả. Giống như mọi người trong gia đình, mẹ tôi nghĩ rằng cha tôi sẽ nổi giận lôi đình. Bà thức suốt đêm ấy, nơm nớp lo sợ về cơn giận sắp bùng nổ.

Thấy phản ứng của gia đình, cha tôi cảm thấy xấu hổ vì không bán được gì cả, và ông cũng không nói cho ai biết ông đã trở thành một cơ đốc nhân. Buổi sáng khi chuông nhà thờ rung lên, cha tôi quỳ xõng và cầu nguyện: “Lạy Cha thiên thượng, xin tha tội cho con vì con đã ghét vợ con. Trải qua nhiều năm con đã cư xử tệ bạc với nàng. Bây giờ con xin Ngài tha thứ cho con vì Chúa Jesus đã ngự vào lòng con nên con có tình yêu mới đối với vợ và gia đình của con. Con không muốn dùng sự đe dọa để cai trị họ, nhưng con muốn đối với họ bằng sự nhân từ.”

Mẹ tôi nghe lời cầu nguyện của cha tôi, bà cảm động đến nỗi bà nói, “Chúa ơi, con cũng muốn trở thành một cơ đốc nhân nữa.” Rồi họ âu yếm ôm chặt nhau.

Trong quãng đời quá khứ, tôi chưa bao giờ thấy cha mẹ tôi hôn nhau và tỏ vẻ âu yếm. Nhưng khi Đấng Christ bước vào cuộc đời họ, mọi sự đều trở nên mới. Anh chị em của tôi thấy sự dịu dàng mới của cha mẹ tôi, họ lập tức đánh điện gọi tôi về nhà gấp và sẵn sàng nghe sứ điệp của tôi.

Tôi đáp xe lửa về nhà, về lại chỗ mình đã bị đuổi ra. Tôi giảng về sứ điệp của Chúa Jesus cho toàn thể gia đình tôi. Từ lúc ấy, tất cả mười một thành viên trong gia đình tôi đều được cứu.

Lập nền tảng trên mối thông công trường cửu với Đức Chúa Trời qua đức tin nơi Chúa Jesus, toàn thể gia đình tôi lớn lên trong tình yêu và tôn trọng lẫn nhau. Chúng tôi có thể lập lại mối quan hệ sâu sắc mà trước kia không thể nào có được.

MỘT NIỀM VUI KÉO DÀI

Qua sự hy sinh cuộc đời vô tội của Chúa Jesus Christ, Ngài đã cung cấp cho chúng ta phương cách để bước vào mối quan hệ trường cửu với Đức Chúa Trời. Nhưng nếu không có Đức Thánh Linh, chúng ta chẳng bao giờ tiếp nhận trọn vẹn tất cả các phước hạnh do mối quan hệ trường cửu với Đức Chúa Trời qua Đấng Christ mang lại. Đức Chúa Trời đã nhờ

Thánh Linh giúp đỡ chúng ta hưởng các phước hạnh đó. Nếu không có quyền năng của Thánh Linh, chúng ta không thể hưởng được sự giàu có của Đức Chúa Trời.

Khi nói về sự hiện diện của Thánh Linh, Đấng Christ phán: “Khi Thánh Linh là Thần Chân Lý đến, Ngài sẽ dẫn dắt con vào tất cả lẽ thật, vì Ngài sẽ không giới thiệu những ý tưởng riêng của Ngài... Ngài sẽ bày tỏ cho các con thấy vinh quang của ta.” (Giăng 16:13-15 TLB). Và trên trần gian này, không có điều gì kỳ diệu bằng những phước hạnh mà Đấng Christ, qua Đức Thánh Linh luôn đổ trên những ai có đức tin.

Đức Thánh Linh giúp chúng ta hưởng thụ những phước hạnh của Đức Chúa Trời trong ba phương cách: Ngài ở với chúng ta và Ngài xúc dầu cho chúng ta. Bằng quyền năng của Đức Chúa Trời niềm vui hưởng thụ những phước hạnh này sẽ phát triển mối quan hệ giữa chúng ta với Đức Chúa Trời bền chặt hơn và xây dựng nền tảng đúng đắn đối với mối quan hệ giữa chúng ta với những người khác.

Khi tiếp nhận Jesus Christ làm Cứu Chúa cho cá nhân mình, chúng ta cũng có mối quan hệ với Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh ở với chúng ta giống như bầu khí quyển bao trùm quả đất và bao trùm tất cả mọi người. Ngài là đất tạo sự ép để chúng ta mở lòng mình ra tiếp nhận Jesus Christ. Đức Thánh Linh liên tục vạch trần tội lỗi của chúng ta, chỉ cho chúng ta thấy sự cung ứng của Đức Chúa Trời về cuộc sống vĩnh cửu là phương cách duy nhất.

Nhưng Đức Thánh Linh không giống như bầu không khí bao quanh chúng ta. Ngài đi vào tâm linh chúng ta và tạo dựng thân thể chúng ta thành nơi ngự của Ngài. Và qua sự nội trú của Thánh Linh, Ngài truyền thụ cho chúng ta sự hiểu biết và mặc khải về Chúa Jesus Christ và lời của Đức Chúa Trời, tức là Kinh Thánh. Kết quả, chúng ta đạt được một chiều kích mới về cuộc sống và sự hiểu biết. Chúng ta học sống một cuộc sống đầy trọn, cuộc sống tràn đầy niềm vui hưởng thụ những phước hạnh phong phú của Đức Chúa Trời.

Đức Thánh Linh còn xúc dầu cho chúng ta bằng quyền năng của Đức Chúa Trời, quyền năng để chuyển giao những phước hạnh của Đức Chúa Trời cho người khác. Đấng Christ muốn thực hiện công tác của Ngài qua bạn và tôi. Nhưng nếu không có sự xúc dầu của Thánh Linh, chúng ta không được trang bị để trở thành ống dẫn, qua đó Đấng Christ có thể tuôn chảy để đáp ứng nhu cầu của người khác. Vì lý do này, tất cả chúng ta đều cần báp têm bằng Thánh Linh. Khi Đức Thánh Linh báp têm cho chúng ta thì đời sống cơ đốc của chúng ta có thể trở nên năng động và mạnh mẽ hơn.

Vì vậy, mỗi cơ đốc nhân phải lập mối quan hệ khăng khít với Thánh Linh, không có mối quan hệ này, bạn và tôi không thể hưởng thụ đầy đủ

những phước hạnh mà Đức Chúa Trời muốn ban cho chúng ta, không phát triển mối quan hệ với Thánh Linh, bạn chỉ mới sờ vào vỏ của trái dưa hấu.

Hãy nhìn nhận sự hiện diện của Thánh Linh ở xung quanh bạn. Hãy hoan nghênh sự hiện diện của Ngài khi Ngài làm cho bạn thành đền thờ Ngài nội trú. Hãy cho phép Ngài xúc trên bạn dầu quyền năng để phục vụ. Bây giờ bạn sẽ học tập cách hưởng thụ những phước hạnh tràn đầy của Đức Chúa Trời. Bạn sẽ cắt quả dưa hấu ra. Bạn sẽ thưởng thức vị ngọt, ngon lành đầy nước của miếng dưa hấu đem lại, vị ngọt ngào của niềm vui ấy sẽ kéo dài suốt cuộc sống cơ đốc nhân của bạn.



XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ ĐÚNG ĐẮN II

VẬT LIỆU XÂY CÁT ĐÚNG ĐẮN

Một khi nền móng đã được đặt để chính xác và đã có đủ thì giờ cho việc xây cất, thì có thể tiến hành xây cất căn nhà. Trên nền tảng vững chắc của sự cung ứng của Đức Chúa Trời cho mối quan hệ trường cửu và niềm vui kéo dài và trên tính chất thành thật, trung tín và kiên nhẫn, thì có thể xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp và lâu bền. Tuy nhiên, không thể dùng sự chọn lựa may rủi và tình cờ mà xây dựng mối quan hệ lành mạnh được. Phải dùng những vật liệu những vật liệu có chất lượng để xây cất.

ĐÁNG CHRIST LÀ ĐÁ GÓC NHÀ

Đá đầu góc nhà tiêu biểu cho chỗ khởi đầu trong công trình xây cất cả tòa nhà. Đặt đá góc nhà, quyết định cho các góc nhà của các bức tường khác. Nếu đặt đá góc nhà không chính xác thì toàn thể tòa nhà nằm trong tình trạng nguy hiểm, nó sẽ yếu đi và giảm sự an toàn của cả ngôi nhà.

Phải có đá góc nhà để chúng ta xây dựng các mối quan hệ của chúng ta. Đối với một số người, đá góc nhà của họ rất tiện nghi xã hội. Trong những mối quan hệ này, người này kết bạn với người khác vì thấy dường như thích hợp hay vì một số lợi tức của xã hội tương ứng. Tuy nhiên đá góc nhà bằng tiện nghi xã hội thì rất nhỏ bé và yếu ớt. Mối quan hệ ấy chẳng bao giờ có thể hoặc không thể nào làm lắng dịu hay vượt qua những trở ngại do cuộc sống đem lại.

Lại có các mối quan hệ khác đặt nhu cầu cá nhân cấp bách làm đá góc nhà. Một người cần điều người khác có và với nguyên tắc chỉ đạo như thế thì mối quan hệ được lập lên. Ngay cả một số quan hệ hôn nhân được xây dựng trên nền tảng nhu cầu cá nhân cấp bách. Nhưng nhục dục chẳng bao giờ có thể thay thế cho tình yêu, tiền bạc chẳng bao giờ có thể thay thế cho sự chung thủy và chấp nhận cho mối quan hệ xã hội chẳng bao giờ thay thế cho sự thành thật. Đá góc nhà bằng nhu cầu cá nhân cấp bách sẽ đánh dấu sự thất bại trong mối quan hệ đó.

Có nhiều loại và phẩm chất khác nhau của đá góc nhà. Một số có thể vững chắc và đẹp đẽ hơn một số khác. Nhưng cho dù đá góc nhà có cao quý đến đâu, nếu đã phát xuất từ sự nỗ lực và khát vọng của con người thì sẽ

không tồn tại lâu bền. Mỗi quan hệ xây dựng từ các loại đá góc nhà ấy sẽ không thỏa mãn với điều nó cung cấp.

Tuy nhiên, có một tảng đá góc nhà hoàn hảo. Đá góc nhà này không rạn nứt, luôn luôn khuyến khích việc xây dựng tăng tiến các mối quan hệ khác. Đá góc nhà ấy tồn tại vĩnh viễn, những mối quan hệ xây dựng theo hướng của đá góc nhà ấy có thể đứng vững chống chọi các cơn bão táp buồn bã, những trận lụt sợ hãi và những trận cuồng phong bất lực. Đá góc nhà ấy chính là Jesus Christ.

Đấng Christ sống một cuộc đời vô tội, Ngài là gương mẫu toàn bích cho mọi việc chúng ta làm, nhất là trong việc xây dựng những mối quan hệ của chúng ta với những người khác. qua sự đọc lời Đức Chúa Trời, Kinh Thánh, chúng ta có thể hiểu được những giá trị đặc ân và nguyên tắc Đấng Christ dạy dỗ và làm gương cho chúng ta một cách đầy đủ hơn. qua sự cầu nguyện, Đức Thánh Linh có thể chỉ cho chúng ta thấy rõ ràng hơn những hướng đi trong cuộc sống chúng ta và những mối quan hệ chúng ta cần nắm giữ. Qua sự thông công với tín hữu, chúng ta có thể bắt gặp những tia nhìn của Đấng Christ nơi người khác và hiểu rõ hơn thế nào Đấng Christ muốn hành động qua chúng ta.

Jesus Christ không chỉ là Cứu Chúa của bạn. Jesus Christ không chỉ là Đấng cung cấp nhu cầu hàng ngày cho bạn. Jesus Christ phải là Cứu Chúa của những mối quan hệ của bạn, Christ là đá góc nhà.

GIAO THÁC YÊU THƯƠNG

Trong cuộc chiến tranh ở Triều Tiên, có một thiếu phụ trẻ mang thai đang trốn chạy vào phía Nam Triều Tiên để tìm tự do. Không bạn bè nhưng chị vẫn phấn đấu vượt qua những trở ngại trên cuộc hành trình lạnh buốt. Khi gần đến cuối chặng đường, thỉnh thoảng chị cảm thấy cơ đau bụng để cuộn đến.

Chị cần sự giúp đỡ nên mong muốn đến một thị xã kế đó, nơi có hai vị giáo sĩ người Mỹ cư trú, cuối cùng chị phải dừng lại và cho đứa bé ra đời dưới một chiếc cầu nhỏ. Trời quá sức lạnh, sau khi đứa bé trai ra đời, chị cố sức trong tuyệt vọng để giữ cho đứa bé ấm. Chị lấy hết quần áo mình quấn cho đứa bé, và ôm chặt vào mình để có nơi ấm giữ cho cháu bé sống.

Sáng sớm hôm sau, khi vợ chồng giáo sĩ lái xe trên chiếc cầu nhỏ, bà vợ nghĩ rằng mình nghe tiếng khóc của trẻ sơ sinh. Họ dừng xe lại và người chồng đi xuống dưới gầm cầu quan sát. Tại đây ông thấy một thiếu phụ trần truồng, chết vì lạnh cóng, trên tay còn ôm một gói nhỏ.

Đứa bé gần chết vì cơn gió lạnh cóng, nhưng vì còn có quần áo ấm nên nó còn thở thoi thóp. Sau khi chôn cất thiếu phụ tại sườn đồi trong một nấm mộ đặc biệt, vợ chồng giáo sĩ đem bé trao mới sinh về nhà. Những năm sau đó, họ nuôi cậu bé làm con của mình.

Thời gian trôi qua đến khi cậu bé đến tuổi đi học. Đứa bé cứ hỏi cha mẹ giáo sĩ về cha mẹ ruột của mình. Cuối cùng ông bà giáo sĩ phải nói cho cậu bé biết mọi việc xảy ra. Người ta thuật lại rằng sau khi khám phá ra nguồn gốc thật của mình, cậu đặt lên mộ và khóc đến nỗi thấm ướt đất của ngôi mộ.

Giao thác, rất nhiều người nói nhưng thực tế ít người thực hiện. Không có sự giao thác chân thật thì các mối quan hệ khó có thể xây dựng vững chắc, phát triển đầy đủ hoặc tồn tại lâu bền. Giao thác, đặc biệt phát sinh từ tình yêu là một trong những vật liệu xây dựng tốt nhất trong việc kiến tạo mối quan hệ đúng đắn. Chính vì sự hy sinh giao thác của người mẹ, đứa bé được sống. Vì sự hy sinh giao thác, bạn có thể ban sự sống mới cho những người có nhu cầu ở xung quanh bạn.

Đấng Christ yêu thương và đã hy sinh cho tất cả những ai đến với Ngài. Ngài chăm lành cho những người bị tổn thương, nâng đỡ những tấm lòng tan vỡ, nuôi những người đói, dẫn người xưng công bình riêng vào lễ thật và ban sự giải đáp cho ai tìm kiếm. Ngài chấp nhận mỗi cá nhân theo nguyện vọng của người ấy và đáp ứng mọi nhu cầu.

Đấng Christ đã hy sinh trong mối quan hệ giữa Ngài và các môn đệ của Ngài, giao thác xây dựng mối quan hệ tốt nhất trong mỗi đời người. Khi ở với họ, Ngài đã ban cho họ chân lý và quyền năng. Bằng sự chết của Ngài, Ngài ban cho chúng ta trọn cả bản thân của Ngài.

Phierơ một trong các môn đệ của Đấng Christ đã được phước hạnh phong phú của sự hy sinh của Đấng Christ đụng chạm. Chính ông đã viết: “Anh em có muốn được gia thêm càng nhiều sự nhân từ và sự bình an của Đức Chúa Trời chăng? Thì hãy học tập để hiểu biết Ngài nhiều hơn. Vì hễ anh em biết Ngài nhiều hơn thì quyền năng vĩ đại của Ngài, Ngài sẽ đáp ứng mọi điều anh em cần để sống, một cuộc sống thật sự thiện hảo; Ngài cũng chia sẻ cho chúng ta ngay cả sự vinh hiển và sự nhơn từ của Ngài nữa. Và cũng có quyền năng vô hạn đó Ngài ban cho chúng ta tất cả những phước hạnh kỳ diệu và sự phong phú dư dật mà Ngài đã hứa.” (II Phierơ 1:2-4 TLB).

Gương mẫu về sự giao thác và tình yêu của Đấng Christ đối với chúng ta, chỉ cho chúng ta thấy mình phải giao thác và yêu thương người khác như thế nào. Chúng ta phải chấp nhận người khác theo nguyên trạng của họ và học tập yêu thương họ. Chúng ta phải hy sinh đối với những người mình thiết lập mối quan hệ, từ bỏ để đáp ứng nhu cầu của họ và làm cho những điều tốt nhất trong họ nổi bật. Sự giao thác đó phải có yếu tố hy sinh. Sự giao thác đó phải có mức độ yêu thương.

LỜI XÁC NHẬN TÍCH CỰC

Giống như con tằm làm thành cái kén bằng những sợi tơ từ miệng

nó, thì bạn xây dựng mối quan hệ của bạn cũng bằng lời nói của mình. Nếu bạn phàn nàn và chỉ trích, nói ra các tư tưởng và giấc mơ tiêu cực thì mối quan hệ của bạn sẽ bị đổ vỡ. Muốn xây dựng các mối quan hệ vững chắc, bền chặt, bạn phải nói ra những lời xác nhận tích cực. Bạn phải xây dựng người khác bằng việc chỉ cho họ thấy những điểm quan trọng của họ và cho họ thấy rằng bạn mang ơn họ và bạn có mối quan hệ với họ.

Lần nọ, hầu như vợ tôi muốn bỏ tôi. Mỗi ngày khi về nhà, tôi bắt đầu chỉ trích nàng: “Mình ơi, sao nhà cửa dơ bẩn quá. Mình ơi, trong phòng tắm mấy cái khăn tắm không sạch gì cả.”

Rồi tôi đi vào nhà bếp: “Mình ơi, mình đang làm gì đấy? Sao mấy cái đĩa này không sạch gì hết. Coi cái muống này, chẳng sạch chút nào. Mình làm gì suốt cả ngày ở trong nhà này vậy?”

Tôi nghĩ rằng những lời chỉ trích đó sẽ xây dựng. Là đầu của gia đình, tôi cảm thấy mình đứng đắn trong sự quan sát chặt chẽ như thế. Nhưng càng ngày nụ cười càng giảm dần khỏi khuôn mặt của vợ tôi và càng ngày vợ tôi càng bất mãn, Nàng muốn lìa bỏ tôi.

Tôi bắt đầu cầu nguyện: “Lạy Chúa, con đem nhiều tiền về cho vợ con. Con mua quần áo đẹp cho nàng. Con sắm căn nhà đẹp cho nàng và cung cấp lương thực đầy đủ. Tại sao cô ta bất mãn? Tại sao cô ta lại không hạnh phúc?”

Sau đó Thánh Linh phán với lòng tôi : “Hỡi con, con là một tội nhân, tại sao con muốn vợ con là một người trọn vẹn? Nếu con cứ tiếp tục đo lường vợ con bằng những tiêu chuẩn trọn vẹn của con, nàng sẽ không thể nào chung sống với con. Vợ con không cần một người chồng công bình riêng. Vợ con cần một người chồng yêu thương . Cô ta cần những lời xác nhận tích cực nếu con muốn xây dựng mối quan hệ đối với nàng .”

Từ đó, tôi đối với vợ tôi khác hơn khi về nhà, tôi khen vợ tôi về các công việc làm khó nhọc của nàng, tôi thần phục khi nàng chuẩn bị bữa ăn ngon và biết ơn nàng đã có công sức giữ gìn nhà cửa có thứ tự. Tôi khen nàng về vẻ đẹp của nàng và sự giúp đỡ của nàng có ý nghĩa cho tôi biết bao.

Vợ tôi cũng đáp ứng lại những lời xác nhận của tôi. Nụ cười lại xuất hiện trên khuôn mặt nàng. Mối quan hệ của chúng tôi trước kia bị đổ vỡ do những lời chỉ trích tiêu cực. Bây giờ chúng tôi chia sẻ những giờ phút đầm ấm với nhau mà trước kia tôi chưa từng có.

HÀNH ĐỘNG KHẲNG ĐỊNH

Tôi cũng học biết rằng trong việc xây dựng mối quan hệ tốt đẹp thì những lời xác nhận tích cực cũng đóng vai trò sống động nhưng vẫn chưa đủ. Lời nói của tôi phải kèm theo hành động khẳng định nữa. Bằng hành động của tôi, tôi phải chứng tỏ cho vợ tôi thấy tôi quý trọng, yêu thương và

đánh giá cao vợ tôi. Khi lời nói hành động kết hợp với nhau, hậu quả sẽ trọn vẹn hơn.

Có một người Do Thái đi từ Giêrusalem đến Gierecô, thành linh bị bọn cướp tấn công. Chúng trấn lột tất cả những gì người ấy có, rồi lột hết quần áo và đánh bầm mình mẩy, bị thương nặng gần chết.

Kế đó có một người tiến gần. Người sắp chết hy vọng lữ khách kia giúp đời mình. Khi du khách đến gần hơn, nạn nhân nhận diện đó là thầy tế lễ. Nhưng thầy tế lễ tiêu biểu cho luật pháp chẳng giúp gì được cho anh ta cả.

Luật pháp chỉ thực hiện sự hình phạt và sự chết. Luật pháp chỉ kết án. Nếu chúng ta, giống như thầy tế lễ làm luật pháp trong mối quan hệ với người khác, chúng ta sẽ không giúp ích gì cho họ. Trong thực tế, một bài học sâu sắc trong mối quan hệ giữa tôi với vợ tôi, sự nghiêm khắc kỷ luật của chúng ta sẽ làm cho người khác tránh xa chúng ta.

Người thứ hai đến gần nạn nhân. Chúng ta có thể tưởng tượng hình ảnh của người bị nạn van xin: “Ông ơi, xin rủ lòng thương giúp đỡ tôi.” “Khi du khách thứ hai đến gần, nạn nhân nhận ra một người Lêvi. Những người Lêvi là người học vụ trong đền thờ. Người Lêvi này tiêu biểu cho hình thức lễ nghi, hình thức bề ngoài của một truyền thống trống rỗng.

Chúng ta thường là những người Lêvi, cố gắng thử xây dựng các mối quan hệ theo truyền thống cổ điển. Những người đàn ông mua hoa tặng vợ. Bạn nịnh hót bạn rồi ngồi tán gẫu những lỗi lầm người khác. Những người chủ tâm bóc việc làm của thợ nhưng lại từ chối việc tăng lương hay đặt họ ở vị trí thích hợp. Tất cả những người thương xót đó là Lêvi, đầy đầy hình thức mà chẳng có sự thương xót.

Người thứ ba từ Giericô lên Giêrusalem. Người đàn ông này đến gần người Do Thái bị thương gần chết. Ông ta là người Samari. Ông là người có hành động cụ thể. Tỏ lòng thương cảm sâu xa, người Samari lập tức đến chỗ người bị nạn hấp hối. Ông ta quì xuống bên cạnh người Do Thái bị thương tích, lấy dầu xoa bóp và băng bó vết thương. Rồi ông đặt người bị thương lên lưng lừa, đem người ấy đến một quán trọ rồi chăm sóc suốt đêm. Vì phải đi, người Samari gửi cho người chủ quán chăm sóc nạn nhân và hứa sẽ trả thêm tiền nếu người bệnh cần.

Đây là câu chuyện của người Do Thái bị thương tích, là người mà những bạn hữu Do Thái có trách nhiệm phải chăm sóc. Nhưng những thầy tế lễ với các luật “Phải làm” và “Đừng làm” đã bất lực trong việc giúp đỡ người này. Còn người Lêvi với tất cả truyền thống của mình vốn là cái bẫy cho sự hấp dẫn trống rỗng.

Những người Samai, chẳng có biên cương xã hội nào cản trở ông giúp đỡ người Do Thái, ông là người có hành động. Một người có lòng trắc

ấn, ông ta sẵn lòng đáp ứng nhu cầu của nạn nhân. Nhờ sự chăm sóc của ông, người Do Thái sắp chết kia được sống.

Trên con đường đời, có rất nhiều người bị đánh bầm mình mẩy do thất bại và bị phản bội. Họ đang hấp hối về mặt thuộc linh và tình cảm. Một số người có thể là bạn hữu hay quen biết với chúng ta. Họ không cần luật “phải làm” hay “chớ làm”. Họ cũng không cần lễ nghi và hình thức trống rỗng. Nhưng họ cần những người bạn mong muốn lời xác nhận tích cực và những người bạn có hc.

THA THỨ

Không có mối quan hệ nào hoàn toàn phẳng lặng và không gặp khó khăn. Hơn nữa, dường như mối quan hệ càng cần bao nhiêu thì ngày lại ngày sự tổn thương càng gia tăng bấy nhiêu.

Có lẽ những điều tổn thương không được tha thứ là nguồn gốc lớn nhất gây ra đổ vỡ. Nếu cứ để sự tổn thương nẩy nở, nó sẽ sâu đậm hơn. Nó sẽ tạo hàng rào ngăn cách giữa hia người và chỉ có sự tha thứ mới hàn gắn sự đổ vỡ. Ngay cả nếu một người bào chữa về cảm giác thương tổn, nếu sự thương tổn ấy vẫn chưa được ấy vẫn chưa được tha thứ thì người ấy chẳng có gì ngoại trừ sự thiệt hại.

Kinh Thánh có thuật lại âu chuyện của một người què. Vài người bạn đem người ấy đến Đấng Christ để được chữa lành. Nhưng Đấng Christ không chữa lành cho anh ấy ngay lập tức. Trái lại, Ngài phán với anh ta: “Hỡi con, tội lỗi của của con đã được tha.” (Mathiơ 9:2 NEB). Có lẽ tình trạng thể chất của người này do nhu cầu được tha thứ gây ra, vì sự chữa lành đi sau những lời nói ấy. Câu chuyện này nhắc nhở chúng ta: Hễ lúc nào chúng ta có sự thương tổn tổn tại chưa được tha thứ thì chúng ta làm cho các mối quan hệ bị tê liệt, bị què.

Câu chuyện về người con trai hoang đàng là một trong những câu chuyện ngụ ngôn nổi bật nhất trong Kinh Thánh. Kinh Thánh vẽ ra một bức tranh của một người cha từ ái có 2 con trai. Mọi việc bình thường cho đến một ngày nọ, một đứa con trai quyết định đi theo con đường riêng của mình.

Theo phong tục Phương Đông, đây là điều vô phúc cho toàn thể gia đình. Thay vì chờ đợi cho đến khi cha chết, người con muốn nhận gia tài của mình ngay lập tức. Người con trai ấy sử dụng toàn bộ gia tài mới nhận một cách ích kỷ và phung phí cho thỏa mãn lạc thú của mình.

Dĩ nhiên tiền bạc cạn dần. Một cơn đói kém lan tràn khắp vùng và người con trai ấy phải đi chăn heo để kiếm sống, một nghề hèn hạ nhất của người Hy-ba-lai. Bất lực và đối diện với cái đói, chàng trai này quyết định về nhà, chuẩn bị dùng lời nói hy vọng được cha tha thứ, tâm trí anh văng vẳng lời nói: “Cha ơi, con đã phạm tội với trời và với cha, con không đáng

được gọi là đứa con của cha nữa, xin cha hãy đãi con như đứa làm vườn.” Vì thế nó khởi đầu cuộc hành trình về nhà. Trong khi nó còn ở đằng xa, cha trông thấy. Bấy giờ người cha cảm động sâu sa về hành động của người con trước khi đòi hỏi chia gia tài tức là nó trù bỏ cho người cha chết. Chúng ta có thể tưởng tượng hình ảnh của dân làng tụ họp nhiều giờ bàn tán sự sai lầm của đứa con hoang đàng và sự đau lòng vô kể của người cha.

Cha của chàng thanh niên này là người có địa vị trong xã hội. Nếu ông ta chờ đợi con mình bỏ mọp trong tuyệt vọng đến với ông và ông đã rút bỏ hết sự tức giận của mình trên người con hết lòng hối lỗi, thì dường như bức tranh sẽ thích hợp hơn.

Nhưng người cha yêu thương con sâu sắc, giống như Cha thiên thượng yêu chúng ta. Thay vì để cho con kéo lê bước chân mệt mỏi về nhà, thay vì người cha giữ địa vị cao trọng và kiêu hãnh của mình, ông đã “đầy lòng thương xót, chạy ra ôm cổ mà hôn” (Luca 15:20 TLB).

Người con cố gắng thỏ thẻ lời nói đã được chuẩn bị trước, nhưng nó không thể nói hết cũng không cần nói nữa. Sự tha thứ của người cha đã tuôn chảy dễ dàng. Người cha ra lệnh lấy quần áo đẹp mặc vào cho con, lấy nhẫn và giày mang cho cậu ta. Cha nói: “Chúng ta phải làm tiệc ăn mừng, vì con ta đã chết mà nay được sống. Đã mất mà bây giờ tìm được.” (Luca 15:23-24, TLB)

Người cha hy sinh cho con, mong muốn đáp ứng mọi nhu cầu của con. Người cha đã phục chân bản thân của người con bằng những lời xác nhận. Kế tiếp sau lời nói của ông là hành động thiết thực.

Vì sự tha thứ của người cha, mối quan hệ cha con được phục hồi trọn vẹn. Cho dù sự tổn thương đau đớn đến mức độ nào, nó đều cần sự tha thứ. Nếu chúng ta chối từ sự tha thứ thì mối quan hệ đặc biệt đó sẽ bị đe dọa và tiến trình xây cất sẽ bị trì hoãn.

Chúng ta phải luôn luôn sẵn sàng tha thứ, nhưng đừng bao giờ đòi hỏi sự tha thứ cho mình. “Hãy tử tế và sẵn sàng tha thứ, đừng bao giờ căm giận. Hãy nhớ Chúa đã tha thứ cho anh em thế nào, anh em phải tha thứ cho người khác thế ấy: (Côlose 3:13 TLB). Hãy để câu khẩu hiệu tha thứ vang dội vào lòng chúng ta, và hãy để quyền năng của sự tha thứ đem lại sự chữa lành tuôn chảy dễ dàng trong cuộc sống chúng ta.

Nếu bạn muốn xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, hãy bắt đầu bằng một nền móng vững chắc. Hãy biết chắc rằng mình đang có sự thành thật và đức tính kiên nhẫn trung tín. Hãy chắc chắn rằng bạn đang có sự cung ứng của Đức Chúa Trời về mối quan hệ trường cửu và một hy vọng lâu dài.

Hãy cẩn thận sử dụng những vật liệu xây dựng có chất lượng. Hãy xây dựng bằng sự giao thác để đáp ứng nhu cầu của người khác và giúp đỡ họ phát triển điều tốt nhất của họ. Hãy xây dựng bằng những lời xác nhận

đích thực. hãy xây dựng bằng sự thương xót kèm theo hành động thiết thực. Hãy xây dựng thái độ tha thứ liên tục và trên hết mọi sự, hãy để Đấng Christ là Đá góc nhà.

Nên nhớ: Đức Chúa Trời muốn bạn có những mối quan hệ trọn vẹn và thỏa lòng. Ngài ban nguồn tài nguyên cho bạn sử dụng. Hãy lợi dụng những điều đó và hãy vui sướng hưởng thụ các mối quan hệ mà chẳng bao giờ nghĩ rằng điều đó có thể xảy ra.



NHẬN SỰ CHỮA LÀNH

Ở nhiều khía cạnh khác nhau, hầu hết mọi người chúng ta đều bị đau ốm, bệnh tật. Thường thường, thời gian đau ốm trải qua ngắn ngủi, có khi chúng ta cần nghỉ ngơi thì thân thể tự điều chỉnh rồi chúng ta làm việc bình thường.

Tuy nhiên, cũng có những bệnh mãn tính. Có những tai nạn mà mọi cố gắng của con người dường như không đem lại hiệu quả bao nhiêu. Có những trường hợp rất cần sự chữa lành của Thầy thuốc thiên thượng.

Kinh Thánh ký thuật một câu chuyện lý thú: “Vào ngày lễ của người Do Thái, Chúa Jesus trở về Giêrusalem. Bên trong thành phố, gần Cửa Clirên, có ao Hếtétđã với năm vòm cửa bao quanh. Đám đông người bệnh què, mù, bại liệt, nằm dưới vòm cửa (Chờ khi có nước động, vì một thiên sứ của Chúa thỉnh thoảng giáng xuống làm cho nước động và sau đó người nào bước xuống trước chữa lành).

“Có một người đàn ông nằm tại đấy, người này đã bị bệnh ba mươi tám năm. Khi Chúa Jesus nhìn thấy người và biết người đã đau lâu lắm. Ngài bèn hỏi: “Con có muốn khỏe mạnh không?”

Người bệnh nói: “Tôi không thể xuống ao, vì không có ai giúp tôi xuống ao khi nước động. Trong khi tôi cố gắng xuống được thì có người khác xuống trước tôi.”

Chúa Jesus phán với người rằng: “Hãy đứng dậy, cuộn chiếc đệm người nằm và trở về nhà.” Lập tức, người đàn ông được chữa lành. Người cuộn chiếc đệm lại và bắt đầu bước đi.” (Giăng 5:1-9 TLB).

Khi đọc câu chuyện này, tôi thán phục sự thương xót của Đức Chúa Trời, nhưng tôi cũng ngạc nhiên tại sao Đức Chúa Trời lại chọn việc này bày tỏ quyền năng chữa bệnh của Ngài tại ao Bếtétđã. Nói cho cùng, vẫn có mấy ao khác ở Giêrusalem và còn người bệnh có thể thấy ở khắp nơi.

Sau đó Thánh Linh mở mắt thuộc linh để tôi hiểu được. Ngài cho tôi biết rằng có mấy lý do để Đức Chúa Trời chọn lựa và những lý do chúng ta phải thực hiện để nhận sự chữa lành. Trong tiếng Hy Lạp, Bếtétđã có nghĩa là “nhà ban ơn hay làm phúc” (house of grace or mercy) sự chữa lành là ơn phước mà Đức Chúa Trời muốn đổ xuống cho con cái Ngài.

AO TẤY SẠCH

Ao Bê-tết-đa ở bên cạnh chợ bán chiên cũng có nghĩa. Khi một người Do Thái muốn thờ phượng Đức Chúa Trời của lễ hy sinh thì trước hết người ấy phải đến chợ bán chiên. Sau khi đã chọn lựa và mua một con chiên, người ấy đem ngay con chiên đến gần ao đó, ao Bê-tết-đa. Tại đây, người này tắm rửa con chiên thật sạch. Làm như vậy vì lý do sau đây: Đức Chúa Trời không nhận một con chiên dơ bẩn làm lễ vật hy sinh, con chiên được dâng lên phải không có vết hay không có chỗ nào chê trách được.

Đa-vít nói rằng chúng ta đều sinh ra từ tội lỗi. “Tôi ra đời là một tội nhân, vâng, từ giây phút mẹ tôi cưu mang tôi.” (Thi thiên 51:5 TLB). Nếu chúng ta muốn được Đức Chúa Trời chấp nhận, chúng ta phải được rửa sạch. Nhưng ao tẩy của chúng ta khác hẳn.

Đấng Christ sống một đời sống vô tội, không tì vết hay không có chỗ nào chê trách được. Ngài đến và mang hết tội lỗi và bệnh tật của chúng ta trên thân thể Ngài trên cây thập tự. Do sự chết trên cây thập tự giá, Ngài đã đổ huyết ra vì chúng ta. Chỉ có dòng huyết đỏ của Ngài, chúng ta mới được rửa và tẩy sạch khỏi mọi tội lỗi. Huyết của Chúa Jesus trở thành ao Bê-tết-đa của chúng ta.

Chỉ hãy lấy đức tin đơn sơ nơi Cứu Chúa Jesus Christ để tẩy sạch tại ao tẩy sạch của Đức Chúa Trời. Ngay bây giờ, Đức Thánh Linh sẽ áp dụng huyết của Chúa Jesus vào lòng bạn và làm cho bạn được sạch. Nếu bạn được huyết của Đấng Christ tẩy sạch, thì bạn có thể dạn dĩ đến gần Đức Chúa Trời và chắc chắn Ngài sẽ đáp lời cầu xin Chúa chữa bệnh cho bạn.

AO TẮY SẠCH – MỘT BƯỚC ĐẾN SỰ HY SINH

Con chiên được tắm rửa ở ao, chẳng bao lâu nó sẽ được dâng làm của lễ hy sinh trên bàn thờ. Bạn có cần một phép lạ trong thân thể bạn không? Bạn có muốn quyền năng Đức Thánh Linh đi vào cuộc đời bạn không?. Bạn có muốn Đức Chúa Trời nghe lời cầu nguyện không? Là một con cái được huyết tẩy sạch bạn phải đặt cuộc sống mình làm của lễ hy sinh trên bàn thờ của Đức Chúa Trời.

Đây không phải là một bước dễ dàng để chấp nhận. Nhưng Đức Chúa Trời không thể chữa lành cho bạn một cách trọn vẹn trừ phi bạn trở thành của lễ dâng lên cho Ngài.

Khi bạn hoàn toàn hy sinh cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời. Ngài sẽ mở cửa thiên đàng và tuôn đổ những phước hạnh của Ngài trên bạn.

GẦN AO: KIÊN TRÌ VÀ NHẪN NAI

Trong thế giới hiện tại của chúng ta, người ta thường nhấn mạnh hành động. Mọi việc đều chuyển động nhanh: Đi! Đi! Đi! Nhanh lên ! Nhanh lên ! Nhanh lên !

Ngay cả việc đi nhà thờ, chúng ta cũng thường mong đợi Đức Chúa Trời trả lời lập tức.

Chúng ta cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời, Ngài biết con đau đớn và khổ sở biết bao. Ngài là Đấng toàn quyền trên vũ trụ, vậy xin Ngài chữa lành cho con ngay giờ này”

Rồi chúng ta mở mắt lớn và trông chờ Ngài chữa lành lập tức cho chúng ta. nếu Ngài không chữa, chúng ta bất mãn ngay và thường nổi giận nữa. Nhưng, với thái độ đó, Đức Chúa Trời chẳng làm gì cho chúng ta được. Ngài muốn chúng ta dành thì giờ ở với Ngài. Ngài muốn chúng ta kiên nhẫn và bền đỗ chờ đợi mục đích thiên thượng của Ngài bày rõ.

Những người bệnh tại ao Bêtêđã rất kiên nhẫn. Họ nhẫn nại chờ cho đến khi có nước động thì chúng ta phải chờ cho đến khi Thánh Linh quấy động lòng chúng ta.

KHI NƯỚC ĐƯỢC QUẤY ĐỘNG

Trong những ngày bình thường, những người chờ đợi bên cạnh ao Bêtêđã vẫn dùng nước ao rửa mặt. Nó chỉ là một loại nước bình thường, nhưng khi có một thiên sứ giáng xuống làm cho nước động lên thì ao đó trở thành ao cung cấp phép lạ.

Có nhiều người vẫn đi nhà thờ và chỉ nghe giảng. Thường thường những lời giảng chỉ để cung cấp sự hiểu biết chung chung về Kinh Thánh, một kiến thức để cho người đọc hoặc nghe tiếp thu. Lời nói và kiến thức này thường được coi như là Logos. Lời logos

Trong sách Rôma có đưa ra hai ý nghĩa khác nhau về chữ này: “Những đức tin phát suất từ sự lắng nghe phúc âm này- phúc âm về Đấng Christ” (Rôma 10:07 TLB). Ở đây chữ Rhema đượ dùng. Rhema là một lời nói đặc biệt cho một người đặc biệt trong một hoàn cảnh đặc biệt. Mặc dù trong lời Logos vẫn có chân lý, nhưng lời Rhema mới đem lại đức tin thúc đẩy chúng ta hành động có hiệu quả và ban cho đức tin cần thiết để nhận sự chữa lành.

Khi đọc Kinh Thánh, bạn đang đọc lời Logos. Sau khi bạn suy gẫm lời Chúa, một phần hay nhiều phần của Kinh Thánh dường như dành riêng cho bạn. Khi Thánh Linh quấy động lòng bạn, Lời Logos sẽ trở thành lời Rhema và trở thành lời nói đặc biệt cho bạn trong khung cảnh đặc biệt.

Lời Rhema của Lời Đức Chúa Trời sẽ quấy động nơi bạn niềm tin tích cực. Giống như nước ao Bêtêđã được quấy động, thì những phần Kinh Thánh đó sẽ động lòng bạn. Rồi chỉ có lúc ấy bạn mới kinh nghiệm được phép lạ xảy ra.

MỘT ĐÊM ĐÔNG LẠNH GIÁ

Tâm trí tôi vẫn không bao c biến cố xảy ra cách đây hai mươi năm

(1960) trong những ngày đầu của chức vụ của tôi. Một sáng Chúa Nhật nọ, tôi đến nhà thờ lều trại nơi chúng tôi tổ chức nhóm họp. Khi giảng sứ điệp buổi sáng tôi ý thức rằng mình không cảm thấy sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Lúc giảng, tôi rùng mình và nói lắp bắp vì nhiều người dự nhóm ngủ gục.

Sau buổi thờ phượng sáng, tôi muốn từ chức. Tôi tự hỏi không biết Đức Chúa Trời có thực sự kêu gọi tôi vào chức vụ không, bị mất cảm giác ăn ngon, tôi nhịn ăn trưa. Thay vào đó tôi đi cầu nguyện và chuẩn bị nhóm họp tối. Tôi muốn buổi nhóm tối sẽ thành công rực rỡ.

Nhưng buổi thờ phượng tối lại còn tệ hại hơn buổi sáng. Tôi thấy mình đáng ghét con người mình.

Mặc dù trời mùa đông rất lạnh, nhưng tôi vẫn không thể vào giường. Tôi lấy cái mền quấn chặt và ngồi ở nhà thờ lều trại đó cầu nguyện. cảm thấy thất vọng sâu xa, tôi thấy dường như lời cầu nguyện của mình chẳng đem lại hiệu quả tốt đẹp nào.

Thình lình tôi nghe một tiếng động. Một người thanh niên bị què, đầu gối bị thương tích nặng, bò lại gần ngồi. Tôi tưởng anh này đến xin tiền.

Anh ta hỏi: “Mục sư ở đâu rồi?”

- Tôi là mục sư đây.

- Anh ta xác nhận: Dạ, tôi đến đây để được chữa lành.

Tôi không thể giảng một bài. Làm thế nào tôi có thể cầu nguyện cho ai trong điều kiện đó.

Tôi hỏi: Anh từ đâu đến đây.

“Tôi đang đi xin ăn ở ga xe lửa Seoul, sau đó có một người đàn ông mời tôi đến nhà thờ của ông. Ông ấy nói rằng ông có thể cầu nguyện cho tôi được chữa lành.”

Tôi cố sức tìm một lời cáo lỗi. “Nhưng anh phải là cơ đốc nhân. Đức Chúa Trời không bao giờ chữa lành cho tội nhân nào cả.”

Anh ta quay lại. “Làm sao tôi trở thành một cơ đốc nhân.”

Thế rồi tôi phải giải thích cho anh ta chương trình cứu của Đức Chúa Trời. Anh bắt đầu kêu cầu Danh Jesus Christ và được cứu cách kỳ diệu. Cuộc sống của anh được tẩy sạch do ao Bê-tết-đã của Đấng Christ.

Sau đó anh ta nhấn mạnh, “Thưa mục sư, tôi sẵn sàng.” Lời nói thái độ của anh bày tỏ một sự hy sinh trọn vẹn. Anh tình nguyện đặt mọi sự lên bàn thờ đầu phục Đức Chúa Trời

Tôi chuẩn bị cầu nguyện cho anh. Nhưng vết thương nơi đầu gối của anh trầm trọng quá đến nỗi tôi thắc mắc không biết chính Đấng Christ có thể chữa lành được không. Tôi đặt tay trên anh và cố cầu nguyện nhưng khó mở miệng ra được, tôi nói nhanh: “Cha ơi, nơn danh Chúa Jesus, xin

chữa lành cho chàng trai này.”

Không đức tin mà vẫn ra lệnh cho người thanh niên đó, “Hãy thử đứng lên” Rồi tôi giúp anh ta, nhưng chỉ thấy đôi chân kéo lê giống như con bù nhìn.

Tôi ra lệnh: “Anh hãy ngồi đây, tôi sẽ đi và kiểm thêm chút đức tin nữa.”

Tiến gần tới tòa giảng ở phía trước nhà thờ, tôi bắt đầu cầu nguyện. Nhưng mặc dù tôi rất kiên trì, lời cầu nguyện của tôi tràn đầy lời phàn nàn chứ không cầu thay: “Lạy Đức Chúa Trời, tại sao Ngài sai người này đến hội thánh con? Ngài biết con không thể giúp gì cho anh ta được. Ngài phải ban cho con đức tin nhiều hơn nữa.”

Sau đó, tôi bắt đầu lập lại các âu kinh thánh liên quan đến sự chữa bệnh mà tôi nhớ được. Nhưng những câu Kinh Thánh đó chỉ là lời Logos đối với tôi. Dù không cảm thấy có sự thay đổi nào, tôi vẫn cứ trở lại chỗ của chàng thanh niên nọ.

“Chúng ta hãy thử xem lần nữa.”, tôi đặt tay trên anh ta và nói. “Nhơn danh Chúa Jesus, hãy lành bệnh.”

Tôi nắm lấy tay anh ta, “Bây giờ anh hãy thử đứng dậy.” Một lần nữa, đôi chân anh ta vẫn sụm xuống,

“Thôi anh cứ ngồi đây”

Tôi trở lại tòa giảng và cầu nguyện, “Lạy Chúa, nếu Ngài không tăng cường đức tin cho con, tốt hơn con cứ ngồi lì ở đây và chết quách.”

Sau đó, suốt mấy tiếng đồng hồ tôi cứ ngồi đó cầu nguyện, nghĩ nhiều về Thánh Linh và chờ đợi Chúa. Chàng thanh niên này què vì vết thương, còn tôi bị què vì nghi ngờ. Nhưng bây giờ, cả hai chúng ta đều phải kiên nhẫn và bền đỗ, chờ đợi Thánh Linh đến khuấy động nước lên.

Thình lình tôi cảm thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời giáng xuống trên tôi cách đặc biệt. Giống như thiên sứ khuấy động nước ao ở Bêtếtđã, thì lòng tôi cũng đang được Thánh Linh khuấy động. Đức tin của tôi bắt đầu tăng cường. Logos trở thành Rhema và tôi cảm thấy mình có thể làm quả đất chuyển động. Khi trở lại để nhìn vào chàng thanh niên bị què này, sự chữa lành của anh ta dường như không còn là điều khó. Tôi đứng lên và khởi sự tiến đến gần anh ta một lần nữa.

BA TÊN ĂN TRỘM KINH HẢI

Cùng lúc đó có ba tên ăn trộm đi vào nhà thờ để ăn cắp vật dụng có giá trị. Tôi chỉ họ và nói: “Mấy người kia, đến điu anh què lại đây, tôi sẽ cầu nguyện cho anh ta được chữa lành.”

Tò mò họ nghe lời tôi. Rồi tôi đứng trên đầu gối của chàng thanh niên và cầu nguyện: “Nhơn danh Chúa Jesus, phải trở lại như cũ.”

Sau đó tôi nhảy sang một bên. Những khớp xương ở đầu gối anh ta bắt đầu kêu răng rắc. Hoảng kinh, chàng thanh niên bắt đầu la lớn “Cứu tôi, ông đang giết tôi.”

Kinh hãi ba tên trộm chạy đi mất.

Khi tôi giúp đỡ người thanh niên đứng dậy, chân của anh ta vẫn bất động. Nhưng đức tin của tôi rất mạnh. Nắm chặt lấy người ấy, tôi truyền lệnh: “Nơn danh Chúa Jesus, hãy bước đi”

Rồi tôi đẩy nhẹ anh ta và mắt nhắm lại. Tôi sợ nhìn thấy sự việc xảy ra.

Sau đó nghe tiếng động, khi mở mắt ra, tôi thấy chàng thanh niên, đầy sức khỏe đang chạy quanh khu vực đó. Ba tên trộm trở lại và thấy những gì Đức Chúa Trời đã làm cho đời sống chàng thanh niên kia. Khóc lóc, họ xin Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi họ.

Chú nhật sau đó, một vị bác sĩ nổi tiếng đến nhà thờ và công khai chứng minh rằng Đức Chúa Trời đã chữa lành cho chàng thanh niên què này. Bác sĩ đó đã trở thành cơ đốc nhân và về sau là một trưởng lão trong hội thánh của tôi. Còn ba tên trộm kia, sau khi tin Chúa đã vào trường Kinh Thánh và bây giờ là những mục sư nổi tiếng ở Triều Tiên.

ĐỨC CHÚA TRỜI HẰNG SỐNG

Đấng Christ không phải là một tôn giáo, cũng không phải là một cơ chế hay là một hệ thống đạo đức, Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống

Giống như người bại, Kinh Thánh ký thuật đã chịu đau đớn suốt ba mươi tám năm, bạn có thể thấy nhiều phép lạ xảy ra chung quanh mình. Người bình thường trông thấy nước động do Thiên sứ của Đức Chúa Trời quấy động, nhưng không có ai giúp anh ta xuống ao.

Sau đó Chúa Jesus bước vào cuộc sống người đó Đấng Christ bảo anh ta vùng dậy và bước đi. Đấng Christ nhấn mạnh vào như câu của người ấy và giới thiệu anh ta cơ hội được chữa lành. Lời Rhema của Đấng Christ đã quấy động lòng người đàn ông này và người này đã nhận được đức tin. Đấng Christ thực hiện phép lạ người này cần, và người này được chữa lành trọn vẹn.

SỰ CHỮA LÀNH Ở NGAY TÂM TAY

Đấng Christ cho chúng ta thấy rằng chúng ta không cần phải đi hành hương đến Giêrusalem và ngồi xung quanh ao Bếtétđã để được chữa lành. Đức Chúa Trời muốn làm cho bạn điều tương tự như Ngài đã làm cho người bại ở bên cạnh ao Bếtétđã.

Bạn có thể đi nhà thờ và nghe đi nghe lại nhiều bài giảng, nhưng chẳng kinh nghiệm được điều gì cả. nhưng nếu bạn có phép lạ cơ bản về sự cứu rỗi, thì hãy trông chờ và tìm kiếm Đức Chúa Trời. Hãy dâng cuộc sống

mình làm của lễ hy sinh cho Đức Chúa Trời, đầu phục Ngài để Ngài bày tỏ mục đích của Đức Chúa Trời. Hãy trở thành người kiên nhẫn.

Một ngày kia, lời của Đức Chúa Trời Đức Chúa Trời sẽ giống như nước than1h quấy động trong lòng bạn. Lời Logos sẽ trở thành lời Rhema đặc biệt, và Đức Chúa Trời sẽ đổ đức tin của Ngài xuống cho bạn. Khi điều đó xảy ra, hãy lấy đức tin kêu cầu Ngài chữa lành. Rồi bạn sẽ vùng dậy khỏi sự lười biếng, cuốn chiếc đệm nằm và bước mạnh dạn.

SỐNG TRONG NHỮNG PHỨC TẠP LIÊN TỤC

Cuộc đời của sứ đồ Phaolô đầy những bằng chứng về quyền năng siêu nhiên của Đức Chúa Trời. Có một lần ông được lên thiên đàng nữa. Ông thuật lại kinh nghiệm đó như sau: “Cách đây mười bốn năm, tôi được đem lên thiên đàng để tham quan. Đừng hỏi tôi về việc thân thể tôi hay tâm linh tôi được đem lên đó, vì tôi không biết, chỉ có một mình Đức Chúa Trời mới có thể trả lời được. Nhưng tại nơi Baradi ấy tôi được nghe những điều lạ lùng đến nỗi vượt quá năng lực của con người để mô tả hay diễn tả bằng lời”. (II Cor 12:2-4 TLB).

Tại thành phố Litơ, sứ đồ Phaolô được đặc ân chữa lành một người què từ thuở mới sanh. Về sau, những người Do Thái, tự xưng công bình đến Litơ, xúi giục quần chúng làm hại Phaolô. Đám đông bắt đầu ném đá vào ông. Nghĩ rằng Phaolô đã chết, họ kéo ông ra ngoài thành tại khu vực chuẩn bị đem người chết đi chôn. Bấy giờ các tín hữu vây quanh Phaolô, họ cầu nguyện cho ông. Thành linh, Phaolô được tỉnh lại và ông được sống.

Phaolô là một tín hữu trải qua nhiều điều khó khăn: “Năm lần người Do Thái đánh đòn, lần nào cũng bị ba mươi chín lần roi có móc sắt. Ba lần bị đánh bằng gậy. Một lần bị ném đá. Ba lần bị chìm tàu. Một lần ở trên biển suốt đêm và ngày hôm sau. Tôi đã đi bộ nhiều dặm đường mệt mỏi và thường gặp nguy hiểm khi bị lụt lội, trộm cướp, bị dân tộc mình là người Do Thái làm hại, cũng như bị dân ngoại bang làm khó dễ” (II Cor 11:24-36c, TLB)

Phaolô chịu đựng nhiều như vậy vì niềm tin của ông và đức tin nơi Đức Chúa Trời. Nhưng cũng chính Phaolô viết nhiều sách để biện hộ cho sự nhơn từ thiện hảo của Đức Chúa Trời: “Vì tôi tin quyết rằng chẳng có điều gì có thể phân rẽ chúng ta ra khỏi tình yêu của Ngài, sự chết không thể, sự sống cũng không thể. Thiên sứ sẽ không cản trở chúng ta và tất cả quyền bính của địa ngục cũng không thể ngăn cách chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời. Sự sợ hãi của chúng ta ngày hôm nay, sự lo lắng về ngày mai của chúng ta hoặc nơi nào chúng ta ở, cao như ở trên các bàn thờ,

sâu như vực đại dương sâu nhất, chẳng có gì phân cách chúng ta khi Ngài chết thế cho chúng ta”. (Rôma 8:38-39, TLB)

Khi đọc thư Rôma và Galati, độc giả ngạc nhiên về sự mặc khải sâu nhiệm vượt trội mà Phaolô giải luận. Nhiều tín hữu cảm thấy rằng mình phải giữ luật pháp để đạt được sự cứu rỗi. Nhưng trong những thư tín của Phaolô, ông bày tỏ rõ ràng rằng nhờ sự chết của Đấng Christ trên thập tự giá, sự cứu chuộc xảy đến cho đức tin nơi công việc đã hoàn tất của Đức Chúa Trời. Sứ đồ Phaolô đã để lập một gia tài kếch xù để làm cho cuộc sống chúng ta thêm phong phú, ngay cả ngày hôm nay. Đối với nhiều cơ đốc nhân, sứ đồ Phaolô là tấm gương về những gì mà mỗi cơ đốc phải noi theo.

Nhưng có một điều thỉnh thoảng chúng ta quên. Đức Chúa Trời da94 cho “một cái giẫm xóc vào thịt” của Phaolô. Dù đã ba lần Phaolô cầu xin Chúa lấy cái giẫm ấy đi, nhưng Ngài từ chối mà rằng “Ân phúc của ta là tất cả những gì con cần, quyền năng sẽ đến với sức mạnh tràn đầy trong sự yếu đuối.” (II Cor 13:3, MEB).

Đức Chúa Trời cho phép cái giẫm đó, một sứ giả của Satan để quấy rầy Phaolô liên tục. Đức Chúa Trời không muốn Phaolô bị bao bọc bởi ý nghĩa về chính mình và những sự mặc khải kỳ diệu hay những kinh nghiệm vượt qua khó khăn. Đức Chúa Trời không muốn Phaolô bị chôn trong ký ức của quá khứ. Đức Chúa Trời muốn Phaolô lệ thuộc vào Đấng Christ về phương tiện sinh sống hàng ngày. Đức Chúa Trời muốn Phaolô sống chung với giẫm ấy, với những phức tạp liên tục, để quyền năng của Đấng Christ được tuôn đổ không ngừng trong đời sống ông.

Giống như việc Đức Chúa Trời cho phép một cái giẫm nằm trong da thịt của Phaolô tức là sự phức tạp khó khăn dai dẳng thì đôi khi Ngài cũng cho phép những phức tạp dai dẳng xảy ra trong cuộc đời chúng ta. Ngài muốn chúng ta tiếp tục tìm kiếm Ngài, tiếp tục phát triển đời sống đức tin và tiếp tục tập trung tư tưởng và sự mơ ước của mình vào Ngài. Đây là lý do vì sao Đức Chúa Trời không xiềng Satan lại và quăng nó vào địa ngục bây giờ. Đức Chúa Trời cho phép Satan tấn công vào chúng ta để chúng ta không lười biếng hay chểnh mảng trong mối quan hệ của mình với Chúa. Vì lý do đó, những khó khăn liên tục sẽ được mang tên “Cái giẫm xóc ân phúc”

Nhưng khi những khó khăn liên tục xảy ra, những cái giẫm xóc vào chúng ta thì chúng ta lại lằm bằm. Tuy nhiên, nếu chúng ta có thể nhìn trước vào tương lai, chúng ta sẽ thấy rằng thực tế điều ấy là một phước hạnh kỳ diệu từ Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta cứ chấp nhận những khó khăn dai dẳng đó, thì nó sẽ trở thành phương tiện ân phúc đem lại sự thành công cho đời sống cơ đốc

Vài khó khăn phức tạp trong thời gian ngắn, có những điều khác kéo dài suốt cuộc đời chúng ta. Để khám phá nhiều lãnh vực hơn, chúng ta hãy khảo sát cái giẫm của Phaolô phức tạp liên tục của Phaolô theo ý nghĩa tượng trưng và nhấn mạnh vào cái loại phức tạp rắc rối có thể xảy ra trong cuộc sống của chúng ta.

RẮC RỐI PHỨC TẠP DO ĐAU ỐM GÂY RA

Đau yếu bệnh tật có thể ở nhiều dạng: đau ốm về thân thể về tình cảm, bệnh tật về xã hội, bệnh thần kinh hay về tâm lý. Dù Đức Chúa Trời có thể cắt bỏ những rắc rối phức tạp do yếu đuối bệnh tật gây ra, nhưng đôi khi Ngài cho phép những điều đó cứ tồn tại. Dù sự đau ốm, giống như cái giẫm làm cho chúng ta khó chịu, nhưng nó lại đem chúng ta vào kinh nghiệm sâu sắc hơn trong từng trải bước đi với Chúa.

Qua sự chết và sự phục sin, Chúa Jesus không những quẳng bỏ tội lỗi của chúng ta nhưng Ngài còn gánh vác sự đau ốm của chúng ta, đau ốm về thể chất. Chúng ta cũng có quyền công bố sự chữa lành bệnh tật của mình như lúc chúng ta công bố về tội lỗi của mình. Nhưng có những lúc Đức Chúa Trời cho phép bệnh tật của chúng ta kéo dài, để trong những trường hợp đặc biệt đó, Ngài có kế hoạch vĩ da95I cho chúng ta hơn việc phục hồi sức khỏe cho chúng ta.

Bản thân tôi kinh nghiệm điều này. Vào năm 1964, tôi là mục sư còn trẻ với vài ngàn tín hữu trong hội thánh tôi. Tôi bắt đầu nghĩ rằng mình là một trong những trụ cột của Đức Chúa Trời da94 làm việc tích cực, và hầu như tôi bước vào sự tự mãn trong chức vụ của mình.

Sau đó Đức Chúa Trời cho phép sự rắc rối về bệnh tật thể chất làm cái giẫm móc vào thịt tôi. Tôi bị suy nhược thần kinh và đau tim. Từ giờ phút đó trở đi tôi bị buộc phải lệ thuộc vào sức lực của Đấng Christ, ngay cả việc thực hiện công tác hàng ngày của mình. Trong thời gian hồi phục, Đức Chúa Trời đã có thì giờ và cơ hội để chỉ cho tôi thấy trong đời sống tôi, trong chức vụ của tôi và hội thánh của tôi cần phải có nhiều sự thay đổi.

Vào thời điểm ấy tôi thắc mắc tại sao sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời lại cho phép bệnh tật làm què cuộc đời hoạt động của tôi. Nhưng sau khi Đức Chúa Trời đã đổi một phần của tâm trí hay đời đời của tôi, thì sự rắc rối về bệnh tật được dứt bỏ. Tôi lấy lại được sức khỏe và quyền năng để hoàn thành những thay đổi cần thiết. Từ đó, cuộc đời, chức vụ và hội thánh của tôi không giống như trước nữa. Ba điều này đạt đến đỉnh cao mà trước kia tôi hàng mơ ước.

RẮC RỐI PHỨC TẠP DO CHỐNG ĐỐI GÂY RA

Phaolô biết nhiều về phức tạp của sự chống đối. Ông đã đến nhiều thành tại đó người đồng hương Do Thái của ông đã đuổi đi. Ông viết: “Tôi

gặp nhiều nguy hiểm khi qua sông, nguy hiểm từ những bọn trộm cướp, nguy hiểm từ những người đồng hương, nguy hiểm từ người ngoại quốc, nguy hiểm từ bạn bè giả dối. (II Cor 11:26, NEB). Chính vì sự buộc tội kết án của người đồng hương Do Thái, mà Phaolô bị xiềng xích, định án chết.

Đôi khi chúng ta cũng gặp khó khăn do chống đối gây ra. không được tập thể hay bạn bè ủng hộ, có khi cái giằng xóc của sự chống đối đậm sâu, kéo dài, đến nỗi chúng ta khao khát được cắt bỏ đi.

RẮC RỐI KHÓ KHĂN DO GIAN KHỔ GÂY RA

Gian khổ là một trong những cái giằng xóc ân phước của Đức Chúa Trời đưa đến. Gian khổ có liên quan đến những khó khăn gây cho chúng ta khó chịu, nghèo đói, đau đớn, mất cảm biết hay mơ mộng hão huyền. Gian khổ còn liên quan đến những tai ương bất hạnh trầm trọng hay những tai họa gây cho chúng ta khốn khổ.

Cuộc đời của đầy tớ khó khăn gian khổ, vì được cha ưu đãi, ông bị các anh em bán cho những người buôn nô lệ. làm nô lệ cho quan thị vệ Phôtipha, Giôxép chối từ lời dụ dỗ của vợ Phôtipha làm điều vô luân, nên ông bị bỏ tù. Khó khăn gian khổ cứ bám lấy cuộc đời Giôxép. Nhưng ông đã học bài học sống động qua các biến cố đó. Ông học biết về sự nương dựa nơi ân phước của Đức Chúa Trời và học cách biết Đức Chúa Trời là thanh tin dù ở giữa khó khăn thử thách.

Câu chuyện về Giôxép còn đưa ra kết quả của cuộc sống khó khăn gian khổ của ông. Ông trở thành người cai trị cả nước Ai cập. Vì sự khôn ngoan của Giôxép nên khi cơn đói xảy ra tại Ai cập, ông đã có thể cung cấp lương thực để bảo vệ gia đình và nhân dân Ai Cập khỏi chết đói.

Hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi. Đức Chúa Trời đối xử với Phaolô thế nào, Ngài cũng đối xử với bạn như thế ấy. Đừng thất vọng nếu như bạn thấy những cái giằng xóc phức tạp liên tục xảy ra trong cuộc đời bạn. Hoặc rắc rối do bệnh hoạn, do bị phản đối, do ngược đãi hay do gian khổ gây ra, thì hãy quyết định đừng bao giờ rời bỏ thật sự hiện diện của Chúa. Ân phước của Ngài là tất cả những gì chúng ta cần, qua những sự bất xứng, những thất vọng và yếu đuối của chúng ta thì quyền năng của Đức Chúa Trời có thể chiếu rọi.

Đừng thất vọng về những khó khăn cứ kéo dài trong cuộc đời. Hãy rút ra bài học từ những điều đó. Hãy nhận biết sự bất lực của mình và nương dựa nơi sức lực của Đức Chúa Trời. Dành thì giờ cầu nguyện. Hãy để ân phước của Chúa Jesus làm cho bạn thành người tốt đẹp.

TIÊU DIỆT SỰ LỪA DỐI

Một trong những điều tìm kiếm của con người là tìm kiếm chân lý. Nhưng tất cả mọi người đều ở dưới bóng mờ của vấn đề giả dối. Hơn nữa, trước khi khám phá ra chân lý thì phải tiêu diệt sự lừa dối.

Một cơ đốc nhân đều phải tham gia vào trong cuộc chiến thuộc linh liên tục. Một trong những công tác đầu tiên là phải tiêu diệt sự lừa dối. Những người không tin Chúa sống dưới sự ràng buộc của Satan, đau khổ do rửa sả và chết chóc từ thời Adam đến nay. Chúng ta không những có trách nhiệm trong việc tiêu diệt sự lừa dối xung quanh chúng ta mà chúng ta còn phải chiến đấu để giải cứu những người khác ra khỏi sự lừa dối.

Đoạn văn còn tiếp, đưa ra phương cách tam diện để trừ diệt sự lừa dối: “Triệt hạ trí tưởng tượng, và mọi điều tự cao dấy lên nghịch lại sự hiểu biết Đức Chúa Trời và đem mọi tư tưởng bị điều khác chi phối phải vâng phục Đấng Christ.” (II Cor 10:5, KJV). Sự lừa dối có thể bị tiêu diệt theo 3 cách đó

TRIỆT HẠ NHỮNG SỰ TƯỞNG TƯỢNG

Cách đầu tiên để chống lại sự lừa dối của Satan là triệt hạ những tư tưởng, những lý luận của con người. Một bản nhuận chánh khác, chữ tưởng tượng được dịch là : “Những lời lý luận kiêu ngạo” (TLB), một bản khác gọi là “nhưng phép ngụ biện” (NEB). Lời nói tế nhị, giả tạo dễ tin, nhưng nói chung là những phương pháp lý luận đối trá. Nếu bạn và tôi muốn tiêu diệt sự lừa dối, thì chúng ta phải triệt hạ những sự tưởng tượng, phá đổ các lời lý luận kiêu ngạo và loại trừ những phép ngụ biện.

Khi đọc sách Sáng Thế ký về cuộc đời của Adam và Eva trong vườn Êđen, bạn có thể nhận ra sự khởi nguyên của sự lừa dối của Satan. Trong vườn Êđen, Adam và Eva được phép ăn các loại trái cây trong vườn, trừ cây hiểu biết điều thiện và điều ác, vì ngày nào các con ăn trái cây đó, chắc chắn sẽ chết”. (Sáng 2:16-17 NEB)

Theo một ý nghĩa cây trí thức biết điều thiện và ác là cây lý trí. Đức Chúa Trời đã có và còn có thẩm quyền tuyệt đối. Mạng lệnh của Ngài phải được tuân hành vô điều kiện, không được dùng lý luận của con người có liên quan đến đúng hay sai, thiện hay ác.

Khi Satan vào vườn Êđen, nó dùng thủ đoạn làm sao biến mạng

lệnh của Đức Chúa Trời thành đối tượng của sự tưởng tượng của lý luận thiện và ác. Câu chuyện trong sáng thế lý vạch trần điều đó ra.

“Con rắn là loài quỷ quyết nhất trong mọi loài mà Đức Chúa Trời tạo dựng. Vì thế nó đến cùng người nữ: “Ừ”, nó hỏi, không có trái cây trong vườn sao? Đức Chúa Trời bảo người đừng ăn Bất cứ trái nào trong vườn?”

Người nữ trả lời: “Dĩ nhiên chúng ta có thể ăn trái cây trong vườn chỉ có trái của cây ở giữa vườn thì chúng ta không được ăn. Đức Chúa Trời phán rằng chúng ta chớ ăn hay ngay cả sờ đến, nếu không nghe lời chúng ta sẽ chết”.

Con rắn rít lên: “Nói láo: Người không chết đâu! Đức Chúa Trời biết rõ ràng khi người ăn trái cây đó, người sẽ giống như Ngài vì mắt người được mở ra. Người sẽ có khả năng phân biệt điều thiện và điều ác.” (Sáng thế ký 3:1-5 TLB).

Những lý luận thiện ác tập trung vào con người đòi hỏi vị trí của con người trước mặt thay đổi từ vật thô tạo sang vật độc lập. Nếu con người nhìn mạng lệnh của Đức Chúa Trời bằng sự cân nhắc tốt xấu, đúng sai của mình thì người ấy tự nhận mình ngang hàng với Đấng tạo hóa, bình đẳng với Đức Chúa Trời về sự suy nghĩ và quyết định. Thực tế đây là sự phản loạn. Satan cố tình đem lời Đức Chúa Trời ra bàn luận với Eva. Nhưng lời của Đức Chúa Trời phải được phép thực hiện theo từng chi tiết chứ không bao giờ được phép đem ta thảo luận.

Đây là chỗ Adam và Eva phạm lỗi lầm lớn. Họ đặt lời của Đức Chúa Trời vào bình diện bàn cãi, thảo luận, kết quả họ bị lừa dối và ăn trái cây biết điều thiện và điều ác. Trong những nỗi chua chát của sự phản loạn này, họ đã tuyên bố mình độc lập và bình đẳng với Đức Chúa Trời. tạo vật không thể nào bình đẳng với Đấng tạo dựng ra mình, nhưng vì sự lừa dối của Satan, Adam và Eva đã làm điều đó.

Do việc hành động trên nền tảng của sự tưởng tượng, của sự lý luận của con người, nên họ đã phá hỏng sự tin cậy Đức Chúa Trời, phạm tội để mang lại sự phân cách. Thay vì triệt hạ những sự tưởng tượng, họ đã ho phép sự lừa dối cư ngụ trong tâm trí mình và họ đã bị đuổi ra khỏi vườn Êden.

Trong câu nguyện vua Sanlơ trong thời Cựu ước, trí tưởng tượng cũng được đặt hàng đầu, đó là câu chuyện về sự phản loạn của lý trí con người. Đức Chúa Trời ra lệnh cho Sanlơ rất rõ ràng. Dân Amaléc đã tấn công dân soraên khi họ đi từ Ai cập lên xứ Canaan. Bây giờ Đức Chúa Trời báo thù điều ác đó, và truyền lệnh tiêu diệt dân Amaléc (I Samuên 15:3, TLB) từng người một cũng như từng cả súc vật

Nhưng Sanlơ có ý kiến của mình. Dù giết hết tất cả mọi người

nhưng ông chữa lại vua dân Amaléc làm chiến lợi phẩm và hững hờ trong việc thi hành mệnh lệnh treit65t để. “Sanlơ và những người theo ông giữ lại những con béo mập, thực tế, mỗi vật đều hấp dẫn đối với họ. Họ chỉ diệt những gì không có giá trị và phẩm chất kém”. (I Sam 15:9, TLB).

Samuên, một tiên tri được Đức Chúa Trời lựa chọn, biết được việc Sanlơ đã làm và ông đi ra đón đường Sanlơ bằng sự tố cáo tội lỗi. Samuên hỏi: “Tại sao vua không vâng lời Đức Chúa Trời. Tại sao vua lại đuổi theo các tài vật phi pháp không làm y như lời Đức Chúa Trời phán bảo.”

Sanlơ nhấn mạnh: “Nhưng tôi đã vâng lời Chúa, tôi đã làm điều Ngài bảo tôi làm và mang về vua Aga, còn tôi giết tất cả rồi. Khi đội quân tôi ra trận tôi cho phép họ giữ lại những con chiên và bò tốt nhất cùng đồ vật để dâng cho Chúa.”

Samuên trả lời cho sự lừa dối của sanlơ: “Đức Chúa Trời há vui về việc ông dâng của lễ hy sinh và của lễ thiêu bằng việc vua vâng lời sao. Sự vâng lời tốt hơn của lễ hy sinh rất nhiều. Ngài ưa thích việc vua lắng nghe lời Ngài hơn là dâng của lễ bằng con bò con mập béo cho Ngài, vì sự phản loạn cũng xấu xa như tội tà thuật, và sự ương ngạnh cũng tệ hại như sự thờ hình tượng. Và bây giờ vì vua đã chối từ lời của Đức Giêhôva nên Ngài cũng không nhìn nhận vua nữa, vua bị cách chức.” (I Samuên 15:22-23, TLB).

Vua Sanlơ đã không triệt để chấp hành mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Ông đã chấp nhận mệnh lệnh của Ngài theo sự tưởng tượng và lý luận của mình, theo sự hiểu biết điều thiện và điều ác, và tôn trọng lợi ích và suy nghĩ của mình.

Chúng ta đều có khuynh hướng làm như vậy. Giống như vua Sanlơ, và giống như Adam – Eva, chúng ta sàng sảy mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, chân lý tối hậu, qua sự hiểu biết riêng về thiện và ác của mình. Chúng ta phân tích chân lý của Đức Chúa Trời trong ánh sáng của trí tưởng tượng của chúng ta, sức mạnh của lý trí của mình. chúng ta bàn luận với Đức Chúa Trời, muốn mình độc lập và bình đẳng với Đức Chúa Trời.

Nhưng trí tưởng tượng của con người, lý luận thiện ác của con người chỉ làm ngăn chặn chân lý. Nếu muốn tiêu diệt sự lừa dối thì chúng ta phải triệt hạ những lý luận kiêu ngạo với Đức Chúa Trời.

Đức tin là yếu tố quan trọng trong việc triệt hạ này. Hễ khi nào đức tin của bạn với Đức Chúa Trời lớn lên và đâm rễ sâu hơn thì những lý luận nghịch cùng Đức Chúa Trời sẽ ít đi. Khi những lý luận của con người, những sự tưởng tượng giảm xuống thì bạn có thể sống mật thiết với Đức Chúa Trời hơn, và Satan sẽ ít có cơ hội lừa dối bạn hãy ngăn trở bạn tìm kiếm lẽ thật.

Vậy chúng ta hãy triệt hạ những sự tư tưởng của mình những lý

luận của con người riêng của mình. Hãy vâng lời Đức Chúa Trời cách triệt để, không thắc mắc, hãy ném xa sự tưởng tượng của mình và hãy cho phép lẽ thật của Đức Chúa Trời soi sáng.

TRIỆT HẠ MỌI ĐIỀU TỰ CAO

Chúng ta còn phải tiêu diệt sự lừa dối bằng cách “Triệt hạ mọi điều tự cao đẩy lên nghịch lại sự hiểu biết Đức Chúa Trời.” (II Cor 10:5). Câu này còn được dịch là “Tất cả mọi điều đưa cái đầu kiêu ngạo lên chống nghịch lại sự hiểu biết về Đức Chúa Trời” (II Cor 10:5, NEB) để lập nền tảng cho sự lừa dối trở trái chống nghịch Đức Chúa Trời, nghịch lại chân lý thiên thượng.

Việc xây dựng Tháp Babên mô tả hình ảnh của loài lừa dối này. Lập trường của Đức Chúa Trời đối với dân cư trên đất thời bấy giờ thật tốt đẹp. Sau cơn nước lụt Ngài hứa: “Hễ quả đất còn, thì còn mùa xuân và mùa gặt, lạnh và nóng, mùa đông và mùa hè, ngày và đêm.” (Sáng 8:22, TLB) Đức Chúa Trời nói tiếp lời hứa về sự tồn tại của con người bằng lời hướng dẫn rõ ràng: “Hãy có nhiều con và làm đầy dẫy dân cư trên trái đất cùng quản trị đất”. (Sáng 9:7, TLB).

Nhưng dân cư lúc bấy giờ phản đối kế hoạch của Đức Chúa Trời. “Lúc bấy giờ cả nhân loại nói một ngôn ngữ. Khi dân cư phát triển và mở rộng sang hướng đông thì có một bình nguyên được khám phá trong xứ Babylôn, chẳng bao lâu người ta đến ở đông đúc. Những người sống ở đó bắt đầu bàn định xây cất một đài kỷ niệm trường cửu tự hào cho mình.

Họ nói: “Điều này sẽ gắn chặt chúng ta lại với nhau, và giữ chúng ta không rải rác khắp thế giới.” vậy họ làm những đồng gạch nung thật lớn và tìm nhựa chai thế cho hồ.” (Sáng 11:1-4, TLB).

Hãy lưu ý về ý định của họ, xây, “Một đài kỷ niệm trường cửu tự hào cho mình”, để giữ chúng ta khỏi rải rác khắp thế giới. Sự lừa dối của họ đẩy lên từ khát vọng muốn làm một đài kỷ niệm làm rạng danh của mình. Họ đưa sự nhìn nhận con người riêng mình lên trên sự nhìn nhận Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời truyền bảo họ phải phân tán và làm cho đất đông dân cư. Nhưng họ lại muốn ngược lại: muốn kết chặt và gắn bó với nhau, một nhóm những thần tượng tự thỏa mãn và tự tạo ra.

Khi đối diện với sự lừa dối của họ, Đức Chúa Trời phải ra tay hành động. Ngài làm cho họ nói nhiều ngôn ngữ khác nhau, gây ra lộn xộn cho họ, sự lộn xộn dẫn đến tên gọi thành phố của họ là Babên. Ngôn ngữ bất đồng, sự hiểu biết lộn xộn, thì kế hoạch xây cất cái tháp bị hủy bỏ. Khi họ bắt đầu phân tán ra thì điểm thống nhất ấy là cùng nói một thứ tiếng.

Loại sự việc này vẫn cứ lập đi lập lại. Hễ khi nào chúng ta cố nhắc mình lên cao hơn Đức Chúa Trời thì lúc ấy chúng ta bị lừa dối, phải bị đình

chỉ công việc và lộn xộn.

Ngôn ngữ là phương tiện truyền thông ý nghĩ và tư tưởng học thuyết. Thế giới hiện tại chung quanh ta có vô số lý tưởng công sản, tư bản, trung lập, nhân bản. Con người đã cố nâng mình lên cao bằng Đức Chúa Trời, không vâng theo lệnh truyền của Ngài. Vì lý do đó Ngài cho phép tinh thần xảo trộn chiếm giữ thế giới ngày nay.

Sự hủy diệt của đế quốc La mã cũng minh họa cho loại lừa dối này. hệ thống tôn giáo cấp bậc của La mã đã trở thành tinh thần của Tháp Babel. Bấy giờ Đức Chúa Trời khiến cho đế quốc vĩ đại này xảo trộn. Nó bị chia thành hai đế quốc đông và tây và cuối cùng nó bị dân man rợ đến tiêu diệt.

Nhưng nền văn minh khác nằm trong sự lừa dối này cũng bị tiêu diệt cùng với họ. Sử gia Toybee viết rằng trong thế kỷ 20 có hơn hai mươi nền văn minh đã dấy lên và hạ xuống. Mọi điều tự cao nào dấy lên nghịch cùng sự hiểu biết Đức Chúa Trời phải bị triệt hạ.

NHỮNG TƯ TƯỞNG BỊ ĐIỀU KHÁC CHI PHỐI

Cách thứ ba để chúng ta có thể tiêu diệt sự lừa dối là đem “Mọi tư tưởng bị điều khác chi phối vâng phục Đấng Christ” (II Cor 10:5). Có một sự thật quan trọng nằm trong những lời này. Nếu bạn bắt phục tư tưởng của người đó, bạn sẽ bắt phục con người đó.

Hãy suy nghĩ về phương cách thế giới thương mại sử dụng phương tiện truyền thống. Mở tivi hay Radio, và đọc báo. Bạn đều thấy các loại quảng cáo xung quanh bạn. Đây là thời đại quảng cáo, và khắp mọi nơi trong xã hội chúng ta bị ngập lụt bằng quảng cáo, Mới đây ba con trai chúng tôi đang xem Tivi thì chúng thấy quảng cáo một loại mì ăn liền mới sản xuất. Chúng đến gần vợ tôi: “Má ơi, có loại mì mới sản xuất đó. Má mua cho tụi con ăn thử”.

Khi tôi ở nhà thờ về nhà, đứa con trai thứ hai chạy ngay vô bếp, ôm ra một bao đựng những gói mì này giống như loại mì họ quảng cáo trên tivi”.

Qua việc quảng cáo, thế giới thương mại đã chi phối tư tưởng và trí tưởng tượng của quần chúng – bạn và tôi – đang bị các phương tiện truyền thông chi phối. Chúng ta nghĩ rằng mình có những quyết định độc lập theo sở thích riêng của mình. Những điều đó không đúng.

Chúng ta liên tục bị mưu mẹo của thế giới thương mại chi phối, một thế giới không ngừng cung cấp quảng cáo vào tư tưởng, ý nghĩ vô thức của chúng ta. Chúng ta không còn quyết định theo sở thích riêng của mình, nhưng theo sở thích do quảng cáo chi phối. Những người theo dị giáo và những người vô thần cũng dùng chiến thuật chi phối tư tưởng và những mệnh lệnh của họ.

Chỉ khi nào tư tưởng của chúng ta bị Đấng Christ bắt phục, chúng ta mới có thể tiêu diệt sự giả dối một cách trọn vẹn. Lúc ấy, chúng ta mới được sự thật giải phóng chúng ta. Chính Chúa Jesus Christ là chân lý tối hậu, Ngài mang sự sống, sự tự do và phước hạnh đến với chúng ta. Muốn tiêu diệt sự lừa dối và hưởng thụ sự tự do trong chân lý thiên thượng, tư tưởng của bạn phải bị bắt phục để vâng lời Đấng Christ. Hãy cố gắng tiếp thu những tư tưởng của Chúa Jesus vào tâm trí bạn. Hãy đọc lời Đức Chúa Trời để in những tư tưởng ấy vào tâm trí mình. Đọc và nghiền ngẫm Kinh Thánh một cách nhiệt tình và để lời Chúa trở thành một phần của tiến trình suy nghĩ của bạn. Hãy thường xuyên tham dự các buổi nhóm, chú ý lắng nghe lời giảng và sự dạy dỗ được ban phát.

Hãy cầu xin Đức Thánh Linh giúp đỡ bạn. Nên nhớ: “Những ai để bản chất thiên nhiên thấp kém chi phối mình thì sống chỉ để thỏa mãn tư dục mình”, nên cứ bị sự lừa dối nuốt trọn. Nhưng “những ai đi theo sự dẫn dắt của Thánh Linh thì sẽ thấy mình làm những điều đẹp ý Đức Chúa Trời” (Rôma 8:5 TLB). Họ học tập cách tiêu diệt sự lừa dối bằng cách mang những tư tưởng bị điều khác chi phối đến vâng phục Đấng Christ. Nếu chúng ta muốn được tự do để hưởng thụ sự thật thiên thượng thì chúng ta phải để tư tưởng mình lệ thuộc vào Đấng Christ.

Đức Chúa Trời là tác giả của mọi sự thật (chân lý). Sự thật thiên thượng có giá trị cho chúng ta nằm ở trong lời Đức Chúa Trời, tức là Kinh Thánh. Nhưng trước khi sự thật đó trở thành một thực tế cho chúng ta, sự giả dối, chúng ta phải triệt hạ những sự tưởng tượng, lý luận của con người giữa thiện và ác. Muốn tiêu diệt sự giả dối, mọi tư tưởng của chúng ta cần phải phục tùng Đấng Christ. Chỉ khi nào sự lừa dối bị tiêu diệt thì chúng ta mới ngưng chiến đấu trong việc tìm kiếm chân lý. Lúc ấy, bạn và tôi hoàn toàn hưởng thụ sự sống, bình an và phước hạnh nhờ sự thật trong Đấng Christ mang lại

VƯỢT QUA TRỞ NGẠI

Những trận bão tố thiên nhiên thường xảy ra. Mặc dù chúng ta không muốn những bão tố, cuồng phong, lụt lội vẫn cứ đến, để lại đằng sau mình biết bao sự thiệt hại, nhà cửa sụp đổ, ruộng vườn hư hại, chết chóc, tang tóc.

Như những trận bão thiên nhiên, cuộc đời chúng ta còn gặp nhiều trận bão thuộc linh, tinh thần và mối quan hệ. Thử thách khó khăn, gian khổ xảy đến trong cuộc sống chúng ta, đe dọa để lại sự tuyệt vọng hão huyền. Là cơ đốc nhân, những trận bão không mời mà đến với cuộc sống chúng ta nhiều lần. Không có một ngoại lệ nào: Tất cả chúng ta đều đối diện những trận bão khó khăn thử thách.

Khi cuộc đời bị đám mây đen khó khăn báo trước, bạn có thể phải chịu sự thiệt hại kinh khủng nếu bạn không biết cách xử sự. Nhưng có một giải pháp. Qua việc noi theo gương và thái độ của sứ đồ Phaolô trong công vụ 27, chúng ta có thể là những người đắc thắng, vượt qua trở ngại.

LẮNG NGHE NHỮNG TIẾNG NÓI ĐÚNG ĐẮN

Vì sự rao giảng Phúc âm của Đấng Christ, Phaolô phải là một trong những tù nhân bị xiềng trên tàu thủy. Trong cuộc hành trình Phaolô và những tù phạm khác bị đặt dưới sự quản lý của một đội trưởng tên Juliút. Họ dừng lại hải cảng tên Mỹ cảng (Fair Heavens) thuộc đảo Crete (Cơ – rết) và lưu lại đó mấy ngày.

Thời tiết ngày càng xấu hơn, vì mùa đông sắp đến. Vì Mỹ cảng là một hải cảng thoáng, trống trải nên không đủ điều kiện để núp lạnh của mùa đông. Đa số thủy thủ đoàn đều nghĩ rằng đi đến Phênixi ở mùa đông tại đó thì thuận lợi hơn. Họ lắng nghe tiếng nói của lý trí con người và để lý trí dẫn đạo sự quyết định của họ.

Phaolô nghe một tiếng nói khác, tiếng nói của Đức Chúa Trời. Lúc ấy, Phaolô nói với mọi người “Thưa các ông, tôi nghĩ rằng sẽ có sự nguy hiểm lớn nếu chúng ta tiến hành, có thể đắm tàu, mất mát hàng hóa, bị thương tích và bị chết.” (Công vụ 27:10, TLB).

Nhưng thủy thủ đoàn có ý nghĩ khác với Phaolô, họ nghe theo tiếng nói của lý trí và tự quyết định số phận mình.

Ngày nay Kinh Thánh cũng chỉ cho chúng ta thấy rõ có hai loại

tiếng nói tương phản đang nói với chúng ta. Một tiếng nói từ trời và tiếng nói khác giới hạn trong phạm vi quả đất. Khi bạn đọc Kinh Thánh, khi bạn đi nhà thờ và nghe lời của Đức Chúa Trời được giảng ra, thì bạn nghe thấy tiếng nói của vương quốc thiên thượng. Nhưng khi bạn đi vào thế giới tạm thời, bạn bị tiếng nói cám dỗ của trần gian, tiếng nói của Satan phủ lụt bạn. Giống như thủy thủ đoàn của chiếc tàu Phaolô đi bị buộc phải quyết định thì bạn cũng như vậy. Và nếu bạn không lắng tiếng nói đúng đắn thì nhưng kết quả không vừa ý chắc chắn sẽ xảy ra.

Nhiều nan đề khó khăn trông giống như những núi lớn, dường như luá lớn không thể giải quyết được. Sự phát triển về khoa học và kỹ thuật gia tăng, nhưng chúng ta vẫn thiếu sự khôn ngoan để quyết định đúng đắn và sống cuộc đời thành công

Lời nói của Phaolô là sự thật trong hoàn cảnh đặc biệt của ông. Kinh Thánh là sự thật cho mọi thời đại. Kinh Thánh là nguồn cung cấp dồi dào về sự khôn ngoan và tri thức của Đức Chúa Trời. Qua lời Kinh Thánh, tiếng nói từ trên cao sẽ phát ngôn rõ ràng, cung ứng những lời cảnh cáo khôn ngoan cho những ai đối diện những sự khó khăn.

Nhưng nhiều người hờ hững trong việc đọc Kinh Thánh, họ nói: “Ồ, Kinh Thánh thuộc về thời xa xưa, không dành cho ngày nay nữa.” Tôi lấy làm tiếc cho những người đó. Kiến thức khoa học và lý trí hiện đại của họ không bao giờ có thể thay thế cho sự khôn ngoan chứa đựng trong lời Đức Chúa Trời. Qua sự dạy dỗ của Kinh Thánh, Đức Chúa Trời chỉ rõ cho chúng ta thấy rằng chúng ta phải đặt nền tảng những quyết định hàng ngày của mình trên Lời không thay đổi của Đức Chúa Trời và không đặt nền tảng trên tiếng nói thay đổi của lý trí con người

Từ bây giờ trở đi khi bạn đối diện nan đề khó khăn nào hãy đọc và suy ngẫm lời Đức Chúa Trời. Hãy đến với Chúa trong sự cầu nguyện và lắng nghe tiếng nói sẽ dẫn dắt bạn vào cuộc sống yêu thương trường cửu.

Ý THỨC NHỮNG SỰ HỮU HẠN CỦA MÌNH

Ban đầu dường như tiến hành một cuộc hành trình tốt đẹp. Thời tiết dường như hoàn hảo, các tù nhân được đối xử tử tế và các thương buôn đều ở trên boong tàu.

Khi họ giương buồm qua biển Aegean, thành linh thời tiết thay đổi. Một trận bão gió mạnh và cuồng phong dữ dội kéo đến. Chiếc tàu lại rơi ngay vào giữa cơn bão, bị đẩy ra biển khơi và trôi đi vô định.

Ngày thứ nhất của trận bão, họ lấy dây ràng phía dưới chiếc tàu lại để làm cho chắc chắn (Công vụ 22:17 TLB)

Ngày thứ hai cơn bão lại càng dữ hơn, và sóng đẩy mạnh đến nỗi họ biết rằng mình cần được thương xót. Họ buồn thảm quăng tất cả các hàng hóa xuống biển để làm nhẹ tàu. Hành động này chấm dứt mọi hy

vọng tìm kiếm lợi tức. Tại thời điểm này, họ chiến đấu cho sự sống còn của mạng sống mình. Trận bão tiếp tục, ngày thứ ba, và sóng biển dâng cao hơn. Phương sách cuối cùng của họ là quăng đồ đạc dụng cụ đây, một hành động mang ý nghĩa là họ không còn kiểm soát chiếc tàu được nữa. Hoàn cảnh quá tầm kiểm soát của họ, điểm tựa duy nhất của họ là hy vọng.

Nhưng gió bão vẫn không giảm bớt. Biển sóng cuộn cuộn lại càng tệ hại hơn. “Trong mấy ngày cơn bão dữ tợn vẫn không giảm sút đến nỗi hy vọng cuối cùng của chúng tôi cũng tiêu tan.” (Công vụ 27:29, TLB) và đó là cảnh ngộ của sự khôn ngoan con người khi đối diện trận bão khó khăn nan giải.

Tôi đã hầu việc Chúa trên hai mươi năm, gặp rất nhiều người trải qua những cơn bão của cuộc sống họ. Có lúc họ cố gắng xử sự giống như những người trên tàu. Họ nỗ lực cung cấp cho gia đình mình, công việc làm ăn và cuộc sống cá nhân bằng sự khôn ngoan riêng, quyết định riêng và kinh nghiệm riêng của mình. Lúc đầu, dường như họ thấy rằng có thể đảm nhiệm được.

Tuy nhiên, chẳng bao lâu họ sẽ thấy rằng sự khôn ngoan riêng của mình chẳng có thể kiểm soát được hoàn cảnh. Rồi họ bắt đầu làm cho nhẹ chiếc tàu của cuộc sống mình. Họ khởi sự từ bỏ hy vọng, lợi ích và ngay cả địa vị của mình.

Điều đó cũng không làm cho chiếc tàu của cuộc sống họ an toàn. Sau khi tất cả mọi hy vọng của họ tiêu tan, họ tuyệt vọng, họ bắt đầu ý thức sự hạn chế của khả năng mình. Lúc bấy giờ nhiều người mới chạy đến xin Đức Chúa Trời giúp đỡ.

Con người chúng ta thường mạnh mẽ và tự tin khi mọi việc tiến hành êm xuôi bằng phẳng. Nhưng khi trận gió bão khó khăn bắt đầu thổi vào cuộc sống của mình thì niềm tin nơi sự khôn ngoan và kỹ thuật của con người yếu đi. Chúng ta không chận đứng được những cơn bão kéo đến cuộc đời mình. Phải ý thức sự hạn chế của mình phải liên tục sẵn sàng kêu cầu Đức Chúa Trời, và tiếp nhận sự khôn ngoan cũng như sự giúp đỡ từ trên cao,

ĐIỀU BẢO ĐẢM CHẮC CHẮN CỦA SỰ “THUỘC VỀ”

Khi thủy thủ đoàn và du khách mất hết hy vọng, họ tuyệt vọng và bỏ ăn uống. Tuy nhiên, Phaolô hành động khác hẳn. Ông biết cách vượt qua những cơn bão của cuộc đời.

Chúng ta học được ba bí quyết quan trọng những lúc bị khó khăn dồn dập đến trong những lời Phaolô nói với những người cùng tàu. Trước hết, khi kể cho mọi người trên tàu nghe về việc viếng thăm của thiên sứ. Phaolô tuyên bố: “Đức Chúa Trời mà tôi thuộc về” (công vụ 27:23 TLB)

Đối với những ai thuộc về Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời là cơ

nghiệp của họ. Là cơ đốc nhân, chúng ta không nhìn xem thế gian, tiền bạc, danh vọng hay sự chân thật của con người. Nguồn tài nguyên của chúng ta đến từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là ngân hàng của chúng ta, Đức Chúa Trời là sự sống của chúng ta, Đức Chúa Trời là sự thành công của chúng ta.

Khi Đấng Christ chết trên thập tự giá, Ngài không để lại tài sản hữu hình, đất đai, tiền bạc hay địa vị nào cho những người theo Ngài. Nhưng Ngài để lại cho những người theo Ngài điều kỳ diệu nhất của mọi tài sản. Ngài mở con đường cho chúng ta phục hòa mối quan hệ với Đức Chúa Cha, Đấng dựng nên Trời và Đất. Qua Jesus Christ, Đức Chúa Trời trở nên cơ nghiệp giá trị vĩ đại của chúng ta. Những nguồn tài nguyên của Đức Chúa Trời là của chúng ta. Chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời và trong sự tin quyết chắc chắn đó, chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời sẽ thấy chúng ta đương đầu các nỗi khó khăn.

Tôi được đọc một câu chuyện về bà vợ của mục sư nghèo. Chồng bà có một công việc làm phụ khi họ tiên phong đến một nhà thờ nhỏ. Cuộc sống của họ rất túng thiếu, cuối mỗi tháng họ thấy mình chẳng có gì còn lại. Sau đó người chồng lại mất việc. Vì hội thánh quá nhỏ nên số lượng do hội thánh cung cấp chẳng đủ thấm vào đâu. Những hóa đơn gửi đến tới tấp nhưng họ chẳng có khoản tiền nào chi trả. Họ không biết phải làm gì.

Người vợ đi ra tìm được việc làm nhưng vẫn không đủ cung cấp cho nhu cầu gia đình. Một ngày nọ, phát xuất từ sự tuyệt vọng, người vợ mới khởi sự đọc Kinh Thánh. Mắt bà chú ý vào một đoạn sách của Mathiơ. Đoạn đó ký thuật lại sự việc xảy ra ở Cabênaum, lúc bấy giờ một người thu thuế đến nhà thờ đến gần Phierơ và hỏi, thầy của anh có nộp thuế đền thờ không? Phierơ lập tức trả lời. “Dĩ nhiên có chứ”.

Khi Phierơ đến cùng Chúa Jesus, Ngài hỏi, “Các vua đời này có thu thuế thân dân sự mình hay thu thuế những dân ngoại quốc bị họ chinh phục?”.

Phierơ trả lời: “Thu thuế của người ngoại quốc”

Bấy giờ Đấng Christ nói rằng: “Tuy nhiên, chúng ta không muốn làm họ vâng phạm, vậy con hãy ra bờ biển và bỏ câu cá nào cắn câu trước hết, con hãy banh miệng nó ra. Con sẽ thấy một đồng bạc để trả thuế cho hai chúng ta, hãy lấy và đem đi trả.” (Mat 17:25-27, TLB)

Vợ của mục sư kia cảm động sâu xa về câu Kinh Thánh này. Phần câu Kinh Thánh đập mạnh vào hoàn cảnh hiện tại của bà ấy là chỗ Chúa Jesus chỉ cho cách Phierơ trả thuế “cho hai chúng ta”. Bà ý thức mình thuộc về Đấng Christ và Ngài thuộc về bà. Cuộc đời của bà và cuộc đời của Đấng Christ không còn là hai nhưng là một.

Được cảm động do ý thức chắc chắn của sự “Thuộc về” này, bà

khóc lên. Sau đó bà chia sẻ chân lý của đoạn Kinh Thánh này cho chồng bà. Bà nói với chồng, “chúng ta cùng sống với Đấng Christ. Đấng Christ sẽ tìm cách cung cấp cho nhu cầu của chúng ta.”

Đây đức tin, họ cùng nhau cầu nguyện. sau đó ít lâu, Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện. Người chồng tìm được một việc làm tốt, họ có thể trả hết nợ nần. Về sau họ trở thành những mục sư thành công và hội thánh phát triển mạnh.

Qua kinh nghiệm, vợ của mục sư kia khám phá ra bà thuộc về Đức Chúa Trời. Sự chắc chắn của việc ý thức này mang đến những kết quả lạ lùng. Không kể gì đến bão tố ghê rợn, gió mạnh tuyệt vọng của con người, Phaolô cũng biết chắc mình thuộc về Đức Chúa Trời.

Những con người không tin nơi Đấng Christ chẳng có một giải pháp chân thật nào để tìm kiếm khi mọi việc không đi đúng hướng, khi những cơn bão của cuộc đời đe dọa tàn hại, khi tất cả thế giới chung quanh dường như nổi giận với họ. Nhưng chúng ta, cơ đốc nhân, biết chắc mình thuộc về Đức Chúa Trời. Ngay cả nếu toàn thể quả đất này đều là kẻ thù thì chúng ta vững đứng vững trên vầng đá không bao giờ lay chuyển. Chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời và Ngài thuộc về chúng ta.

TÍN NHIỆM TRONG SỰ PHỤC VỤ

Phaolô cũng tuyên bố một “Đức Chúa Trời: Đấng tôi phục vụ” (Công vụ 27:23 , TLB) Phaolô giải thích rõ ràng bí quyết thứ hai trong việc khắc phục khó khăn. Chúng ta phải giao mọi sự lo lắng của mình cho Đấng Christ, con của Đức Chúa Trời không hề thay đổi, Đấng không hề thất tín với chúng ta. tất cả chúng ta hoặc phục vụ cho Đức Chúa Trời hoặc phục vụ khát vọng riêng của mình. Những khát vọng đó thường là dụng cụ của tội lỗi, một phần của thế giới bị ô nhục do phản bội.

Phần đông mọi người, khi còn trẻ và đầy sức lực họ phục vụ thế giới theo khát vọng riêng của mình. Họ nghĩ rằng thế giới này sẽ tiếp tục cung cấp cho họ và tiếp tục bảo đảm những lạc thú cá nhân của họ. Không sớm thì muộn, thì thế giới này sẽ phản bội họ. Tuổi thanh niên của họ biến mất, khi họ trở thành người già run rẩy bầy và không biết chết khi nào.

Tin cậy nơi tiền bạc, tiền bạc sẽ phản bội bạn. Tin cậy nơi địa vị, bạn sẽ bị mất địa vị. Tin cậy nơi danh vọng, danh vọng sẽ loại trừ bạn. Nhưng tin cậy nơi Đức Chúa Trời, Ngài chẳng bao giờ thất tín đối với bạn.

Đấng Christ sống một đời sống phục vụ, Chúa Jesus ra đời trong máng cỏ giữa sự nghèo nàn. Ngài muốn kết bạn với những người cô đơn. Vì Ngài gánh tội lỗi của chúng ta trên cây thập tự. Đức Chúa Trời đã từ bỏ Ngài. Giây phút đó, Chúa Jesus kêu lớn tiếng tại thập tự giá. “Đức Chúa Trời tôi ơi, sao Ngài lìa bỏ tôi?” Ngài muốn kết bạn với những tấm lòng tan vỡ. Chúa Jesus nếm trải sự chết và đã phục sinh. Ngài muốn kết bạn

cho những ai cần sự sống vĩnh hằng và bình an.

Nếu Chúa Jesus là Cứu Chúa của bạn, Ngài sẽ đối xử với bạn cùng thái độ ấy. Bạn sẽ muốn phục vụ Ngài, Ngài muốn phục vụ bạn. Dù bạn có thể nghèo, có thể cô đơn, có thể tan nát cõi lòng và ngay cả bạn đã nếm mùi sự chết, Đức Chúa Trời sẽ chẳng bao giờ lia bỏ bạn, Ngài vẫn là thiết hữu của bạn qua mọi điều bạn kinh nghiệm.

Phaolô biết rõ điều này. Mặc dù phải trải qua cơn bão tố khủng khiếp, nhưng ông biết rằng Chúa Jesus cùng đi với ông. Giữa hoàn cảnh bi thương này, Phaolô có thể đứng vững và tuyên bố rằng, ông phục vụ Đức Chúa Trời. Vì Phaolô phục vụ Đức Chúa Trời, nên Ngài sai một thiên sứ, một sứ giả thiên thượng báo cho ông lời hứa giải cứu: “Đức Chúa Trời đã thừa nhận lời yêu cầu của con, và sẽ cứu mọi người cùng đi tàu với con”. (Công vụ 27:23, TLB).

Nếu bạn trung tín phục vụ Đức Chúa Trời bằng tiền bạc, bằng thì giờ, bằng cuộc sống và khả năng của bạn thì khó khăn xảy ra, Đức Chúa Trời sẽ sai thiên sứ của Ngài giúp đỡ bạn. Đức Chúa Trời sẽ ở với bạn không những trong lúc tốt đẹp thuận lợi nhưng còn ở với bạn khi bạn trải qua bão tố đen tối của cuộc đời mình. Ngay cả nếu toàn thể gian từ bỏ bạn đi nữa thì sự tin cậy Đức Chúa Trời vẫn còn tồn tại vĩnh viễn.

SỨC MẠNH CỦA LỜI HỨA

Qua thiên sứ, Đức Chúa Trời phán hứa với Phaolô. Khi Phaolô tuyên bố lời hứa ấy trong đức tin, ông đã khai phóng được sức mạnh mang lại kết quả: “VẬY HÃY CAN ĐẢM! VÌ TÔI TIN CẬY ĐỨC CHÚA TRỜI. NGÀI SẼ LÀM THÀNH ĐIỀU NGÀI PHÁN.” (công vụ 27:25 TLB) sức mạnh của Lời hứa Đức Chúa Trời là bí quyết thứ ba. Phaolô làm gương cho chúng ta trong khi đối diện trận bão tử thách.

Đức Chúa Trời là Đấng Toàn Năng. Ngài là Đấng dựng nên Trời và Đất. Đức Chúa Trời không thể lừa dối vì Ngài là sự thật. Những gì Ngài phán, Ngài sẽ thực hiện. Vì vậy, bạn hãy hoàn toàn đặc đức tin của mình nơi Kinh Thánh. Lời của Đức Chúa Trời. Bạn cần phải thường xuyên đọc Kinh Thánh và xin Thánh Linh chỉ cho bạn những lời hứa Ngài sẽ làm sống động trong bạn. Một khi điều đó xảy ra, bạn sẽ nương dựa nơi Đức Chúa Trời toàn năng. Lúc đầu bạn thấy không thay đổi nào, nhưng lời hứa của Đức Chúa Trời sẽ luôn luôn đứng vững. Cứ tiếp tục tin cậy nơi Đức Chúa Trời, Ngài vẫn trung tín giữ lời hứa của Ngài.

Một trong những mục sự phụ tá cho hội thánh chúng tôi yên nghỉ nơi lời của Đức Chúa Trời trong việc cung cấp những nhu cầu cần thiết cho cuộc sống và tìm được nguồn cung cấp rất bất thường.

Khi những người cộng sản, chinh phục miền Bắc Triều Tiên, họ cố định bài trừ cơ đốc giáo, họ vô cớ giết hại 500 mục sự và phá huỷ 2.000 nhà

thờ. Nhiều mục sư tìm cách chạy trốn. Nhưng có một mục sư quyết định ở lại để tiếp tục chăm sóc bầy chiên của mình. Ban ngày ông trốn trong núi, tối đến ông về lại hội thánh để giảng dạy và nâng đỡ tín hữu.

Tuy nhiên vào một đêm nọ, tuyết rơi nhiều đến nỗi ông lạc đường. Ông tìm kiếm ra lối đi trở về nhà nhưng lạc mất. Càng tối, trời càng lạnh, vừa đói vừa mệt lả, dù vậy ông vẫn không tìm ra đường về nhà. Vì thế, ông quỳ trong tuyết và cầu nguyện: “Chúa Jesus yêu quý của con, sự sống và sự chết của con đều tùy thuộc vào Ngài. Con đặt mình vào tay Ngài. Con tin nơi lời hứa của Ngài sẽ giữ gìn và nâng đỡ con.

“Con không thể làm gì bây giờ ngoại trừ nằm xuống trong tuyết này và ngủ. Xin Ngài dùng tấm chăn đắp cho con và canh giữ con suốt đêm nay”

Rồi ông nằm ngủ, sáng mai ông thức dậy, cảm thấy ấm áp và khoan khoái. Khi mở mắt ra, ông thấy một con cọp thật to đã đến và nằm canh ông suốt đêm. Con cọp bắt đầu liếm mặt ông nhưng ông không sợ. Ông đầy đầy quyền năng của Đức Thánh Linh và sức mạnh của Đức Chúa Trời. Con cọp to lớn kia chỉ giống như một con mèo nhỏ.

Giữa cảnh bão tố hung tợn gào thét, những lượn sóng cao như núi đổ xuống, chiếc tàu quay cuồng như đồ chơi, cùng với sự hoàn toàn tuyệt vọng của những người trên tàu thì Phaolô bình tĩnh và công bố rằng ông thuộc về Đức Chúa Trời. Ngay cả lúc ấy ông vẫn tuyên bố rằng mình phục vụ Đức Chúa Trời. Ngay cả lúc ấy ông vẫn tuyên bố tin cậy nơi lời hứa Đức Chúa Trời. Qua ba lời xưng nhận đức tin này, những bí quyết để khắc phục những cơn bão khó khăn, Phaolô vững vàng không dời đổi.

Chúng ta cũng hãy tuyên bố khẳng định rằng mình thuộc về Đức Chúa Trời qua đức tin nơi Đấng Christ. Nếu bạn không chắc chắn, bạn và tất cả những người đi với bạn sẽ khốn khổ, bây giờ hãy thay đổi bằng cách mời Đấng Christ làm Cứu Chúa và Đức Chúa Trời là Cha của bạn.

Rồi chúng ta cũng sẽ phục vụ Đức Chúa Trời. Nếu bạn đặt sự tin cậy mình nơi những dục vọng vật chất tạm thời thì hãy nhớ rằng những điều đó sẽ phản bội bạn. Hãy mời Đấng Christ làm chủ cũng như làm Cứu Chúa của bạn. Hãy đặt sự tin cậy của mình nơi Đức Chúa Trời vĩnh hằng, Ngài sẽ chẳng bao giờ thất tín với bạn.

Chúng ta hãy đặt hy vọng của mình nơi những lời hứa của Đức Chúa Trời, thường đọc kinh thánh và hãy để Thánh Linh làm cho những lời hứa trở thành sống động đối với bạn. Hãy mạnh dạn tuyên bố những lời hứa đó và bạn sẽ khắc phục được những trận cuồng phong bão táp khó khăn giống như Phaolô cùng với mọi người lên bờ an toàn (Công vụ 27:44, TLB)

KINH NGHIỆM ĐỨC CHÚA TRỜI HÀNG NGÀY

Vài năm trước đây, tôi được dịp đi thăm và giảng dạy ở nhiều nước. Tại một quốc gia nọ, tôi được dịp giảng trên ba mươi trường hợp cho nhiều nhóm khác nhau, tổng số người dự có trên 25.000 người. Dù một vài buổi nhóm đã kéo dài kết quả hưng phấn thuộc linh, nhưng tôi vẫn còn lo lắng đến tình trạng thuộc linh của đa số hội thánh tại quốc gia đó.

Có nhiều nhà thờ đẹp nhưng mỗi buổi sáng chủ nhật hầu như trống rỗng. Ngay cả những cơ đốc nhân dự nhóm thì dường như họ không yên nghỉ và không có nền tảng sâu sắc nào, chẳng khác gì nơi tập trung của các trẻ mồ côi chứ không phải là một gia đình tín hữu.

Những tín hữu này thường là những người tốt. Nhưng sự hiểu biết về những gì Đức Chúa Trời muốn thực hiện trên đời sống họ rất hạn chế và niềm vui nơi họ thể hiện rất ít. Họ không để Đấng Christ sống động và chiếu sáng trong cuộc sống hàng ngày của họ. Họ bị mất cái nhìn về nhu cầu kinh nghiệm Đức Chúa Trời hàng ngày.

Vì Đấng Christ không phải là thực tế sáng chói trong cuộc sống hàng ngày của họ nên những nan đề của họ càng ngày càng lớn hơn. Họ không tiếp tục đón nghe được tiếng nói chỉ đạo họ đi đúng hướng. Họ thấp cuộc đời cơ đốc nhân của mình bằng bóng đèn 40 Watt, khi quyền năng của Đức Chúa Trời có thể cung cấp được nguồn điện lực đủ thắp sáng toàn thể thế giới của họ. Đây là trường hợp đôi khi xảy ra cho mỗi người trong chúng ta.

SỰ CUNG ỨNG CỦA Đấng CHRIST: ÂN PHÚC LÀM CHO CHÚNG TA TỐT ĐẸP

Là cơ đốc nhân, chúng ta thường nghe nói về ân phúc của Đấng Christ. Cụm từ này dường như sống động với chúng ta trong những ngày đầu làm cơ đốc nhân của chúng ta. dù tai vẫn còn nghe, nhưng đối với đa số tín hữu, từ ngữ này lại trở thành thuật ngữ thần học.

Trong tiếng Hy – Lạp, ân phúc là Karis. Khi những người Hy – Lạp lớn tuổi ngắm một cảnh đẹp, có núi cao, dòng sông chảy trong vắt, họ nói

Karis. Khi nghe bản nhạc hay chiếm hữu tâm trí họ, làm cho họ thích thú sâu sa hơn, họ nói Karis. Karis ám chỉ về một số yếu tố đặc biệt trong cảnh đẹp thiên nhiên, đẹp nghệ thuật và hay về âm nhạc, cũng như những hành động cao đẹp của con người.

Ân phúc được cung ứng qua sự sống của Đấng Christ trên trần gian và sự chết của Ngài trên thập tự giá. Qua việc tiếp nhận ân phúc của Đấng Christ bằng đức tin, Đấng Christ bước vào cuộc đời bạn và tạo dựng bạn thành một tạo vật tốt đẹp. Ngài thay đổi cá tính của bạn, khi bạn cho phép Ngài, Ngài sẽ hình thành nhân cách mới và tốt đẹp trong bạn. Ngài có thể làm cho căn nhà của bạn đẹp đẽ. Ngài có thể làm cho đời sống bạn phong phú.

Trong Kinh Thánh, chúng ta đọc được “sự giàu có của ân phúc miễn phí của Đức Chúa Trời tuôn đổ dồi dào trên chúng ta” (Êphêsô 1:7, NEB). Đây là loại ân phúc không phải để cho chúng ta kinh nghiệm một lần trong cuộc đời mình, nhưng rất nhiều lần.

Cách đây gần hai mươi năm, tôi cùng nhạc mẫu của tôi đi thăm một gia đình nghèo tôi chưa từng thấy. Gia đình đầy mười đứa con nheo nhóc nhưng lại trống rỗng đồ đạc. Chồng và cha của gia đình đó là người nghiện rượu.

Trước kia, người này bị nghiện thuốc ngủ. Cháu của ông là Viện trưởng của một đại học y khoa nổi tiếng tại Triều Tiên và đã thử tìm mọi cách để chữa cho chú ông thoát khỏi cơn nghiện này nhưng đã thất bại. Bây giờ, ông khuyên chú ông chuyển thói quen này từ thuốc ngủ sang rượu.

Tuy nhiên, việc chuyển đổi này gây kết quả tệ hại hơn. Chú ông, người cha của mười đứa con đương nhiên trở thành người nghiện rượu. Ông ta uống rượu từ sáng sớm cho đến khuya.

Tất cả con trai của ông phải đi đánh giày để kiếm tiền hầu cung cấp cho gia đình. Nhưng cha của chúng lấy tất cả để đi uống rượu. Không có khoản tiền nào chi dùng, toàn thể gia đình giống như những người ăn mày.

Khi tôi nói với người vợ về cuộc sống trong Chúa Jesus Christ, bà ta phản đối vì thiếu dinh dưỡng bà ta ốm teo. Bà bị đau tim và đau bao tử, tình trạng tinh thần của bà xuống kiệt quệ. Bà không muốn nghe khi tôi nói chuyện với bà.

Bà trả lời, “Tôi chỉ muốn chết, điều tốt nhất xảy ra cho tôi ấy là sự chết. Nhưng vì tình yêu gia đình tôi không muốn tự tử. Ông ơi, xin ông làm ơn giúp tôi. Liệu ông không thể giết tôi được sao?”

Tôi nói một cách cứng rắn, “Tôi đến đây không phải để giết chị. Tôi đến đây để nói cho chị nghe về ân phúc của Chúa Jesus Christ.”

Bà ta trả lời, “Nhưng tôi chẳng quan tâm gì đến, việc lên thiên

đàng, cũng chẳng chú ý đến địa ngục. Tôi đã sống trong địa ngục lâu quá rồi.”

“Chị ơi,” tôi thách thức, “Chị có muốn thấy cuộc đời mình thay đổi không? Chị có muốn thấy chồng chị được thay đổi không? Chị có thích Chúa Jesus bước vào nhà chị và làm cho nhà này thành nơi ở đẹp không?”

“Ồ! Không thể nào có được.” Chị tuyên bố.

Tôi điều chỉnh, “Chính Chúa Jesus Christ đến ban ân phúc của Ngài cho chị, một quà tặng chị không phải trả. Ngài phán ân phúc của Ngài đáp ứng mọi nhu cầu. Cơ đốc giáo không phải là những sự dạy dỗ tốt đẹp, cũng không phải là một tôn giáo. Khi chị trở thành một cơ đốc nhân thì Chúa Jesus Christ đi vào cuộc sống chị. Ngài ban cho chị ân phúc của Ngài, Ngài sẽ làm cho chị đẹp lên.”

Bà ta chú ý nghe lời nói của tôi một cách thích thú và bắt đầu nhóm tại nhà thờ chúng tôi. Chẳng bao lâu chị được nâng vức khỏi sự tuyệt vọng, Đức Chúa Trời chữa lành bệnh đau bao tử và đau tim cho chị. Chị quyết định trở thành cơ đốc nhân và là người tốt đẹp. Nhờ quyền năng của Đấng Christ nhân cách của chị được thay đổi. Từ đó trở đi, tôi và nhạc mẫu của tôi cùng cầu nguyện với chị xin Chúa giải cứu chồng chị khỏi cơn nghiện rượu.

Mọi người khi nghe chúng tôi cầu nguyện cho chồng chị, họ đều cười chúng tôi. Tự ý ông cũng đến nhà thờ vài lần nhưng để chế giễu chúng tôi. Nhưng chúng tôi kiên trì trong sự cầu nguyện dâng lên Đức Chúa Trời. Chúng tôi biết rằng ân phúc của Chúa Jesus có thể thay đổi sự thèm muốn và cá tính của ông.

Vài tháng trôi qua, một sáng nọ, tôi dậy lúc 4 giờ sáng để chuẩn bị nhóm cầu nguyện sáng. Khi giăng tất cả chúng tôi bắt đầu cầu nguyện.

Thình lình tôi cảm thấy mình rơi vào một giấc ngủ thật sâu. Dường như tâm thần tôi được nhắc lên và tôi có thể thấy được vinh quang thiên đàng. Rồi tiếng nói của Đấng Christ vang vọng vào lòng tôi: “Hỡi con, ta đã nhận lời cầu nguyện của con.”

Đây tràn niềm vui, tôi chạy đến với nhạc mẫu và nói: “Mẹ ơi, Chúa Jesus đã nhận lời cầu nguyện của chúng ta rồi.”

Sau đó, đang khi ăn sáng, một đứa con trai của ông già say rượu chạy vào nhà tôi. Trong tay nó cầm tờ giấy báo tin: Cha cậu sắp chết. Tôi kinh ngạc: mới sáng hôm nay Chúa cho tôi lời bảo đảm rằng ông ta sẽ khỏe mạnh.

Vì vậy tôi cùng nhạc mẫu đi đến nhà họ. Tại đây chúng tôi thấy người đàn ông gần chết. Vợ ông buồn bã nói với chúng tôi, “Ông ta rên la suốt đêm và sắp chết, ông còn đe dọa giết tất cả mẹ con chúng tôi.”

Khi thấy ông ta la hét, tôi có thể thấy một điều khác biệt: Ông ta

không thật sự chết. Tuy nhiên, Satan kiên quyết chụp lấy sự sống và tâm trí của người này, làm ông ta nghĩ đến hành động sắp chết là một thực tế.

Vì thế chúng tôi hiệp lại cầu nguyện, quả trách tình thần của Satan. Chúng tôi như danh Chúa Jesus tuyên bố sự đắc thắng. Bấy giờ chúng tôi cảm thấy sự tràn ngập của Cứu Chúa.

Lập tức người đàn ông ngủ say. Chúng tôi rời khỏi căn nhà với niềm tin quyết, ngợi khen Đức Chúa Trời về sự đắc thắng. Chúa Jesus đã đụng chạm vào người say rượu đó bằng ân phúc của Ngài. Từ đó trở đi, ông ta chẳng bao giờ nếm một giọt rượu. Ân phúc của Đức Chúa Trời bắt đầu thay đổi ông ta thành một con người khác.

Bạn bè của ông khởi sự giúp ông. Một người bạn của ông cho gia đình ông một bao gạo và người cha mang gạo về nhà thay vì bán để mua rượu. Đây là lần đầu tiên trong mười năm qua ông đã đem gạo về nhà. Vợ ông cảm động đến nỗi bật khóc

Sau đó bà nhớ lại bài giảng của tôi về sự dâng một phần mười. Vì vậy bà lấy ra một phần mười gạo, nhưng cảm thấy khó chịu về sự dâng gạo cho Đức Chúa Trời. Bà lý luận “Chúa Jesus ơi, Ngài biết bây giờ chúng con cần gạo này. Ngài sẽ hiểu được hoàn cảnh chúng con nếu dâng một phần mười của số gạo này.”

Do đó bà ta trút gạo trở lại bao. Rồi bà ta nhớ lại nguyên tắc của Đức Chúa Trời về sự dâng một phần mười và đóng trở ra một phần mười. Sau một lúc bà ta lại đổ trở vào bao. Bà chiến đấu rất căng về điều này.

Nhưng vào 4 giờ sáng hôm sau, lấy hết can đảm bà lấy ra một phần mười gạo trở lại. Bà rời nhà và đi thẳng đến nhà thờ. Trong khi đi, mắt bà đẫm lệ. Vì không thấy đường đi bà đã vấp té xuống đất nhiều lần. Cuối cùng bà cũng đến được buổi nhóm cầu nguyện sáng, quần áo lấm lem, bà giao cho tôi số gạo rồi ngã xuống đất khóc. Bà buồn đến nỗi tôi muốn cho bà lại túi gạo nhỏ đó. Nhưng tôi đã không làm. Bà phải học tập những nguyên tắc cơ bản của cuộc sống cơ đốc nhân. Bà ta phải học cách kinh nghiệm ân phúc của Đấng Christ mỗi ngày. Vì thế chúng tôi cầu nguyện với nhau và tôi nhân danh Chúa Jesus chúc phước cho bà.

Một tháng sau, bà chạy đến nhà chúng tôi, kêu âm ỉ “Mục sư ơi, mục sư ơi, có một phép lạ xảy ra.”

Tôi hỏi: “Việc gì thế?”

Bà trả lời với vẻ mặt hớn hởi: “Chúng tôi đã ăn một bao gạo hơn một tháng. Sáng nay chồng tôi hỏi tôi làm sao tôi nuôi nổi gia đình với một bao gạo, việc ấy xảy ra kéo dài hơn một tháng rồi”.

Chúng tôi đến nhà bà và nhìn vào số gạo. Đúng một phần mười, số lượng gạo họ đã dâng một phần mười còn lại trong bao. Một lần bà lấy gạo ra nấu, một phần mười ấy cứ còn lại luôn. Đó là một phép lạ cứ tiếp tục cho

đến khi chồng bà mang về một bao gạo khác. Khi chồng bà mang bao gạo khác về nhà thì bao thứ nhất hết nhẵn.

An phúc hàng ngày của Đấng Christ bắt đầu hành động trong gia đình họ. Vì nghèo khó nên tất cả con cái của họ làm việc vất vả suốt ngày. Nhưng từ đó trở đi con cái họ đi học trở lại.

Người chồng hiện tại là một trưởng lão của một hội thánh. Hai con của họ là những mục sư, mỗi gia đình đều đầy dẫy vẻ đẹp của những cuộc sống đầu phục Đấng Christ. Toàn thể gia đình đều học tập tầm quan trọng của sự kinh nghiệm ân phúc của Đấng Christ hàng ngày.

SỰ CHĂM SÓC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI, YÊU THƯƠNG ĐỂ SỐNG

Trong tiếng Hy Lạp có 04 chữ diễn tả bốn loại tình yêu. Chữ thứ nhất là cros. Đây là tình yêu nam nữ.

Tôi rất yêu vợ tôi và vợ tôi yêu tôi. Trong những chuyến đi truyền giảng xa, tôi đều viết thư cho vợ tôi mỗi ngày. Tuy nhiên, tôi thấy có sự ích kỷ trong tình yêu của chúng tôi, có nhiều lúc tôi muốn vợ tôi phải yêu tôi hơn tôi yêu nàng, có nhiều lúc vợ tôi muốn nhận nhiều tình yêu hơn là ban tình yêu. Vì thế có đôi khi chúng tôi cãi nhau, sự tranh cãi phát xuất từ chiến đấu dành quyền hơn là sự chắc chắn ở tình yêu vô ký.

Tôi đã ở trong chức vụ hơn hai thập niên. Trong thời gian này tôi đã khuyên bảo nhiều cặp vợ chồng gặp khó khăn trong hôn nhân. Đa số nan đề của họ là do bản ngã trung tâm gây ra, tình yêu tập trung vào bản ngã. Tình yêu của Đức Chúa khác hẳn. Tình yêu của Ngài không thuộc về bản ngã, không phải là tình yêu cros.

Chữ Hy Lạp chỉ về tình yêu là chữ Philco. Đây là là loại tình yêu giữa các bạn hữu. Tình yêu bè bạn ít chú ý đến bản ngã hơn, nhưng vẫn còn hạn chế. Khi bạn có dồi dào tiền bạc và việc làm ăn thịnh vượng thì bạn có nhiều bạn hữu. Nhưng khi bạn gặp thất bại hoặc lâm vào hoàn cảnh khó khăn thì lần lượt bè bạn sẽ rời xa bạn. Tình yêu philco cũng sẽ thất bại với việc khắc phục khó khăn.

Storge là chữ Hy Lạp thứ ba chỉ về tình yêu. Đây là tình yêu giữa cha mẹ và con cái. Loại tình yêu này liên quan đến những đầu phục khác nhau.

Trong cuộc chiến tranh Triều Tiên, nhiều người đã đi đến Busan, miền cực nạn của Triều Tiên. Đa số dân cư ở Busan gia đình tôi cũng ở đấy vào thời điểm đó, đều rất nghèo, sống từng bữa, không tìm được việc gì để làm.

Vì chúng tôi kiếm không được thức ăn nên đến nỗi phải ăn cắp thì vẫn cứ làm. Khi những người lính Hoa Kỳ bắt đầu chuyên chở than bằng xe

lửa từ hải cảng Busan, nhiều em trai cũng như tôi đều trèo lên toa đầy than giống như những con kiến đói. Chúng tôi ăn cắp than để bán, mong mua được thực phẩm và quần áo để sống qua mùa đông khắc nghiệt.

Một ngày nọ, có một dân tỵ nạn trèo lên toa than để ăn cắp. Bấy giờ một người cảnh sát Mỹ chạy về hướng họ, đe dọa để cho họ leo xuống. Sợ hãi đám đông đó nhảy ra toa hàng.

Một bé trai khoảng 7 tuổi ở trong đám hàng đó cũng chạy đi. Khi bắt đầu chạy cùng với đám người còn lại, nó thấy một ít than rơi dưới xe lửa. Nó bò xuống dưới xe lửa để hút than. Ngay lúc nó gần đến chỗ có than thì chuyến tàu bắt đầu chuyển bánh. Những người đứng gần đó hét lên, nhưng không ai dám cứu cậu bé và liều lĩnh hy sinh mạng sống mình

Sau đó người đàn ông đứng tuổi chạy đến gần chiếc tàu, dùng hết sức lực mạnh mẽ của mình ông đẩy cậu bé ra ngoài cách an toàn khỏi đường rầy xe lửa. Nhưng người đàn ông không được an toàn nữa. Ngay sau đó chúng tôi nghe thấy tiếng rã rạc của xương người đàn ông khi bánh xe lửa nghiền đôi thân thể ông ta. Người đàn ông đó đã phó sự sống mình cho em bé trai kia. Người đó chính là cha đứa bé.

Đó là tình yêu chăm sóc của cha mẹ. Tình yêu Scorege kích thích cha mẹ có hành động dũng cảm trên. Đó là loại tình yêu kỳ diệu. Nhưng chính nó cũng có giới hạn. Đó là tình yêu hạn chế giữa cha mẹ và con cái.

Trong tiếng Hylạp, tình yêu của Đức Chúa Trời là agape. Agape khác với Crose cũng khác với Philco và khác với Scorege. Agape là tình yêu không điều kiện, tình yêu của Đức Chúa Trời bày tỏ qua cuộc đời của Đấng Christ và qua sự chết của Ngài trên thập tự giá.

Đức Chúa Trời không yêu chúng ta vì chúng ta có thể đem điều gì đến cho Ngài. Ngài không yêu chúng ta vì cơ chúng ta có thể dành thì giờ trò chuyện với Ngài. Ngài không yêu chúng ta vì chúng ta đạt đến mức độ nào đó của sự trọn vẹn của con người. Ngài yêu chúng ta không cần có điều kiện nào cả. Đức Chúa Trời là sự yêu thương và bản chất của Ngài là yêu.

Đấng Christ sống một cuộc đời vô tội và tình nguyện chết một cách nhục nhã vì tình yêu agape của Ngài. Đấng Christ đã chết thế chỗ của chúng ta trên thập tự giá.

Qua Đấng Christ Đức Chúa Trời chứng minh rằng Ngài yêu chúng ta, bạn và tôi, không kể đến tội lỗi của chúng ta, sự yếu đuối của chúng ta và ngay cả sự kiện chúng ta không đáp ứng tình yêu của Ngài.

Do việc đặt đức tin nơi Đức Chúa Trời, Ngài có thể tẩy sạch tội lỗi của bạn và ban cho bạn sự tha thứ của Ngài. Quyền năng của Đức Chúa Trời được chứng minh qua sự sống lại của Chúa Jesus Christ và quyền năng đó có thể gánh vác sự yếu đuối của bạn.

Đức Chúa Trời đang kêu gọi chúng ta “Hỡi tất cả những ai nhọc

nhân, mang trên gánh nặng, hãy đến với ta và ta sẽ ban cho con sự an nghỉ” (Mat 11:28 NEB). Tình yêu của Đức Chúa Trời là tình yêu dành cho thì hiện tại, một tình yêu mà bạn và tôi sẽ sống nhờ vào đó.

Đừng bao giờ nghi ngờ rằng Đức Chúa Trời không yêu bạn. Bạn có khả năng và đặc ân nói thẳng với Đức Chúa Trời. Đừng lo lắng về tội lỗi quá khứ của bạn. Đức Chúa Trời có thể ban cho bạn sự tha thứ qua đức tin nơi Đấng Christ. Đừng lo lắng về những thất bại của mình: Đức Chúa Trời sẽ ban cho sức lực để vượt qua và thành công. Đừng bao giờ lo ngại về sự không thích đáng của mình, qua Đấng Christ bạn sẽ được mạnh mẽ. Đừng bận tâm về sự tuyệt vọng của mình. Đức Chúa Trời sẽ chỉ cho thấy sự tuyệt đối tội độ hay sự chết sẽ trở nên vô quyền khi Ngài có mục đích.

Đa số những phần trong Kinh Thánh đều mô tả tình yêu của Đức Chúa Trời đối với con người. Hãy đọc Kinh Thánh hàng ngày và hãy để lời Chúa bày tỏ tình yêu của Đức Chúa Trời cho bạn. Hãy dùng sự cầu nguyện là một phần của cuộc sống hàng ngày của bạn. Hãy thành thật nói với Đức Chúa Trời từ nơi sâu thẳm của lòng và tâm trí mình. Hãy để Đức Chúa Trời trả lời cho bạn bằng lời yêu thương và lời khôn ngoan.

Bạn đang được Đức Chúa Trời yêu thương tha thiết.

VAI TRÒ CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Trong thư thứ hai gửi cho tín hữu ở thành Côrinhtô, Phaolô kết luận như sau: “Nguyện xin ân phúc của Cứu Chúa Jesus Christ, tình thương yêu của Đức Chúa Trời và sự thông công của Đức Thánh Linh ở cùng anh em hết thảy.” (II Cor 13:14, NEB) trong những lời này Phaolô nhận thấy tầm quan trọng của sự kinh nghiệm ân phúc của Đấng Christ và tình yêu của Đức Chúa Trời. Ông cũng đưa ra khía cạnh thứ ba: sự hiện diện của Đức Thánh Linh câu này trực tiếp từ tiếng Hylạp, sẽ đọc như sau: “Nguyện xin ân phúc của Chúa Jesus Christ và tình yêu thương của Đức Chúa Trời ở cùng anh em qua sự thông công của Đức Thánh Linh.” Đức Thánh Linh là phương tiện qua đó chúng ta nhận được ân phúc của Chúa Jesus và tình yêu của Đức Chúa Trời.

Chữ Hylạp chỉ về sự thông công “fellowship” trong câu này là Koinonia. Koinonia là “tình thân hữu” một tình thân hữu có liên quan đến ba khía cạnh chủ yếu.

SỰ TRUNG THỰC TRONG MỐI THÔNG CÔNG

Thời đại của Cựu Ước là thời kỳ đầu tiên khi Cha thiên thượng của chúng ta đối xử với con người trực tiếp hơn thời đại hiện nay. Sau đó, Đức Chúa Trời sai Đức Chúa Con, tức là Đấng Christ đến sống và ở giữa loài người ba mươi ba năm.

Khi còn ở trên trần gian, Đấng Christ phán với những người theo

Ngài: “Ta sẽ xin Cha và Ngài sẽ ban cho các con Đấng an ủi thay thế ta, và nhờ Đấng an ủi ta có ý nói Đấng Thánh Linh. Ngài sẽ dạy cho các con nhiều điều, cũng như thắc mắc cho các con nhớ mọi điều ta đã nói với các con.” (Giăng 12:16 –26 TLB).

Ngày nay qua thân vị Đức Thánh Linh, chúng ta có thể kinh nghiệm tình yêu của Đức Chúa Trời và ân phúc của Đấng Christ. Đức Thánh Linh là một thân vị, thân vị thứ ba trong ba ngôi Đức Chúa Trời.

Bạn không thể thật biết một người qua việc biết tên người đó, cũng không thể biết qua việc giới thiệu có tính cách hình thức hay chào hỏi có tính cách xã giao. Bạn chỉ có thể biết rõ người đó qua việc trò chuyện thân mật và chia sẻ tình yêu cho nhau. Để thông suốt với một người bạn phải hiểu được người đó, chuyện trò tâm sự, chia sẻ những ưu tư lo lắng, mơ ước và niềm hy vọng.

Muốn kinh nghiệm Đức Chúa Trời hàng ngày, bạn phải có loại thông công với Thánh Linh như thế. Bạn phải mời Ngài vào lòng bạn, nói chuyện với Ngài một cách thành thật và sung sướng ở trong sự hiện diện của Ngài.

Nhiều trường Thần học nổi tiếng đã phái sinh viên của họ đến tiếp xúc với tôi. Họ muốn tìm ra bí quyết của sự thành công của tôi. Câu trả lời của tôi cho họ. “Tôi có được sự thành công này là nhờ vào Đức Thánh Linh”

Điều quan trọng là phải nhìn nhận và cảm kích sâu xa sự hiện diện của Thánh Linh. Hễ khi nào tôi bước lên tòa giảng, tôi đều cầu nguyện: “Lạy Đức Thánh Linh yêu dấu, xin Ngài hướng dẫn tư tưởng của con và chúc phước cho lời con nói”. Rồi tôi cầu nguyện: “Đức Thánh Linh yêu dấu ơi, xin chúc phước cho những người đang nhóm buổi thờ phượng này. Sau khi giảng tôi cầu nguyện: “Chúa Thánh Linh yêu quý con cảm tạ Ngài vì quyền năng quý báu của Ngài. Khi đọc Kinh Thánh chiếu sáng vào lòng con. Xin Ngài dạy dỗ con. Xin Ngài bày tỏ cho con biết những chân lý của Đức Chúa Trời.”

Hãy tiếp tục đón Đức Chúa Trời vào hoạt động hàng ngày của cuộc sống bạn, dù hoạt động đó không quan trọng bao nhiêu. Hãy lệ thuộc vào Đức Thánh Linh, hãy nói với Ngài rằng bạn đang đánh giá Ngài đúng mức. Đây là sự thông công với Đức Thánh Linh. Hãy nhớ “Ngài chẳng hề lìa khỏi anh em.” (Giăng 14:16, TLB)

SỨC MẠNH CỦA SỰ GÓP PHẦN

Koinonia còn có nghĩa là sự góp phần. Không có Đức Thánh Linh là người công tác với chúng ta, chúng ta chẳng bao giờ hoàn thành bất cứ công tác vĩ đại nào cho Đức Chúa Trời.

Đây là một trong những lý do chính vì sao nhiều nhà thờ trống vắng. Đây là lý do vì sao nhiều thanh niên rời khỏi nhà thờ. Không có Đức Thánh Linh, vương quốc của Đức Chúa Trời khó có thể xây dựng đứng đắn được và chúng ta không thể kinh nghiệm ân phúc của Chúa Jesus hay tình yêu của Đức Chúa Trời.

Khi đi thăm viếng các nước khác, với ngôn ngữ bất đồng, tôi phải dùng một thông dịch viên. Tôi nói bằng tiếng Anh và người thông dịch dịch ra những tư tưởng lời nói của tôi ra tiếng bản xứ. Theo một ý nghĩa chúng tôi là những công tác viên. Nếu sự đóng góp tốt, buổi thờ phượng sẽ thành công. Nếu người cộng tác của tôi nói lung tung, dứt quãng thì thính giả nghe sẽ không hiểu gì, và buổi thờ phượng có thể thất bại.

Bạn có bao giờ ngạc nhiên hỏi tại sao có những thất bại Thuộc Linh xảy ra trong đời sống theo Chúa của mình không? Bạn có tự hỏi tại sao đời sống cầu nguyện của mình ít thành công không? bạn có tự hỏi tại sao phép lạ lại không xảy ra trong đời mình không? Chính vì bạn đã thất bại trong việc công tác với Thánh Linh hàng ngày. Nhưng khi bạn mời Thánh Linh ngự đến, Ngài sẽ thiết lập sự công tác siêu nhiên với bạn. Bạn sẽ là một người công tác trong việc xây dựng vương quốc của Đức Chúa Trời.

Bạn phải cầu xin Thánh Linh làm công tác viên đầy kinh nghiệm, chủ chốt của bạn. Ngài đã ở với bạn nhưng Ngài đã bị bỏ rơi. Ngài đã bị đối xử tệ bạc. Bạn phải hoan nghênh Ngài khi Đức Thánh Linh bước vào cuộc đời bạn, làm người chỉ đạo cho bạn, Ngài sẽ cầu nguyện qua bạn, làm cho cuộc sống bạn thành công.

Đức Thánh Linh muốn xây dựng vương quốc Đức Chúa Trời qua bạn. Ngài muốn ban cho bạn quyền năng của Đức Chúa Trời mà chỉ có sự công tác mật thiết với Ngài mới có thể phát triển được.

VUI THÍCH TRONG SỰ PHÂN PHÁT

Koinonia còn ám chỉ sự giao thông. Giao thông là một dịch vụ tất cả mọi người chúng ta đều cần. Khi bạn muốn ra ngoài quốc, bạn thường đáp máy bay, xe lửa hoặc xe hơi. Ngay cả trong các siêu thị chúng ta cũng thấy vài kết quả của sự vận chuyển, thức ăn và rau quả được di chuyển từ hàng trăm dặm, và phương tiện giao thông làm phong phú cuộc sống chúng ta.

Đa số chúng ta đều nhớ đến những người mang đến những món cần thiết cho chúng ta: Người phân phối. Người ấy mang cho chúng ta mọi thứ từ thức ăn đến tivi cần dùng. Dù chúng ta thường không biết tầm quan trọng của người ấy, người ấy mang cho chúng ta những điều làm cho cuộc sống chúng ta tiện nghi hơn.

Theo một ý nghĩa, Thánh Linh là đấng phân phối của Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh mang ân phúc của Chúa Jesus Christ và tình yêu của Đức Chúa Trời từ ngai trời đến lòng bạn, nhà bạn và hội thánh. Đức Thánh Linh cũng mang những lời cầu nguyện của bạn lên ngai của Đức Chúa Trời.

Đức Thánh Linh liên tục di động giữa Đức Chúa Trời và bạn. Đức Thánh Linh là quà tặng của Đức Chúa Trời ban cho bạn. Ngài chịu trách nhiệm cung cấp cho những ai có đức tin tất cả những quà tặng quý giá của Đức Chúa Trời, Ngài chịu trách nhiệm trả lời cầu nguyện dựa trên sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời. Và Ngài thích thú trong những trách nhiệm của Ngài vì chính Ngài mong muốn làm theo một mệnh lệnh truyền của Đức Chúa Cha.

Muốn có một đời sống cơ đốc nhân tích cực, bạn phải kinh nghiệm Đức Chúa Trời hàng ngày. Chúa Jesus Christ đã cung cấp cho bạn ân phúc làm cho bạn đẹp đẽ. Trong sự chăm sóc từ ái của Đức Chúa Trời. Ngài ban cho bạn tình yêu để sống. Qua sự thông công với Thánh Linh, ân phúc của Đấng Christ và tình yêu của Đức Chúa Trời thuộc về bạn. Hãy mời Đức Thánh Linh làm Đấng công tác niên trưởng của bạn, hãy để quyền năng, ân phúc và tình yêu của Đức Chúa Trời tuôn chảy tự do trong cuộc sống bạn. Hãy kinh nghiệm Đức Chúa Trời hàng ngày và hãy để sự vang động của kinh nghiệm đó chiếu sáng cho mỗi người chung quanh bạn.

